SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH ĐẮK LẮK

VƯỜN QUỐC GIA CHƯ YANG SIN

ĐỀ ÁN

DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ CỦA VƯỜN QUỐC GIA CHƯ YANG SIN, GIAI ĐOẠN 2021 - 2030



Đắk Lắk, Năm 2021

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH ĐẮK LẮK

VƯỜN QUỐC GIA CHƯ YANG SIN

ĐỀ ÁN

DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ CỦA VƯỜN QUỐC GIA CHƯ YANG SIN, GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

CHỦ ĐẦU TƯ **VƯỜN QUỐC GIA CHƯ YANG SIN**	**ĐƠN VỊ TƯ VẤN** **VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP NHIỆT ĐỚI**
GIÁM ĐỐC	**VIỆN TRƯỞNG**
Lộc Xuân Nghĩa	**Dương Tiến Đức**

Đắk Lắk, Năm 2021

MỤC LỤC

MỤC LỤC i
DANH MỤC BẢNG BIỂU iv
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT vi
MỞ ĐẦU 1
1. Sự cần thiết của đề án 1
2. Nguyên tắc phát triển du lịch 2
Chương 1: ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI VQG CHƯ YANG SIN 3
1.1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên 3
1.1.1. Vị trí địa lý, ranh giới và diện tích 3
1.1.2. Địa hình và địa chất 3
1.1.3. Khí hậu và mùa du lịch 4
1.1.4. Thủy văn 4
1.1.5. Hiện trạng sử dụng đất 4
1.1.6. Diện tích rừng 6
1.1.7. Đa dạng sinh học 8
1.1.8. Cảnh quan thiên nhiên 9
1.2. Dân sinh, kinh tế - xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa 12
1.2.1. Dân sinh 12
1.2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội 13
1.2.3. Tiềm năng du lịch văn hóa 14
1.3. Giao thông 15
1.4. Hiện trạng hoạt động du lịch 15
1.4.1. Công tác tổ chức quản lý và nguồn nhân lực 15
1.4.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch 17
1.4.3. Hiện trạng loại hình và sản phẩm du lịch 19
1.4.4. Hiện trạng các tuyến, điểm và chương trình du lịch 20
1.4.5. Đầu tư du lịch 28
1.4.6. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch 28
1.4.7. Hiện trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá 28
1.4.8. Hiện trạng sự tham gia của cộng đồng 29
1.4.9. Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường du lịch 29
1.4.10. Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch 29
1.4.11. Kết quả hoạt động kinh doanh 29
1.5. Đánh giá tình hình phát triển KT-XH vùng đệm VQG Chư Yang Sin 30
1.6. Điểm mạnh, điểm yếu và cơ hội, thách thức phát triển du lịch sinh thái 33

CHƯƠNG 2: NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ VQG CHƯ YANG SIN GIAI ĐOẠN 2021-2030.....35
2.1. Căn cứ xây dựng đề án.....35
2.1.1. Căn cứ pháp lý.....35
2.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn.....38
2.1.3. Căn cứ khác.....42
2.2. Định hướng phát triển.....42
2.2.1.Vị trí, vai trò và lợi thế của phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong vùng, địa phương và đơn vị.....42
2.2.2. Định hướng tổ chức không gian và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí (theo từng phân khu chức năng).....43
2.2.3. Định hướng phát triển loại hình, sản phẩm và thị trường du lịch.....45
2.3. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển.....47
2.3.1. Mục tiêu.....47
2.3.2. Các chỉ tiêu phát triển.....49
2.4. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2021-2030.....52
2.4.1. Từ chính sách.....52
2.4.2. Từ các cộng đồng và các công ty du lịch.....54
2.4.3. Từ nội tại VQG Chư Yang Sin.....54
2.4.4. Từ vị trí địa lý và điều kiện khí hậu.....55
2.5. Nội dung phát triển các địa điểm, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, và giải trí giai đoạn 2021-2030.....55
2.5.1. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các điểm du lịch.....55
2.5.1.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các điểm du lịch.....55
2.5.1.2. Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch được ưu tiên phát triển.....58
2.5.2. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các tuyến du lịch.....84
2.5.2.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các tuyến du lịch.....84
2.5.2.2. Thuyết minh chi tiết các tuyến du lịch trong VQG Chư Yang Sin.....84
2.6. Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện.....99
2.6.1. Khái toán đầu tư, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư (theo gian đoạn 2021-2025 và 2026-2030) và phương án huy động vốn.....99
2.6.2. Các dự án ưu tiên.....99
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ VQG CHƯ YANG SIN.....101
3.1. Nhóm giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường.....101
3.2. Nhóm giải pháp cơ chế, chính sách đầu tư và thu hút vốn đầu tư.....102

3.3. Nhóm giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư 105
3.4. Nhóm giải pháp tổ chức, nhân sự và phát triển nguồn nhân lực.....105
3.5. Nhóm giải pháp phát triển hạ tầng giao thông cơ sở sở vật chất kỹ thuật 106
3.6. Nhóm giải pháp xúc tiến, quảng bá và phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 106
3.7. Nhóm giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ.....107
3.8. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa.....109
CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN, QUẢN LÝ GIÁM SÁT VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN 111
4.1. Tổ chức thực hiện 111
4.1.1. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk.....111
4.1.2. VQG Chư Yang Sin.....111
4.1.3. Các Sở, ban ngành cấp tỉnh 111
4.1.4. UBND hai huyện Krông Bông và huyện Lắk 112
4.1.5. Các doanh nghiệp, hiệp hội du lịch 112
4.1.6. UBND các xã, cộng đồng dân cư tại vùng đệm của VQG Chư Yang Sin 112
4.2. Tổ chức đánh giá, giám sát 113
4.2.1. VQG Chư Yang Sin tự kiểm tra, giám sát.....113
4.2.2. Kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước 113
4.3. Hiệu quả của đề án 113
4.3.1. Hiệu quả kinh tế.....113
4.3.2. Hiệu quả văn hóa xã hội 114
4.3.3. Hiệu quả bảo vệ môi trường 114
4.3.4. Hiệu quả an ninh quốc phòng 114
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....115
1. Kết luận.....115
2. Kiến nghị 115
TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. Hiện trạng sử dụng đất của VQG Chư Yang Sin 5
Bảng 1.2. Các điểm cơ bản của VQG Chư Yang Sin theo PA lựa chọn.....10
Bảng 1.3. Các đặc trưng cơ bản khu bảo vệ nghiêm ngặt 10
Bảng 1.4. Đặc điểm cơ bản phân khu phục hồi sinh thái 11
Bảng 1.5. Đặc điểm cơ bản Phân khu Hành chính - Dịch vụ.....12
Bảng 1.6. Ví trí tiềm năng phát triển du lịch VQG Chư Yang Sin đến năm 2030.....27
Bảng 1.7. Một số chỉ tiêu trung bình khu vực VQG Chư Yang Sin 31
Bảng 2.1. Các chỉ tiêu phát triển du lịch theo phương án 1 51
Bảng 2.2. Các chỉ tiêu phát triển du lịch theo phương án 2 51
Bảng 2.3. Bảng tổng hợp các điểm du lịch ưu tiên phát triển 58
Bảng 2.4. Hiện trạng tài nguyên rừng khu DLST Thác Krông Kmar 61
Bảng 2.5. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu dịch vụ du lịch Thác Krông Kmar 62
Bảng 2.6. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 1: Khu hành chính, dịch vụ và DLST Krông Kmar - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar 64
Bảng 2.7. Hiện trạng tài nguyên rừng khu DLST Ven Hồ Krông Kmar 66
Bảng 2.8. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 2: Khu DLST Ven Hồ Krông Kmar - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar 67
Bảng 2.9. Hiện trạng tài nguyên rừng Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài.....69
Bảng 2.10. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 3: Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài.....71
Bảng 2.11. Hiện trạng tài nguyên rừng Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời 73
Bảng 2.12. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 4: Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời 75
Bảng 2.13. Hiện trạng tài nguyên rừng Khu Du lịch sinh thái, GDMT Vườn Sưu tập thực vật Chư Yang Sin 77
Bảng 2.14. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 5: Khu Du lịch sinh thái, GDMT Vườn Sưu tập thực vật Chư Yang Sin 79
Bảng 2.15. Hiện trạng tài nguyên rừng Khu DLST Thác Đắk Tuôr.....81
Bảng 2.16. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 6: Khu DLST Thác Đắk Tuôr.....82

Bảng 2.17. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 1: Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Khu DLST Ngã Ba Cây Xoài) 85

Bảng 2.18. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 2: Tuyến trung tâm dịch vụ và giáo dục môi trường ngã 3 Hương Lời.....87

Bảng 2.19. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 3: Tuyến du lịch sinh thái từ Ngã ba cây Xoài – đi sang bên hồ hướng đi địa phận trạm 8 89

Bảng 2.20. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 4: Ngã 3 Hương lời đi sâu vào phía trong rừng VQG Chư Yang Sin điểm cuối tại khoảnh 1 tiểu khu 1381.....91

Bảng 2.21. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 5: Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Trung tâm du khách thác Đắk Tuôr) 93

Bảng 2.22. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 6: Yang Mao - Đông Trường Sơn - Bidoup Núi Bà 95

Bảng 2.23. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 7: Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Yang Mao thuộc khoảnh 8 tiểu khu 1216).....97

Bảng 2.24. Khái toán nhu cầu vốn sử dụng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn quốc gia Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030.....99

Bảng 2.25. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2030 100

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Nội dung
BNN và PTNT:	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
DA:	Dự án
DL-TM:	Du lịch-Thương mại
DLST:	Du lịch sinh thái
DL và DV:	Du lịch và dịch vụ
ĐVHD:	Động vật hoang dã
HTQT:	Hợp tác Quốc tế
KH và CN:	Khoa học và công nghệ
KT - XH:	Kinh tế - Xã hội
PHST:	Phục hồi sinh thái
BVNN:	Bảo vệ nghiêm ngặt
DVHC:	Dịch vụ, hành chính
QLBVR:	Quản lý bảo vệ rừng

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề án

Trong quy hoạch chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã đề cao vị trí và vai trò của Tây Nguyên là một trong 7 vùng du lịch trọng điểm của nước ta. Khu vực Tây Nguyên hội tụ tất cả các đặc điểm có thể tạo nên tính cạnh tranh cao của các sản phẩm du lịch đặc biệt là du lịch sinh thái như điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và giá trị bản sắc văn hóa đặc thù của khu vực. Bên cạnh đó, Tây Nguyên còn có vị trí chiến lược quan trọng trọng về kinh tế, chính trị, Quốc phòng an ninh đối với cả nước và khu vực Đông dương. Nằm ở khu vực ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia, tiếp giáp với các vùng Bắc Trung bộ, Duyên hải Nam Trung bộ và Đông Nam bộ, Vùng Tây Nguyên có điều kiện thuận lợi để mở rộng giao lưu phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển các tuyến du lịch với nhiều vùng trong cả nước và Quốc tế. Tây nguyên còn có các đặc điểm về địa hình và khí hậu tương đối đặc thù bao gồm vùng núi cao đến các cao nguyên rộng lớn và các thung lũng với những cánh đồng trù phú..., đã tạo nên cho Tây Nguyên có khí hậu trong lành, mát mẻ quanh năm, với nhiều cảnh quan hấp dẫn, nhiều con sông, hồ chứa nước, nhiều thác ghềnh hiểm trở, nhiều cánh rừng nguyên sinh với giá trị đa dạng sinh học cao...

Đắk Lắk là một tỉnh nằm ở trung tâm của khu vực Tây Nguyên mang đầy đủ các đặc trưng về điều kiện tự nhiên cũng như văn hóa của Tây Nguyên. Các đặc trưng tự nhiên như núi, rừng, sông, hồ và nhiều thác nước hùng vỹ còn nguyên sơ nằm ở những cánh rừng xanh bạt ngàn. Thêm vào đó Đắk Lắk cũng là vùng đất của 47 dân tộc anh em cùng sinh sống, đa dạng về phong tục tập quán tạo nên một nền văn hóa đậm đà bản sắc mà lịch sử phát triển của nó gắn liền với lòng yêu nước và tinh thần quật khởi của dân tộc như: Anh hùng dân tộc N'Trang Lơng, N'Trang Gưh và những dấu ấn địa danh lịch sử như: Khu du lịch sinh thái Buôn Đôn, danh lam thắng cảnh thác Đăk Tuar, thác Krông Kmar, suối thanh niên, … là những anh hùng và địa danh đã đi vào lịch sử của dân tộc rất thuận lợi cho việc nghiên cứu, tìm hiểu, tham quan, du lịch.

Vườn quốc gia Chư Yang Sin (VQG Chư Yang Sin) có diện tích 59.478,48 ha trên địa giới hành chính của huyện Krông Bông và huyện Lắk, có giá trị lớn về cảnh quan môi trường, phong phú về hệ sinh thái tự nhiên và các loài đặc hữu, tạo nên giá trị đa dạng sinh học đặc sắc, có ý nghĩa đối với Quốc gia trong công tác bảo tồn thiên nhiên. Do đó, VQG Chư Yang Sin là một địa điểm rất lý tưởng để xây dựng mô hình du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng và văn hóa đặc thù để hấp dẫn khách du lịch trong nước và Quốc tế.

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, VQG Chư Yang Sin phối hợp với các bên liên quan xây dựng *Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại VQG Chư Yang Sin, giai đoạn 2021 - 2030* nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng và lập dự án đầu tư nhằm kinh doanh dịch vụ Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí gắn với bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên rừng theo

đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại VQG Chư Yang Sin được thực hiện sẽ là tiền đề cho việc thực hiện thành công hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời là cơ hội phát triển, giới thiệu các sản phẩm du lịch tại địa phương, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân địa phương và hướng tới phát triển bền vững. Hơn thế nữa, việc phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch còn góp phần gìn giữ và phát triển nét văn hóa truyền thống, đặc sắc, đồng thời tạo việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho người dân địa phương, góp phần giảm bớt sức ép của người dân lên nguồn tài nguyên cả về các sản phẩm từ rừng cũng như là đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý bảo vệ rừng tại khu vực.

2. Nguyên tắc phát triển du lịch

Những nguyên tắc phát triển du lịch sẽ được sử dụng trong đề án:

- Tuân thủ các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam;
- Phù hợp với các chính sách, định hướng, chiến lược quốc gia, ngành và địa phương về phát triển du lịch, lâm nghiệp, đa dạng sinh học và phát triển kinh tế xã hội;
- Đảm bảo phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững của Vườn quốc gia Chư Yang Sin; đầy đủ nội dung theo quy định của Điều 14,15 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Góp phần bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học của Vườn quốc gia Chư Yang Sin;
- Góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bên liên quan và khuyến khích các bên liên quan tham gia vào các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ cảnh quan và các loài động, thực vật hoang dã;
- Góp phần vào việc phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng và giúp phát triển kinh tế và tạo việc làm cho cộng đồng sống trong rừng và ở vùng đệm từ các hoạt động du lịch sinh thái để khuyến khích người dân tham gia vào hoạt động bảo tồn thiên nhiên, phát triển rừng;
- Mang lại nguồn tài chính phục vụ cho công tác bảo tồn và phát triển các điểm đến du lịch.

CHƯƠNG 1: ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI VQG CHƯ YANG SIN

1.1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên

1.1.1. Vị trí địa lý, ranh giới và diện tích

VQG Chư Yang Sin thuộc địa giới hành chính 02 gồm: huyện Krông Bông và huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, cách thành phố Buôn Ma Thuột khoảng 50 km về hướng Tây Bắc, có toạ độ địa lý: 12°14′16″ đến 13°30′58″ độ vĩ Bắc; 108°17′47″ đến 108°34′48″ độ kinh Đông; phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng (VQG Bidoup - Núi Bà), phía Đông giới hạn bởi đường phân thủy sông Krông Ana, phía Tây giới hạn bởi đường phân thuỷ giữa Đắk Cao và Đắk Phơi, phía Bắc quay dãy Chư Ju - Chư Jang Bông đến suối Ea Ktuor.

VQG Chư Yang Sin với vị trí địa lý là trung tâm kết nối giữa 03 thành phố lớn của khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ như Thành phố Đà Lạt (cách khoảng 170 km), Buôn Ma Thuột (cách khoảng 50 km) và Nha Trang (cách khoảng 190 km). Có thể đến VQG Chư Yang Sin bằng các phương tiện như máy bay (sân bay Buôn Ma Thuột cách 30 km), xe buýt, xe khách và các phương tiện cá nhân. VQG Chư Yang Sin có tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái và du lịch văn hóa khác và thuận lợi cho các hoạt động phát triển khác.

VQG Chư Yang Sin quản lý tổng diện tích tự nhiên là 59.478,48 ha, trên địa bàn 2 huyện là Krông Bông (30.447,20 ha) và huyện Lắk (29.031,28 ha), giảm 52,67 ha so với Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 16/6/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao quyền sử dụng đất cho VQG Chư Yang Sin, do thu hồi để thực hiện các mục đích khác (Theo quyết định thu hồi đất số 1511/QĐ-UBND ngày 15/6/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk để triển khai dự án đầu tư xây dựng Công trình di tích lịch sử Hang đá Đắk Tuôr; Quyết định thu hồi đất số 1455/QĐ-UBND ngày 11/6/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk để thực hiện Dự án thủy điện Krông Nô 2; Quyết định thu hồi đất số 2774/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk và giao cho ban quản lý dự án 46 thuộc Bộ tổng tham mưu - Bộ quốc phòng quản lý, sử dụng để thực hiện dự án đường Trường Sơn Đông). Việc điều chỉnh diện tích chủ yếu phục vụ mục đích phát triển du lịch cũng như xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy điện do đó đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại VQG Chư Yang Sin.

1.1.2. Địa hình và địa chất

Về địa hình: Chư Yang Sin là hệ thống núi cao ở cực Nam Trung Bộ, nằm về phía Nam vùng trũng Krông Pach - Lắk, chạy dài theo hướng Đông Bắc - Tây Nam. Bao gồm nhiều núi cao trên 1.000 m như Chư Ba Nak 1.858 m, Chư Pan Phan 1.885 m, Chư Đrung Yang 1.812 m, đặc biệt dãy có đỉnh cao nhất ở Nam Trường Sơn đó là Chư Yang Sin với độ cao 2.405 m. Địa hình chia cắt mạnh tạo thành nhiều thung lũng nhỏ, hẹp, tuy nhiên cũng có một số ít thung lũng bằng phẳng dọc theo các triền sông, suối. Độ cao dao động trong khoảng từ 450 m - 2.405 m. Độ chia cắt sâu >500 m, độ

chia cắt ngang từ 2 - 2,4 km/km^2. Địa hình sườn phía Bắc và phía Tây có độ dốc phổ biến từ 25^0 - 35^0, thậm chí một số nơi độ dốc > 35^0. Sườn Đông và Nam, địa hình trải dài và được nâng lên từ từ, phần lớn có độ dốc từ 20^0- 25^0.

Về địa chất: Yếu tố kiến tạo địa chất ở VQG Chư Yang Sin bao gồm ba phức hệ chủ yếu: Phức hệ uốn nếp thành tạo lục nguyên biển màu xám (hệ Jura 1-2); Phức hệ tạo núi thành tạo nguồn núi lửa màu đỏ (hệ Creta- K); Phức hệ Ankroet - Định quán chiếm phần lớn diện tích tự nhiên, về phía Bắc và phía Tây VQG, thành tạo đá Granit tạo núi nhiều kiềm. Đá mẹ mẫu chất chủ yếu là nhóm đá Mac ma axit, bao gồm các loại đá Granit, Riolit, Riolit-đaxit, Granit biotit màu hồng, Granoxienit và alaskit. Trong đó, đá Granit chiếm phần lớn diện tích trong vùng có kiến trúc hạt màu trắng, xám, hồng hoặc hồng nhạt. Khoáng vật chính là Fenspat chiếm từ 60- 65 %, Thạch anh chiếm từ 30-35 %. Với đặc điểm địa hình, địa chất như trên là tiền đề cho việc hình thành các cảnh quan thiên nhiên với những thác nước hùng vĩ, hang đá tuyệt đẹp, hệ sinh thái đặc trưng của VQG Chư Yang Sin với đa dạng các khu vực có cảnh quan độc đáo khác, là yếu tố tiềm năng để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái.

1.1.3. Khí hậu và mùa du lịch

Khu vực VQG Chư Yang Sin thuộc khí hậu Tây Nguyên, nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, khí hậu trong năm có hai mùa nắng mưa rõ rệt. Mùa mưa ẩm bắt đầu từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 12, mùa nắng khô từ cuối tháng 12 đến đầu tháng 4 năm sau. Nhiệt độ không khí trung bình năm 22^0C, trên đai cao nhiệt độ trung bình năm dao động trong khoảng từ 14^0C - 20^0C. Đây là khu vực có lượng mưa tương đối lớn, tổng lượng mưa trung bình năm dao động từ 1.800 - 2.000 mm. Trong đó lượng mưa tập trung vào mùa mưa là chủ yếu. Do vậy, mùa du lịch tại VQG Chư Yang Sin chủ yếu tập trung vào mùa khô ở thời điểm khoảng tháng 12 đến đầu tháng 4 năm sau.

1.1.4. Thủy văn

VQG Chư Yang Sin có hệ thống nước mặt khá phong phú với mạng lưới sông suối dày đặc ở cả sườn Bắc và sườn Nam. Mật độ sông, suối trong khu vực khoảng 0,35 km/km^2. Phần lớn các sông suối trong VQG có dòng chảy quanh năm, chất lượng nước mặt khá tốt. Với hai lưu vực chủ yếu là Krông Nô và Krông Na, bao gồm nhiều suối từ trung bình đến nhỏ. Do đặc điểm của địa hình, các con suối thường có nhiều thác ghềnh, tạo nên những phong cảnh tuyệt đẹp, rất hấp dẫn đối với khách du lịch tham quan và khám phá.

Đặc điểm khí hậu mát mẻ quanh năm, với nền nhiệt lý tưởng ở mức 22^0C, hơn nữa Vườn quốc gia lại nằm sâu trong đất liền nên không chịu ảnh hưởng của các cơn bão. Hơn nữa, hệ thống thủy văn dày đặc kèm theo đặc trưng của địa hình đã tạo nên nhiều thác nước và phong cảnh hấp dẫn, có tiềm năng rất lớn để khai thác phục vụ các hoạt động du lịch sinh thái.

1.1.5. Hiện trạng sử dụng đất

a) Thống kê hiện trạng sử dụng đất của đơn vị

VQG Chư Yang Sin quản lý tổng diện tích tự nhiên là 59.478,48 ha, trên địa bàn 2 huyện là Krông Bông (30.447,20 ha) và huyện Lắk (29.031,28 ha). Trong đó đất nông nghiệp 59.463,25 ha chiếm 99,97 % diện tích đất của VQG, đất phi nông nghiệp 15,23 ha chiếm 0,03 %, trong đó tất cả diện tích đều là đất có mặt nước chuyên dùng (chi tiết xem bảng 1.1).

Bảng 1.1. Hiện trạng sử dụng đất của VQG Chư Yang Sin

Đơn vị tính: ha

TT	LOẠI ĐẤT	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính cấp huyện	
				Krông Bông	Lắk
I	**Tổng diện tích đất (ha)**		**59.478,48**	**30.447,20**	**29.031,28**
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**	**59.463,25**	**30.433,42**	**29.029,83**
1.1	***Đất sản xuất nông nghiệp***	***SXN***	***109,99***	***109,99***	***0,00***
-	*Đất trồng cây hàng năm*	*CHN*	*109,99*	*109,99*	*0,00*
1.2	***Đất lâm nghiệp (rừng đặc dụng)***	***LNP***	***59.353,26***	***30.323,43***	***29.029,83***
-	Rừng tự nhiên	RDN	58.753,92	29.915,98	28.837,94
-	Đất cho phát triển rừng đặc dụng	RDM	599,34	407,45	191,89
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**15,23**	**13,78**	**1,45**
2.1	***Đất có mặt nước chuyên dùng***	***MNC***	***15,23***	***13,78***	***1,45***

Nguồn: Kết quả kiểm kê đất đai huyện Krông Bông và huyện Lắk năm 2019.

b) Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất

Về công tác quản lý: VQG Chư Yang Sin quản lý tổng diện tích tự nhiên 59.478,48 ha trên địa bàn 2 huyện Krông Bông (30.447,20 ha), Lắk (29.031,28 ha). Toàn bộ diện tích 59.478,48 ha đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chiếm 100 %). Do nhu cầu phát triển kinh tế xã hội nên trong thời gian qua đã có 03 công trình phải chuyển mục đích sử dụng đất rừng. Các quyết định thu hồi, chuyển mục đích sử dụng như: Quyết định 1511/QĐ-UBND, quyết định 1455/QĐ-UBND, quyết định 2774/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong lâm phần của Vườn làm ảnh hưởng đến công tác quản lý của Vườn, như việc chuyển đất rừng sang làm đường quốc phòng đi xuyên qua giữa lâm phần quản lý nên gây áp lực tương đối lớn lên công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của VQG Chư Yang Sin.

Về tình hình cắm mốc ranh giới đất lâm nghiệp: Trước năm 2014 VQG Chư Yang Sin đã tiến hành việc cắm mốc rừng với tổng số cọc mốc cấp 2 là 92 mốc, trong đó có 12 bảng chỉ giới. Đường tuần tra: Đã xây dựng 51,05 km trong tổng số 112 km đã được phê duyệt. Đường tuần tra được làm kiên cố, bê tông rộng 01 m, có rãnh thoát nước. Tuy nhiên, việc điều chỉnh ranh giới qua các thời kỳ để phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, các dự án, công trình xây dựng, nên vẫn cần thực hiện rà soát, cắm bổ sung mốc ranh giới. Một số tồn tại, hạn chế trong quá trình quản lý sử dụng đất đai của Vườn như: Khi quy hoạch và đo đạc, do thiếu sự tham gia người dân

địa phương và chỉ căn cứ trên lý thuyết dẫn đến ranh giới không phù hợp giữa tình hình thực tế quản lý, sử dụng của người dân với Vườn.

1.1.6. Diện tích rừng

a) Tổng diện tích rừng và diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp

Tổng diện tích tự nhiên VQG Chư Yang Sin quản lý là 59.478,48 ha trong đó diện tích đất có rừng là 58.753,92 ha (toàn bộ diện tích là rừng tự nhiên), chiếm 98,78 % tổng diện tích. Nếu phân theo kiểu rừng thì rừng gỗ lá rộng thường xanh hoặc nửa rụng lá có 46.352,62 ha, rừng gỗ lá kim có 7.439,32 ha, rừng gỗ hỗn giao lá rộng lá kim có 472,21 ha. Nếu phân theo trạng thái rừng thì rừng giàu có 43.315,90 ha, rừng trung bình có 8.906,17 ha, rừng nghèo có 1.632,86 ha, rừng nghèo kiệt có 409,22 ha và rừng tre nứa có 209,42 ha, rừng hỗn giao gỗ và tre nứa có 4.280,35 ha. Chi tiết xem tại Biểu 1 phần phụ lục.

b) Hiện trạng theo các phân khu chức năng

Có 51.679,57 ha rừng tự nhiên phân bố tại phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, trong đó có 19.657,51 ha là rừng nguyên sinh, 32.022,06 ha rừng thứ sinh. Có 5.130,93 rừng tự nhiên phân bố tại phân khu phục hồi sinh thái, trong đó có 80,64 ha rừng nguyên sinh và 5.050,29 ha rừng thứ sinh. Có 1.943,42 ha rừng tự nhiên phân bố tại phân khu dịch vụ hành chính, trong đó có 7,02 ha rừng nguyên sinh và 1.936,40 ha rừng thứ sinh. Chi tiết xem tại Biểu 2 phần phụ lục.

c) Hiện trạng phân bố lâm sản ngoài gỗ

VQG Chư Yang Sin là khu vực phân bố tập trung của đa dạng các loài lâm sản ngoài gỗ, có thể sử dụng vào 15 nhóm công dụng khác nhau. Tuy nhiên, ở đây có 2 dạng lâm sản ngoài gỗ chính hiện người dân đang khai thác là cây thuốc và cây cảnh, bóng mát.

Cây thuốc: Tài nguyên cây thuốc hiện có của VQG Chư Yang Sin có khoảng vài trăm loài. Các loài này được bắt gặp trên hầu hết các loại sinh cảnh hiện có từ đất trống đến rừng trồng, đến các trạng thái rừng tự nhiên. Căn cứ danh sách những cây dược liệu quý hiếm trong Sách Đỏ Việt Nam 2007 và Nghị định số 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ, cho thấy trên địa bàn VQG Chư Yang Sin quản lý, có một số loại dược liệu quý hiếm như: Tắc kè đá (*Drynaria bonii)*, Cốt toái bổ (*Drynaria fortunei*), Ba gạc (*Rauvolfia cambodiana*), …

Cây cảnh, bóng mát: VQG Chư Yang Sin là khu vực phân bố của đa dạng các loài cây cảnh, bóng mát. Điển hình một số loài hay được dùng làm cây cảnh, cây bóng mát như: Đa, Sung (*Ficus* spp.*),* Nhội (*Bischofia javanica)*, Dây hoa dẻ (*Desmos cochinchinensis),* Thu hải đường (*Begonia* spp.), Tuế (*Cycas immersa*), Mẫu đơn (*Ixora coccinea)*, Đèn 3 lá (*Vitex trifolia*), Muồng ràng ràng (*Adenanthera microsperma),* v.v. Trong đó, cũng có một số loài nguy cấp, quý hiếm như: Tuế (*Cycas immersa*), Địa lan (*Calanthe* spp.), Gõ nước (*Sindora tonkinensis),* v.v.

d) Các phân khu có thể sử dụng cho mục đích tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí

Tổng diện tích tự nhiên của VQG Chư Yang Sin là: 59.478,48 ha, được phân chia thành 3 phân khu chức năng với đặc trưng chính như sau:

- *Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt:*

+ *Vị trí:* Tập trung chủ yếu ở độ cao trên 900 m, bao gồm các hệ sinh thái rừng tập trung, có đa dạng sinh học cao… nằm ở các khu vực núi cao bao gồm đỉnh Chư Yang Sin.

+*Diện tích*: 52.223,34 ha, trong đó đất có rừng 51.679,57 ha (toàn bộ là rừng tự nhiên, với 19.657,51 ha rừng nguyên sinh và 32.022,06 ha rừng thứ sinh).

+ *Đặc trưng chung*: Hệ sinh thái rừng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới và á nhiệt đới còn tương đối nguyên vẹn, đa dạng sinh học cao; là nơi sinh sống chủ yếu của hầu hết các loài động, thực vật quý hiếm, đặc hữu; không có dân sinh sống trong khu vực.

+ *Chức năng phân khu*: Bảo vệ nghiêm ngặt các hệ sinh thái rừng, hệ động thực vật rừng gồm cả bảo vệ nguồn gen quý hiếm, đặc hữu và bảo vệ đầu nguồn, bảo vệ môi trường, hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái.

+ *Phương thức hoạt động*:

Bảo vệ nghiêm ngặt như nghiêm cấm, hạn chế tối đa các tác động can thiệp từ bên ngoài vào dưới mọi hình thức làm ảnh hưởng xấu đến quá trình phát triển tự nhiên, hỗ trợ để rừng phát triển theo các quy luật tự nhiên.

Được lập các tuyến đường mòn (rộng 1,5 - 2,0m), lều trú chân, cắm biển chỉ dẫn để tuần tra, kết hợp phục vụ du lịch sinh thái. Du lịch sinh thái trong khu vực này góp phần quan trọng nâng cao thu nhập.

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền giáo dục về lòng yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ rừng, bảo tồn, bảo vệ môi trường bền vững và là nơi nghiên cứu, triển khai thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái.

- *Phân khu phục hồi sinh thái:*

+ *Vị trí:* nằm ở phía dưới và bao quanh Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, sát với ranh giới VQG Chư Yang Sin.

+ *Diện tích:* 5.264,04 ha, gồm đất có rừng là 5.130,93 ha (toàn bộ là rừng tự nhiên, với 80,64 ha rừng nguyên sinh và 5.050,29 ha rừng thứ sinh), diện tích chưa thành rừng là 133,11 ha.

+ *Đặc trưng chung*: Các hệ sinh thái rừng tự nhiên bị tác động tương đối mạnh, đang trong giai đoạn phục hồi, ít loài động thực vật đặc hữu, quý hiếm. Nhiều cảnh quan hồ nước và một số suối đẹp.

+ *Chức năng phân khu*:

Bảo vệ, khôi phục lại các hệ sinh thái rừng và hệ động thực vật rừng, đặc biệt là nguồn gen quý hiếm, đặc hữu trên cơ sở hạn chế tiêu cực và đẩy mạnh hoạt động tích cực nhằm mở rộng không gian sinh sống, hỗ trợ bảo vệ tốt hơn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, cấm mọi tác động tiêu cực.

Đẩy mạnh hoạt động phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là hệ sinh thái rừng và

các hoạt động bảo vệ đầu nguồn, bảo vệ môi trường nhằm mục đích thu lợi nhuận, góp phần nâng cao thu nhập cho mọi đối tượng liên quan và tái đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững Vườn đến năm 2030.

+ *Phương thức hoạt động*: Tăng cường giáo dục, đào tạo và các hoạt động nghiên cứu bảo tồn, khôi phục rừng, bảo vệ hệ sinh thái, đa dạng sinh học v.v.

Song cùng là đẩy mạnh đầu tư hình thành và phát triển hoạt động phù hợp khác nhằm đạt được mục bảo tồn và phát triển bền vững VQG Chư Yang Sin đến 2030.

- *Phân khu hành chính - dịch vụ:*

+ *Vị trí:* Phân bố trên nhiều khu vực thuộc phạm vi các tiểu khu: 1187, 1195, 1209, 1210, 1196, 1200, 1342, 1350, 1351).

- *Chức năng*: Quản lý hành chính, nghiên cứu bảo tồn, giáo dục môi trường và phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái của VQG Chư Yang Sin.

1.1.7. Đa dạng sinh học

a) Đa dạng động vật

VQG Chư Yang Sin được đánh giá là khu rừng đặc dụng có giá trị đa dạng sinh học động vật cao ở Việt Nam, kết quả nghiên cứu có 122 họ, 320 giống và 481 loài động vật có xương sống (88 loài thú, 220 loài chim, 44 loài bò sát, 48 loài lưỡng cư, 81 loài cá). Trong đó lớp Chim được đánh giá đa dạng nhất với 54 họ, 146 giống và 220 loài (chiếm lần lượt 44,3 %, 45,6 %, 45,7 % tổng số họ, giống và loài động vật có xương sống tại VQG Chư Yang Sin).

b) Đa dạng thực vật

Kết quả điều tra nghiên cứu xác định được tại VQG Chư Yang Sin có 893 loài thực vật bậc cao có mạch thuộc 147 họ, 55 bộ, ở 9 lớp thuộc 6 ngành: ngành Dây gấm, Dương xỉ, Mộc lan, Thông, Thông đất và Tuế. Trong đó, ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) ưu thế tuyệt đối so với các ngành khác với 43 bộ (chiếm 78,2 %), 126 họ (chiếm 85,7 %) và 842 loài (chiếm 94,3 %) so với tổng số bộ, họ, loài của hệ thực vật tại VQG Chư Yang Sin; tiếp theo là ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) với 04 bộ (chiếm 7,3 % tổng số bộ), 13 họ (chiếm 8,8 % tổng số họ), 31 loài (chiếm 3,5% tổng số loài thực vật của VQG Chư Yang Sin). Ngành Tuế Cycadophyta chỉ có duy nhất 01 họ, 01 loài.

c) Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; những loài đặc hữu

- *Các loài thực vật nguy cấp, quý hiếm, đặc hữu*

Kết quả điều tra cho thấy, VQG Chư Yang Sin có 189 loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm được đánh giá xếp hạng đe dọa tại Danh lục Đỏ IUCN 2021, Sách Đỏ Việt Nam 2007, Nghị định 84/2021/NĐ-CP, Nghị định 64/2019/NĐ-CP, Công ước CITES (chiếm 21,2 % tổng số loài thực vật của VQG Chư Yang Sin). Điển hình có một số loài như Xá xị cam bốt *Cinnamomum cambodianum*, Trầm *Aquilaria crassna*, các loài Lan hài *Paphiopedilum* sp., Ba gạc *Rauvolfia cambodiana*, Du sam núi đất *Keteleeria*

davidiana, Kiền kiền Phú Quốc *Hopea pierrei,…* chi tiết xem tại Biểu 3 phần phụ lục.

- Các loài động vật nguy cấp, quý hiếm và đặc hữu

Có 109 loài động vật có xương sống nguy cấp, quý, hiếm và đặc hữu phân bố tại VQG Chư Yang Sin trong đó thú có 41 loài; chim 38 loài; bò sát 7 loài; ếch nhái 6 loài; cá 17 loài. Điển hình có các loài như Chà vá chân đen *Pygathrix nigripes,* Chà vá chân nâu *Pygathrix nemaeus*, Tê tê java *Manis javanica,* Trĩ sao *Rheinardia ocellata,* Mi lang bian *Laniellus langbianis*, Rắn hổ chúa *Ophiophagus hannah*, Ếch cây cựa *Rhacophorus calcaneus*, Cá chát bô lô ven *Poropuntius bolovenensis*, … chi tiết xem tại Biểu 4, 5, 6, 7, 8 phần phụ lục.

1.1.8. Cảnh quan thiên nhiên

a) Diện tích lớn, có vị trí đắc địa

VQG Chư Yang Sin có tiềm năng lợi thế vì có diện tích lớn (59.478,48 ha), là nơi cư trú đảm bảo của hệ sinh thái, các kiểu rừng và nhiều loài động, thực vật. Vị trí đắc địa thuận lợi vì nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, gần các khu đông dân cư và có ngành du lịch phát triển như thành phố Nha Trang, thành phố Buôn Ma Thuột, thành phố Đà Lạt.

b) Khí hậu mát, nhiều cảnh quan đẹp và nhiều khu di tích

VQG Chư Yang Sin với diện tích khá lớn (trên 76%) phân bố trên độ cao 900 - trên 1.800 m có khí hậu mát mẻ, không khí trong lành bậc nhất ở khu vực Tây Nguyên và diện tích phơi phía mặt trời lặn rất lớn, tạo ra không khí khô thoáng. Có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp là các khu rừng khá nguyên vẹn, các loài động thực vật quý hiếm và có nhiều thác nước đẹp như thác Đắk Tuôr, thác Krông Kmar, thác Buôn H'ngô, thác Buôn Tul, . Có 02 di tích lịch sử cấp quốc gia là Hang đá Đắk Tuôr và di tích lịch sử khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lắk (1965-1975), 02 di tích cấp tỉnh đó là di tích Quần thể hang đá Khuê Ngọc Điền và Thác buôn H' Ngô và nhiều điểm danh lam thắng cảnh tiềm năng khác, ...

Vùng đệm là nơi sinh sống của nhiều đồng bào dân tộc như Ê đê, M'Nông, H'Mông, Nùng, Mường, Tày và Kinh với đa dạng các phong tục tập quán và truyền thống đặc trưng của Tây Nguyên, tạo sức hấp dẫn thu hút du khách.

c) Chư Yang Sin sở hữu thương hiệu du lịch nổi tiếng và nhiều sản phẩm du lịch tiềm năng

Chư Yang Sin nổi tiếng với đỉnh núi cùng tên được du khách trong nước và nước ngoài biết đến là đỉnh cao nhất ở Nam Trường Sơn với độ cao 2.405 m. Hiện nay, Chư Yang Sin từng bước khôi phục, xây dựng hạ tầng du lịch và phát triển các loại hình du lịch mới như du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, tâm linh v.v.

d) Tiềm năng sinh thái, đa dạng sinh học các phân khu VQG Chư Yang Sin

** Phương án lựa chọn bảo tồn và phát triển bền vững*

Phương án này thoả mãn được tối đa các căn cứ đã đưa ra ở phần xác định ranh giới VQG Chư Yang Sin, tạo được động lực phát triển mới và là cơ sở quan trọng nhất

để cùng bảo tồn và phát triển bền vững VQG Chư Yang Sin.

Theo phương án lựa chọn, diện tích phân khu hành chính - dịch vụ, đặc biệt địa điểm phát triển du lịch sinh thái quan trọng, cần bố trí điểm nhấn.

Bảng 1.2. Các điểm cơ bản của VQG Chư Yang Sin theo PA lựa chọn

TT	Đặc trưng	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
1	**Tổng diện tích tự nhiên**	**Ha**	**59.478,48**	
1.1	Diện tích có rừng	Ha	58.753,92	
1.2	Rừng nguyên sinh	Ha	19.745,17	
1.3	Rừng thứ sinh	Ha	39.008,75	
2	**Đa dạng sinh học**			
2.1	Đa dạng loài	Số loài	TV:893/ĐV:481	
2.2	Loài quý, đặc hữu	Số lượng	TV:189/ĐV:109	
3	**Kinh tế - Xã hội**			
3.1	Mức sống trung bình	VNĐ	Khá trong vùng	Tây Nguyên
3.2	Hệ thống kết cấu hạ tầng	Km, m^2	Khá trong vùng	Tây Nguyên
3.3	DLST&BVMT	Tốt xấu	Tốt	
4	**Năng lực VQG**			
4.1	Tổ chức	Đơn vị	Hợp lý	
4.2	Nhân sự	Cán bộ	127 người	02 Ths, 99 ĐH
4.3	Khả năng thực thi	Tốt xấu	Tốt	

Nguồn: Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030 và kết quả điều tra, khảo sát bổ sung năm 2021.

** Đặc trưng các khu chức năng VQG Chư Yang Sin*

Tổng diện tích tự nhiên của VQG Chư Yang Sin là: 59.478,48 ha, được phân chia thành 3 phân khu chức năng với đặc trưng chính như sau:

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt:

+ Vị trí: Tập trung chủ yếu ở độ cao trên 900 m, bao gồm các hệ sinh thái rừng tập trung, có đa dạng sinh học cao,.. nằm ở các khu vực núi cao bao gồm đỉnh Chư Yang Sin.

Bảng 1.3. Các đặc trưng cơ bản khu bảo vệ nghiêm ngặt

TT	Dấu hiệu xem xét	Đặc trưng cơ bản	Điểm nhấn
1	Vị trí	Chủ yếu ở độ cao trên 900 m	
2	Quy mô	Diện tích lớn - 52.223,34 ha	Loại lớn ở VN
3	Đặc trưng	Thảm rừng khá nguyên vẹn	Loài đặc hữu, quý hiếm
4	Nhiệm vụ chính	Bảo tồn và phát triển bền vững	Quản lý, bảo vệ và nghiên cứu

Nguồn: Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030

và kết quả điều tra, khảo sát bổ sung năm 2021.

+*Diện tích*: 52.223,34 ha, trong đó đất có rừng 51.679,57 ha (toàn bộ là rừng tự nhiên, với 19.657,51 ha rừng nguyên sinh và 32.022,06 ha rừng thứ sinh).

+ *Đặc trưng chung*: Hệ sinh thái rừng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới và á nhiệt đới còn tương đối nguyên vẹn, đa dạng sinh học cao; là nơi sinh sống chủ yếu của hầu hết các loài động, thực vật quý hiếm, đặc hữu; không có dân sinh sống trong khu vực.

+ *Chức năng phân khu*: Bảo vệ nghiêm ngặt các hệ sinh thái rừng, hệ động thực vật rừng gồm cả bảo vệ nguồn gen quý hiếm, đặc hữu và bảo vệ đầu nguồn, bảo vệ môi trường, hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái.

+ *Phương thức hoạt động*:

Bảo vệ nghiêm ngặt như nghiêm cấm, hạn chế tối đa các tác động can thiệp từ bên ngoài vào dưới mọi hình thức làm ảnh hưởng xấu đến quá trình phát triển tự nhiên, hỗ trợ để rừng phát triển theo các quy luật tự nhiên.

Được lập các tuyến đường mòn (rộng 1,5 - 2,0m), lều trú chân, cắm biển chỉ dẫn để tuần tra, kết hợp phục vụ du lịch sinh thái. Du lịch sinh thái trong khu vực này góp phần quan trọng nâng cao thu nhập.

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền giáo dục về lòng yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ rừng, bảo tồn, bảo vệ môi trường bền vững và là nơi nghiên cứu, triển khai thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái.

- *Phân khu phục hồi sinh thái:*

+ *Vị trí:* nằm ở phía dưới và bao quanh Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, sát với ranh giới VQG Chư Yang Sin.

+ *Diện tích:* 5.264,04 ha, gồm đất có rừng là 5.130,93 ha (toàn bộ là rừng tự nhiên, với 80,64 ha rừng nguyên sinh và 5.050,29 ha rừng thứ sinh), diện tích chưa thành rừng là 133,11 ha.

+ *Đặc trưng chung*: Các hệ sinh thái rừng tự nhiên bị tác động tương đối mạnh, đang trong giai đoạn phục hồi, ít loài động thực vật đặc hữu, quý hiếm. Nhiều cảnh quan hồ nước và một số suối đẹp.

Bảng 1.4. Đặc điểm cơ bản phân khu phục hồi sinh thái

TT	Dấu hiệu xem xét	Đặc trưng cơ bản	Điểm nhấn
1	Vị trí	Từ ranh giới VQG đến phía dưới của Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt	
2	Quy mô	Diện tích lớn - 5.264,04 ha	Loại lớn ở VN
3	Đặc trưng	Thảm rừng bị tác động các mức độ khác nhau	Đông, thực vật quý hiếm bị hại
4	Nhiệm vụ chính	Phục hồi và phát triển bền vững	Quản lý, bảo vệ và phục hồi rừng

Nguồn: Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030 và kết quả điều tra, khảo sát bổ sung năm 2021.

+ *Chức năng phân khu*:

Bảo vệ, khôi phục lại các hệ sinh thái rừng và hệ động thực vật rừng, đặc biệt là nguồn gen quý hiếm, đặc hữu trên cơ sở hạn chế tiêu cực và đẩy mạnh hoạt động tích cực nhằm mở rộng không gian sinh sống, hỗ trợ bảo vệ tốt hơn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, cấm mọi tác động tiêu cực.

Đẩy mạnh hoạt động phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là hệ sinh thái rừng và các hoạt động bảo vệ đầu nguồn, bảo vệ môi trường nhằm mục đích thu lợi nhuận, góp phần nâng cao thu nhập cho mọi đối tượng liên quan và tái đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững Vườn đến năm 2030.

+ *Phương thức hoạt động*: Tăng cường giáo dục, đào tạo và các hoạt động nghiên cứu bảo tồn, khôi phục rừng, bảo vệ hệ sinh thái, đa dạng sinh học v.v.

Song cùng là đẩy mạnh đầu tư hình thành và phát triển hoạt động phù hợp khác nhằm đạt được mục bảo tồn và phát triển bền vững VQG Chư Yang Sin đến 2030.

- *Phân khu hành chính - dịch vụ:*

+ *Vị trí:* Phân bố trên nhiều khu vực thuộc phạm vi các tiểu khu: 1187, 1195, 1209, 1210, 1196, 1200, 1342, 1350, 1351).

Bảng 1.5. Đặc điểm cơ bản Phân khu Hành chính - Dịch vụ

TT	Dấu hiệu xem xét	Đặc trưng cơ bản	Điểm nhấn
1	Vị trí	Vùng chân và đỉnh Chư Yang Sin	Phân bố nhiều nơi
2	Quy mô	Diện tích lớn: 1.991,1 ha	Lớn
3	Đặc trưng	Tiềm năng du lịch sinh thái cao	
4	Nhiệm vụ chính	Hành chính và dịch vụ, du lịch	DV, DL sinh thái

Nguồn: Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030 và kết quả điều tra, khảo sát bổ sung năm 2021.

- *Chức năng*: Quản lý hành chính, nghiên cứu bảo tồn, giáo dục môi trường và phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái của VQG Chư Yang Sin.

1.2. Dân sinh, kinh tế - xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa

1.2.1. Dân sinh

Về dân số: VQG Chư Yang Sin nằm trên địa bàn của 10 xã, thuộc 02 huyện Krông Bông và huyện Lắk của tỉnh Đắk Lắk, số liệu về dân số được thu thập và tổng hợp từ số liệu báo cáo kinh tế - xã hội các xã năm 2020 cho thấy dân số khu vực là 92.462 người, trong đó có 56.355 lao động (33.813 nam và 22.542 nữ). Mật độ dân số trong vùng tương đối thấp, có 7/10 xã có mật độ dân số dưới 100 người/km^2, cá biệt có xã Krông Knô và Yang Mao mật độ dân số thấp chỉ đạt 8,2 và 13,8 người/km^2.

Dân tộc và văn hóa: Toàn vùng có 7 dân tộc cùng sinh sống đó là các dân tộc Ê đê, M'Nông, H'Mông, Nùng, Mường, Tày và Kinh. Dân số người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 80%, đặc biệt các dân tộc thiểu số bản địa Ê Đê, M’Nông còn giữ

được nhiều phong tục tập quán và truyền thống đặc trưng của Tây Nguyên. Chế độ mẫu hệ là đặc trưng cơ bản còn ảnh hưởng nhiều đến đời sống tinh thần của cộng đồng trong vùng, một số phong tục như: Lễ hội, ma chay, cưới hỏi, quan hệ cộng đồng, họ tộc, vẫn được duy trì và góp phần làm đậm đà bản sắc văn hoá của người Tây Nguyên.

1.2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

a) Về kinh tế:

- Sản xuất nông nghiệp

+ Trồng trọt: Hoạt động sản xuất nông nghiệp của các xã ở VQG Chư Yang Sin chủ yếu là trồng trọt, trong đó tập trung là các loại cây lượng thực (lúa 1, 2 vụ và lúa rẫy) với diện tích 6.208,8 ha, sản lượng đạt 37.373,4 tấn; hoa màu hàng năm (ngô, khoai lang và sắn) với diện tích 17.458,5 ha, sản lượng đạt 73.382,6 tấn; và cây trồng công nghiệp lâu năm như cà phê, ca cao, điều, tiêu,... với diện tích 7.437,9 ha, sản lượng đạt 2.344,8 tấn vào năm 2019. Do đặc thù về điều kiện địa hình, đất đai canh tác chủ yếu ở sườn và một ít ở chân đồi, ven sông, đất đai phần lớn nghèo xấu và nhiều đá lẫn, cùng với khí hậu thời tiết trong vùng khá khắc nghiệt và thất thường, hệ thống thủy nông còn thiếu và không kiên cố nên việc sản xuất, trồng trọt cây lương thực hoa màu của người dân trong vùng còn gặp rất nhiều khó khăn, năng suất bình quân thấp.

+ Chăn nuôi: Theo tập quán sản xuất của đồng bào là tự cung tự cấp, nên chăn nuôi chủ yếu tập trung vào một số loại vật nuôi chính như trâu (7.082 con, sản lượng thịt đạt 2.832,8), bò (17.545 con, sản lượng thịt đạt 3.108,4 tấn), heo (36.068 con, sản lượng thịt đạt 2.511,7), dê (7.036 con, sản lượt thịt đạt 351,8 tấn) và gia cầm (285.020 con, sản lượng đạt 3.078,3 tấn). Số lượng trâu, bò, vật nuôi trong các hộ gia đình là tương đối lớn tuy nhiên các loại vật nuôi chủ yếu là giống cũ, nên chậm lớn, năng suất không cao, chỉ có một số cơ sở chăn nuôi tiếp cận và nuôi những giống cho năng suất cao. Dịch vụ thú y, chuồng trại còn chưa được chú ý đúng mức nên chăn nuôi còn gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

- Sản xuất lâm nghiệp

Trong nhiều năm qua, VQG Chư Yang Sin đã tiến hành việc khoán bảo vệ rừng cho các hộ dân, cộng đồng vùng đệm. Tùy theo điều kiện cụ thể về tài nguyên rừng, nguồn ngân sách hàng năm được bố trí, mà một số hộ dân ở các thôn buôn có thể nhận khoán bảo vệ rừng với diện tích dao động từ 10 - 30 ha/hộ. Trong năm 2020, tổng số tiền đã chi trả theo dịch vụ môi trường người dân ở 44 thôn, bản với tổng 1.475 hộ tham gia nhận khoán bảo vệ rừng là 16.902.000.000 đồng, với diện tích là 40.370,40 ha rừng.

- Thu nhập đời sống của dân cư

Bình quân thu nhập đầu người của người dân các xã thuộc huyện Krông Bông là 20,25 triệu đồng/người/năm, bình quân là 1,69 triệu đồng/người/tháng; bình quân thu nhập của người dân huyện Lắk là 17,7 triệu đồng/người/năm, tương đương 1,468 triệu đồng/người/tháng. Tuy nhiên, theo báo cáo của UBND các xã trong vùng cho thấy tỷ lệ hộ nghèo ở một số xã còn khá cao, đặc biệt ở xã Yang Mao tỷ lệ hộ gia đình

nghèo là 1.012 hộ chiếm 47,0 % tổng số hộ toàn xã.

Trong toàn khu vực có 20.530 hộ, với tổng số nhân khẩu là 92.462 nhân khẩu với mật độ trung bình đạt 81,84 người/km^2, số hộ nghèo là 5.410 hộ, tỷ lệ hộ nghèo trung bình các xã chiếm đến 26,88 % tổng số hộ trong vùng. Tỷ lệ hộ nghèo cao phần lớn là các xã có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao như Cư Pui, Yang Mao, Yang Tao, Bông Krang, Cư Drăm. Nguyên nhân thu nhập thấp và tỷ lệ hộ nghèo các xã còn cao là do thiếu nguồn vốn đầu tư cho sản xuất, tập quán canh tác còn lạc hậu, chủ yếu duy trì tự cung, tự cấp, sản xuất nhỏ, manh mún và thiếu đất sản xuất.

b) Xã hội:

- Thực trạng lao động, ngành nghề

Tổng nguồn lao động toàn vùng đệm chiếm khoảng 66% tổng dân số, bình quân mỗi hộ có 03 lao động. Nhìn chung các hộ dân trong vùng sống tập trung theo từng buôn, thôn dọc trục đường chính nằm ở vùng đệm của VQG Chư Yang Sin. Do phần lớn là người đồng bào dân tộc thiểu số vì vậy người dân ở đây có trình độ dân trí thấp, cuộc sống kinh tế khó khăn, nguồn thu nhập chủ yếu dựa vào rừng.

- Giáo dục và đào tạo

Về cơ bản ở hầu hết các thôn/ buôn đã được xây dựng mới các trường mầm non kiên cố, có phân hiệu trường tiểu học; tất cả các xã đều có trường trung học cơ sở; ở trung tâm huyện và cụm xã (Cư Drăm) đã có trường trung học phổ thông, được xây dựng kiên cố, khang trang tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh theo học.

- Y tế

VQG Chư Yang Sin nằm trên địa bàn của 2 huyện Krông và Lắk vì vậy trên địa bàn có hai bệnh viện đa khoa nằm ở trung tâm hai thị trấn Krông Kmar và Liên Sơn của 2 hyện, còn lại 100 % các xã có trạm y tế phục vụ cho việc khám và điều trị cho bệnh nhân. Về trang bị cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, trang thiết bị dụng cụ y tế còn hạn chế, nên việc khám chữa bệnh cho nhân dân gặp nhiều khó khăn.

- An ninh quốc phòng

Cả hai huyện Krông Bông và Lắk luôn quan tâm đến công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu từ huyện đến cơ sở; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên đảm bảo quy định; tổ chức giao quân nhân nhập ngũ đạt 100 % chỉ tiêu; tổ chức diễn tập chiến đấu trị an cho một số xã. Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát địa bàn; thực hiện tốt công tác phát động quần chúng, nâng cao ý thức cảnh giác thực hiện tốt thế trận an ninh nhân dân.

1.2.3. Tiềm năng du lịch văn hóa

Hang đá Đắk Tuôr nằm cạnh dòng thác Đắk Tuôr, cách trung tâm xã Cư Pui, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk về phía thượng nguồn chừng 6 km. Trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ, là nơi đóng quân của Tỉnh ủy Đắk Lắk và các đơn vị bộ đội chủ lực của tỉnh. Ngày 3/8/1991 hang đá Đắk Tuôr được Bộ Văn hoá-Thông

tin Thể thao và Du lịch công nhận di tích lịch sử cấp Quốc gia. Ngoài ra, đây là khu vực vẫn lưu giữ được các truyền thống văn hóa của các dân tộc Tây Nguyên, do vậy đây là cơ hội rất tốt để phát triển các loại hình du lịch văn hóa cộng đồng.

1.3. Giao thông

a) Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực

Hiện nay đã có hệ thống đường tỉnh lộ nhựa hóa, hoặc bê tông nối trung tâm huyện với hầu hết các xã. Đặc biệt có Quốc lộ 27 nối 02 Thành phố là: Buôn Ma Thuột và Đà Lạt, các tỉnh lộ số 9 và 12 nối liền huyện Krông Bông với các địa phương trong tỉnh; ngoài ra chương trình bê tông hóa nông thôn cũng đã được thực hiện và cơ bản hầu hết các đường trong thôn bản đã được trải bê tông. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch tại VQG Chư Yang Sin. Tuy nhiên, hệ thống cầu, cống còn thiếu và xuống cấp nhiều. Hơn nữa, do địa hình phức tạp, điều kiện khí hậu khắc nghiệt, mùa mưa kéo dài dẫn đến sau mùa mưa các con đường này bị hư hỏng nặng, thường xuyên phải tu bổ, sửa sang ảnh hưởng lớn đến việc đi lại và giao lưu hàng hóa của người dân trong vùng.

b) Hệ thống giao thông đường thủy

Mặc dù VQG Chư Yang Sin có hệ thống nước mặt khá phong phú với mạng lưới sông suối dày đặc ở cả sườn Bắc và sườn Nam, với 2 con sông chính đó là sông Krông Nô và Krông Na, 2 sông này cùng chảy về hệ thống sông Sêrêpôk và phần lớn các sông suối có dòng chảy quanh năm, chất lượng nước mặt khá tốt. Tuy nhiên, do đặc điểm của địa hình, hệ thống sông suối thường có nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh, vì vậy việc phát triển giao thông đường thủy gặp rất nhiều khó khăn. Tuy vậy, đây sẽ là tiềm năng để phát triển DLST, đặc biệt là các loại hình như du lịch mạo hiểm trong tương lai.

Đánh giá: Có thể đi tới VQG Chư Yang Sin dễ dàng bằng đường bộ theo quốc lộ số 27, tỉnh lộ 12, tỉnh lộ 9; bằng đường hàng không tới sân bay Cam Ranh từ phía Đông Nam, Liên Khương từ phía Nam, Buôn Ma Thuột từ phía Đông Bắc hay từ các nước trong khu vực cũng như trên thế giới.

1.4. Hiện trạng hoạt động du lịch

1.4.1. Công tác tổ chức quản lý và nguồn nhân lực

a) Hiện trạng tổ chức, quản lý du lịch

Hiện nay, tại VQG Chư Yang Sin đang thực hiện 2 hình thức tổ chức kinh doanh DLST đó là: Tự tổ chức các dịch vụ DLST và liên kết với các tổ chức, cá nhân để đầu tư phát triển du lịch. Công tác quản lý du lịch sinh thái tại VQG Chư Yang Sin hiện nay đang được VQG tạm giao cho Ban du lịch dịch vụ và giáo dục môi trường:

Tổ chức dịch vụ môi trường: Xây dựng quy hoạch, dự án, đề án phát triển dịch vụ môi trường, nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản của VQG và tổ chức thực hiện, tạo nguồn thu từ du lịch, dịch vụ để đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển rừng. Tổ chức thực hiện chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng, cung ứng

các dịch vụ môi trường rừng.

Tổ chức hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái: Tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái; quảng bá, tiếp thị để thu hút khách du lịch; Tổ chức liên doanh, liên kết để kinh doanh du lịch sinhthái theo quy hoạch và quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra và giám sát các hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái, các dịch vụ của các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng đã ký kết. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên, môi trường cho khách du lịch và cộng đồng. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực: Nghiên cứu, chuyển giao khoa học, tiến bộ kỹ thuật; bảo vệ, bảo tồn và phát triển rừng; du lịch sinh thái theo quy định của pháp luật.

Nhân viên chuyên trách về du lịch và hướng dẫn viên: Trong Vườn không có hướng dẫn viên du lịch có chứng chỉ. Hiện có, 6 cán bộ (phần lớn là kiêm nhiệm) được giao hỗ trợ công việc hướng dẫn cho du khách nếu có. Do chưa được đào tạo bài bản, các nhân viên mới cung cấp các thông tin về Vườn và dẫn đường cho khách đến các điểm nếu cần. Để thực sự phát triển được hoạt động du lịch ở Chư Yang Sin, ngoài việc đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch thì việc có được nguồn nhân lực du lịch có trình đồ cũng là điều kiện quyết định cho sự thành công của du lịch ở Chư Yang Sin trong thời gian tới.

b) Thực trạng công tác bảo đảm an toàn cho khách du lịch

- VQG Chư Yang Sin thực hiện quản lý bảo vệ rừng theo Quy hoạch, Phương án đã được phê duyệt, nhằm tạo nên các hoạt động bảo vệ rừng, bảo vệ tài nguyên môi trường, tăng mức an toàn bền vững cho hoạt động khai thác du lịch.

- VQG Chư Yang Sin cũng phối hợp chặt chẽ với các lực lượng như Công an, BCH quân sự hai huyện Krông Bông và Lắk, Ban quản lý Thủy điện, Bảo vệ rừng cộng đồng, Dân quân, tự vệ xã… thực hiện các phương án bảo vệ an toàn, an ninh quốc gia, an toàn, an ninh hồ đập và bảo vệ an toàn cho du khách, giữ vững an ninh rừng đồng thời ngăn chặn kịp thời những hành động lợi dụng hoạt động du lịch để phá hoại an ninh quốc gia, an toàn hồ đập, phá hoại môi trường sinh thái.

- VQG Chư Yang Sin đã phối hợp với Công an trong việc quản lý khách du lịch, bao gồm việc đơn giản hóa các thủ tục đăng ký cho khách, người nước ngoài lưu trú và tham gia du lịch ở các điểm và tuyến được thuận tiện hơn.

- Các đơn vị khai thác dịch vụ tổ chức cắm các biển cảnh báo, rào chắn tại các nơi nguy hiểm, đặc biệt là tại các khe suối, vách núi; Cắm các biển chỉ dẫn đường; Trang bị túi thuốc sơ cứu cho nhân viên để phục vụ khi sự cố xảy ra; Bố trí nhân viên bảo vệ giám sát để kiểm tra, xử lý các sự cố về vấn đề an ninh và các hành vi sai phạm của du khách trên các tuyến du lịch.

- VQG Chư Yang Sin đã phối hợp với cơ quan y tế địa phương tiến hành tập huấn cho các bên liên quan về kỹ năng chăm sóc sức khỏe và cứu hộ cơ bản.

- VQG Chư Yang Sin đã tăng cường công tác hướng dẫn, nhắc nhở, cảnh báo, cứu hộ, cứu nạn tại các điểm du lịch nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách.

- VQG Chư Yang Sin đã thực hiện có hiệu quả công tác giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các dịch vụ ăn uống dành cho du khách tại các điểm du lịch.

c) Thực trạng công tác bảo vệ, đầu tư, tôn tạo tài nguyên du lịch

- VQG Chư Yang Sin đã tổ chức thực hiện các biện pháp tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn triệt để tình trạng phá rừng; khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản và các động vật hoang dã. Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia phối hợp với chính quyền địa phương, công an, quân đội, Hạt kiểm lâm huyện Krông Bông, Lắk và Vườn quốc gia Bidoup-Núi Bà tăng cường công tác kiểm tra và xử lý kịp thời tình trạng khai thác, sử dụng trái phép.

- VQG Chư Yang Sin đã thực hiện có hiệu quả công tác Phòng cháy chữa cháy rừng; xây dựng phương án PCCCR theo từng giai đoạn, trong đó xác định các khu vực trọng điểm dễ cháy rừng trong mùa khô hàng năm, xây dựng các giải pháp PCCCR như: làm giảm vật liệu cháy, kiện toàn ban chỉ đạo, chuẩn bị các trang thiết bị phục vụ PCCCR và kịch bản chữa cháy rừng theo phương án 4 tại chỗ; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác PCCCR và các quy định trong công tác PCCCR tại các tuyến, điểm du lịch và triển khai cho nhà đầu tư: Thuê môi trường rừng, liên doanh, liên kết; các công ty lữ hành biết để thực hiện.

- VQG Chư Yang Sin luôn nâng cao năng lực bảo tồn và quản lý bảo vệ rừng và đa dạng sinh học cho đội ngũ cán bộ Vườn; xây dựng các chương trình, kế hoạch bảo tồn các loại động vật đặc hữu và quý hiếm.

- VQG Chư Yang Sin đã thực hiện có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học trong Vườn; tạo điều kiện cho các tổ chức quốc tế thực hiện các chương trình, dự án bảo tồn, hỗ trợ cộng đồng tại khu vực.

- VQG Chư Yang Sin đã xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng; bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm, nghiên cứu khoa học; Cơ sở dữ liệu về điều tra rừng, kiểm kê rừng, diễn biến rừng, kết quả giảm phát thải khí nhà kính liên quan đến rừng theo luật Lâm nghiệp.

- Các khu du lịch ở vùng đệm của VQG Chư Yang Sin cũng đã được các cấp chính quyền xã, huyện, tỉnh quan tâm đầu tư tôn tạo và duy trì nhằm phục vụ khách du lịch.

1.4.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

a) Hiện trạng cơ sở vật chất VQG Chư Yang Sin

Từ các nguồn vốn đầu từ của nhà nước và các dự án, đến nay Vườn đã xây dựng được một số công trình kiên cố như: Trụ sở làm việc Vườn (Khu văn phòng, Nhà tiêu bản, bảo tồn; Nhà Đội KL cơ động; Nhà Đội kiểm khuyển; Nhà công vụ (nhà ở); 10 Trạm KL số 01-10; các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng, hai chòi canh lửa, …

- Trụ sở làm việc được xây dựng năm 2009 và được nâng cấp năm 2016 được xây dựng kiên cố, nhà tầng với diện tích 784 m^2.

- Nhà tiêu bản, bảo tồn cũng được xây dựng năm 2009 và được nâng cấp năm 2019 với diện tích 684 m^2 có thể tiếp nhận nhiều khách đến tham quan học tập.

- Nhà công vụ (nhà ở) được xây dựng năm 2009 được nâng cấp năm 2017 với diện tích 790 m^2, phục vụ cho cán bộ công nhân viên ở và phục vụ cho các đoàn khách ở xa ở lại.

- Nhà hội trường được xây dựng năm 2019 và đưa vào sử dụng năm 2020 với diện tích là 611,2 m^2, có thể phục vụ cho các cuộc hội thảo, hội nghị lớn với sự tham gia của nhiều người.

Cơ sở hạ tầng nhà làm việc của vườn được xây dựng khá ổn định ở khu văn phòng, các trạm hầu hết cũng đã được xây dựng. Hạ tầng ở văn phòng khá ổn định, tuy nhiên hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch còn hạn chế, chưa được đầu tư bài bản, trong thời gian thực hiện đề án cần xây dựng để phục vụ phát triển du lịch sinh thái.

b) Hiện trạng hạ tầng giao thông nội bộ VQG Chư Yang Sin

Ngoài hệ thống đường Quốc lộ, tỉnh lộ trong khu vực vùng đệm, trong khu vực Vườn có hệ thống đường nội bộ, đây là hệ thống đường tuần tra bảo vệ rừng, đã được bê tông hóa, đường rộng 1-4 mét. Hệ thống đường tuần tra này có thể kết hợp để làm đường du lịch. Cụ thể có 7 tuyến chính sau:

06 tuyến đường bê tông rộng 1 m gồm: Đường tuần tra rừng tuyến Ea Krông Kmar - Chư Pan Phan dài 14 km; Đường tuần tra rừng tuyến Ea Krông Kmar - Chư Yang Lắk dài 7 km; Đường tuần tra rừng tuyến Ea Krông Kmar - Chư Yang Sin - Đăk Tour dài 12 km; Đường tuần tra rừng tuyến Ea Ktuor - Ya Tông dài 6,1 km; Đường tuần tra rừng tuyến Ea Ktuor - Chư Yang Sin dài 11,5 km; Đường tuần tra rừng tuyến Ea Ktuor - Ea Ryoaih dài 7,55 km;

01 tuyến đường bê tông rộng 4 m: Đường từ nhà máy thủy điện Krông Kmar lên đập thủy điện dài 4 km.



Hình 1.1. Đường tuần tra được xây dựng bê tông hóa tại VQG Chư Yang Sin

c) Hệ thống điện, nước

- Điện: Hệ thống điện lưới quốc gia đã được bố trí đến toàn bộ văn phòng Vườn quốc gia, các trạm bảo vệ rừng của Vườn đóng tại địa bàn các xã vùng đệm.

- Nước sạch: Cơ bản nước sạch đã đến được toàn bộ các trạm quản lý bảo vệ rừng của Vườn quốc gia. Tuy nhiên, một số trạm ở những khu vực sâu chủ yếu sử dụng nước khoan hoặc nước từ các sông, suối.

1.4.3. Hiện trạng loại hình và sản phẩm du lịch

-Du lịch sinh thái khám phá thiên nhiên:

+ *Quan sát chim, bướm,* chuyến đi này được thiết kế cho các du khách có niềm đam mê xem chim tại các chòi và tuyến được thiết kế, xây dựng trước. Bộ phận dịch vụ của Trung tâm sẽ hướng dẫn, cung cấp các thiết bị và những thông tin cơ bản cần thiết để quan sát chim.

+ *Quan sát các hệ sinh thái,* chuyến đi dọc các đường bao quanh Vườn quốc gia như hướng Krông Kmar có thể được coi là chuyến đi tìm hiểu hệ thống sinh thái. Bên cạnh đó, có thể khảo sát kỹ các kiểu rừng và loài động thực vật quý hiếm.

+ *Quan sát các khu rừng bản địa nguyên sinh*, chuyến đi này sẽ dẫn du khách tới đỉnh Chư Yang Sin và một số điểm còn rừng nguyên sinh khác.

+ *Quan sát cây, con quý hiếm, đặc hữu* trong thiên nhiên hoang dã, du khách quan sát cây, con quý hiếm và đặc hữu như Chà vá chân đen và một số loài thực vật, côn trùng, lưỡng cư, các loài bướm.

- *Du lịch nghỉ dưỡng*, tour du lịch Hang đá B2 có thể xây dựng khu nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh (thiền, chế biến các loại thuốc Nam) và tìm hiểu lịch sử chữa bệnh cho các chiến sĩ cách mạng;

- *Du lịch khảo cổ*, tour du lịch tại Khu khảo cổ học tại thôn Buôn Kiều, xã Yang Mao có trên 4.000 cổ vật (thời kỳ tiền sử); Khu khảo cổ Phiến chỉ di tích Chăm;

-Du lịch mạo hiểm/du lịch thể thao, Du lịch Chư Yang Sin, đối với những người thích đi bộ, đi xe đạp địa hình, leo núi và có sức khỏe tốt, đặc biệt thích hoạt động thể thao kết hợp khám phá tự nhiên thì những địa điểm như Hang đá Đắk Tuôr, Quần thể hang đá Khuê Ngọc Điền, Thác Buôn Tul, Thác Krông Kmar, … là rất phù hợp.

-Du lịch văn hóa, Tuor du lịch văn hóa vùng đệm VQG Chư Yang Sin, tour này giúp khám phá phong tục, tập quán văn hóa của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên như Ê Đê tại Buôn Ja, khám phá văn hóa của đồng bào M'Nông tại Buôn Đắk Tuôr, du lịch văn hóa tại các buôn, làng như Làng Mường, buôn Chàm, …

- *Du lịch MICE,* tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và trong nước về nhiều chủ đề khác nhau trên cơ sở cung cấp các dịch vụ chất lượng từ phòng hội thảo, dịch thuật, đèn chiều, và các dịch vụ khác.

- *Du lịch, dịch vụ chuyên đề (kiểm lâm),* tổ chức du lịch, dịch vụ chuyên đề, tổ chức các hoạt động nghiệp vụ (đào tạo, tập huấn và tham quan mô hình rừng đặc dụng ...) cho lực lượng Kiểm lâm nói riêng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các

trường Đại học, các trường phổ thông ở khu vực lân cận.

1.4.4. Hiện trạng các tuyến, điểm và chương trình du lịch

a) Các sản phẩm du lịch do VQG Chư Yang Sin quản lý

** Các sản phẩm du lịch khám phá thiên nhiên*

- Thác Buôn Tul

Hiện trạng: Thác Buôn Tul (thác chính) nằm sâu trong VQG Chư Yang Sin nên hiện trạng còn hoang sơ, bãi thác nhỏ; một số thác nhỏ nằm ngoài bìa rừng, có bãi tắm đẹp và lớn. Về quản lý, thác chính nằm trong diện tích VQG Chư Yang Sin do VQG Chư Yang Sin quản lý (hiện trạng sử dụng đất là rừng tự nhiên), các thác nhỏ kết hợp công trình đầu mối lấy nước thủy lợi nằm ngoài diện tích rừng do UBND xã quản lý (hiện trạng sử dụng đất nương rẫy xen rừng tự nhiên). Về hạ tầng, điểm đầu của thác là công trình đầu mối thủy lợi, nằm cách tỉnh lộ 12 khoảng 3 km, đường bê tông 4 m, đi lại thuận lợi; từ điểm đầu vào tới thác chính là đường tuần tra, đường đất khoảng 1 m, dài 2 km, tương đối dốc. Về môi trường, bãi thác chính nằm sâu trong rừng nên hiện trạng môi trường còn rất tốt, bãi thác nhỏ còn tương đối sạch sẽ và trong lành.

Tiềm năng du lịch: Do nằm không xa khu dân cư và khu sản xuất của đồng bào buôn Tul đây là tiềm năng để phát triển tour du lịch tổng hợp: trải nghiệm sản xuất kết hợp homestay và du lịch sinh thái thác buôn Tul kết hợp khám phá VQG Chư Yang Sin.

** Du lịch thể thao, mạo hiểm*

- Quần thể hang đá Khuê Ngọc Điền

Hiện trạng: Dựa mình vào lòng núi, lại được bao phủ bởi cánh rừng rậm rạp, quần thể hang đá Khuê Ngọc Điền (xã Khuê Ngọc Điền) từng là nơi hoạt động cách mạng của quân, dân xã và một số cơ quan, ban, ngành của tỉnh trong kháng chiến chống Mỹ. Tùy vào diện tích, cấu tạo các hang, có nơi chứa được 30 - 40 người, nhưng cũng có nơi chỉ đủ chỗ cho 7 - 8 người. Do được làm từ các vật liệu tạm bợ nên hiện nay, các hạng mục trong quần thể hang đá gần như không còn. Năm 2015, UBND tỉnh đã có Quyết định số 245/QĐ-UBND xếp hạng quần thể hang đá Khuê Ngọc Điền là di tích lịch sử cấp tỉnh. Về quản lý, khu vực hang đá hiện do UBND xã quản lý, chưa được đầu tư và khai thác, tuy nhiên diện tích lại nằm trên VQG Chư Yang Sin và hiện nay chưa có quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chi tiết xây dựng và cắm mốc quản lý. Về cơ sở hạ tầng, từ khu dân cư đến bìa rừng đường đất nhỏ, hẹp, một số khu vực hang người dân đã làm rẫy, trồng cây, nên một số phiến đá lộ thiên; và phần lớn vẫn nằm trong rừng tự nhiên đường đi nhiều bụi rậm, đá lớn nên rất khó đi vào. Khoảng cách từ điểm có điện đến hang tương đối xa. Về môi trường, hiện trạng môi trường đang rất tốt (không khí, cây xanh, nguồn nước).

Tiềm năng du lịch: Nằm sâu trong VQG Chư Yang Sin nên nếu khai thác được đường vào, đây có thể xây bảo tồn lịch sử kết hợp du lịch thể thao mạo hiểm, thám hiểm và chinh phục rừng núi.

** Các sản phẩm du lịch chuyên đề khoa học, nghiên cứu, thực tập, giáo dục môi*

trường

- Vườn sưu tập thực vật

Hiện trạng: VQG Chư Yang Sin dự kiến xây dựng 01 Vườn thực vật quy mô tổng diện tích khoảng 251 ha tại phân khu dịch vụ hành chính, khu vực gần hồ đập thủy điện Krông Kmar, với mục đích sưu tầm một số loài thực vật nguy cấp, quý hiếm, một số loài Hạt trần nguy cấp, quý hiếm; một số loài cây thuốc nam, một số loài thực vật bản địa có giá trị thuộc Vườn quốc gia (các hạng mục đầu tư và kinh phí đã được phê duyệt tại Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk), ...

Tiềm năng du lịch: Đây là Vườn thực vật thuộc Vườn quốc gia quản lý nhằm phục vụ nghiên cứu khoa học. Khi hoàn thành xây dựng sẽ là một sản phẩm du lịch hấp dẫn cho các nhà khoa học, các nhà bảo tồn, học sinh sinh viên, du khách trong nước và quốc tế đến tham quan, học tập va nghiên cứu.

- *Nhà tiêu bản, bảo tồn*

Hiện trạng: Nhà tiêu bản, bảo tồn của Vườn quốc gia được xây dựng tại phân khu dịch vụ hành chính với diện tích 684 m^2. đây là nơi lưu giữ đa dạng các bộ sưu tập mẫu vật động vật, thực vật, côn trùng phục vụ nghiên cứu khoa học.

Tiềm năng du lịch: Nếu được đầu tư bài bản hơn nữa, đây sẽ là nơi hấp dẫn khách tham quan du lịch để nghiên cứu khoa học, đồng thời kết hợp giáo dục môi trường.

** Các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng*

- Hang đá B2 (trạm xá B2)

Hiện trạng: Hiện Trung tâm Quản lý Di tích tỉnh cho biết, huyện Krông Bông phối hợp với các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ Hang đá B2 (xã Hòa Lễ) để trình cấp thẩm quyền công nhận là di tích lịch sử. Hang đá B2 (Bệnh xá B2) là nơi cứu chữa cho cán bộ, chiến sĩ cách mạng tại khu căn cứ H9 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Hang đá tự nhiên này rộng gần 300 m^2, chia làm nhiều ngăn và ăn sâu vào lòng núi hàng chục mét nên trở thành nơi trú ẩn an toàn cho cán bộ, chiến sĩ khi bị thương. Về quản lý, tuy năm trên diện tích của VQG Chư Yang Sin nhưng khu vực hang đá hiện do UBND xã quản lý, chưa được đầu tư và khai thác. Hiện nay chưa có quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chi tiết xây dựng và cắm mốc quản lý. Về cơ sở hạ tầng, no nằm trong rừng nên còn nguyên vẹn và đường vào còn rậm rạp, nhiều đá, chưa có đường vào khu di tích, khoảng cách từ điểm có điện đến hang khoảng 3 km. Về môi trường, hiện trạng môi trường đang rất tốt (không khí, cây xanh, nguồn nước).

Tiềm năng du lịch: Nằm sâu trong VQG Chư Yang Sin nên nếu khai thác được đường vào, đây có thể xây dựng khu nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh (thiền, chế biến các loại thuốc Nam) và tìm hiểu lịch sử chữa bệnh cho các chiến sĩ cách mạng.

** Du lịch hội thảo, hội nghị và tổ chức sự kiện (MICE)*

- Hội trường VQG Chư Yang Sin

Hiện trạng: Hội trường VQG Chư Yang Sin được xây dựng năm 2019 và đưa vào sử dụng năm 2020 với thiết kế hiện đại, tổng diện tích xây dựng 611,2 m^2, đảm

bảo cho tổ chức hội nghị, hội thảo và các sự kiện lớn trong khu vực.

Tiềm năng du lịch: Nằm trên Quốc lộ 27, thuận tiện giao thông qua lại giữa thành phố Buôn Ma Thuột và Đà Lạt, đây là nơi tiềm năng để tổ chức các hội nghị, hội thảo về bảo tồn đa dạng sinh học, các sự kiện trong khu vực Tây Nguyên.

b) Các sản phẩm du lịch tại vùng đệm

* *Các sản phẩm du lịch tâm linh*

- *Cảnh quan Hố Kè*

Hiện trạng: Địa danh Hố Kè nằm ven Tỉnh lộ 12, thuộc thôn 4 và thôn 7 xã Hòa Lễ. Điểm nhận diện đặc trưng của địa danh này là quần thể cây kè nổi bật trên nền xanh mướt của cánh đồng lúa, tạo nên một bức tranh bình yên, thơ mộng dưới chân rặng Chư Yang Sin. Không ai biết cây kè ở vùng đất này xuất hiện từ khi nào. Kể cả những người di cư đến đây trong những năm đầu giải phóng cũng đã thấy thân kè cao vút đầy kiêu hãnh nổi bật lên giữa vùng đầm trũng đầy lau sậy, tươi tốt quanh năm. Cò, diệc và nhiều loại chim khác thường về đây làm tổ, chao liệng rợp trời, nhất là buổi bình minh hay chiều tà. Mỗi mùa quả chín rụng xuống gặp đất màu mỡ lại mọc lên rất nhiều cây con. Về quản lý, do nằm xen trong ruộng của người dân, nên hiện này công tác quản lý gặp nhiều khó khăn, nhiều cây bị chết do nhiều nguyên nhân. Về hạ tầng, đây là cảnh quan nằm sát đường quốc lộ, chân đồi phía trên là chùa nên việc tham quan tương đối thuận lợi.

Tiềm năng du lịch: Do nằm trên tỉnh lộ 12 và nằm trong tầm nhìn nếu du khách đứng từ Chùa, do đó phù hợp cho những ai yêu thích không gian tĩnh lặng nơi Chùa và ngắm cảnh cùng với vùng quê thanh bình và du lịch tâm linh.

* *Các sản phẩm du lịch khám phá thiên nhiên*

- *Thác Krông Kmar*

Hiện trạng: Điểm du lịch thác Krông Kmar do Công tư cổ phần Đầu tư Anzen quản lý. Hiện trạng các cơ sở phục vụ du lịch đang dự kiến đầu tư xây dựng lại; từ khu du lịch Krông Kmar hiện đã có đường đi bộ vào tuần tra và tham quan rừng VQG Chư Yang Sin với chiều dài khoảng 5 km, rộng 1 m đã được bê tông. Tổng diện tích đất dự kiến sử dụng là 5,39 ha, sẽ được xây dựng thành Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và các dịch vụ du lịch, gồm: Khu du lịch sinh thái rừng, thác nước; nhà hàng, khu dịch vụ nghỉ dưỡng; vui chơi; khu nuôi, huấn luyện động vật hoang dã; bãi tắm; khu trưng bày, bảo tồn văn hóa Tây Nguyên. Tổng vốn đầu tư của dự án là 50 tỷ đồng.

Tiềm năng: Rõ ràng thác Krông Kmar nằm ở vị trí với nhiều ưu đã từ thiên nhiên và cả về xã hội, là thác tự nhiên đẹp hàng đầu tỉnh Đắk Lắk và nằm trong khu vực đô thị, đặc biệt là còn giữ được nét hoang sơ của rừng tự nhiên. Do đó tỉnh và các nhà đầu tư đã thấy được tiềm năng và đưa vào đầu tư xây dựng thành khu du lịch sinh thái có tầm cỡ của Tây Nguyên. Đây là điểm du lịch trung tâm của du lịch huyện Krông Bông, từ đây khách có thể kết hợp nhiều điểm tham quan khác trên địa bàn huyện để thành tour du lịch đầy đủ nhất về nét đẹp Tây Nguyên. Điểm du lịch này nằm sát với Trạm kiểm lâm số 6 của VQG Chư Yang Sin.

- Suối Thanh niên

Hiện trạng: Suối bắt nguồn từ sau thủy điện Krông Kmar, với chiều dài khoảng 4 km, có một số đoạn rộng khoảng 200 m ngang, suối có nhiều đá tảng lớn, đẹp, nước sạch. Về quản lý, hiện suối này chưa được khai thác, nên quản lý về đất đai thuộc UBND thị trấn Krông Kmar, với diện tích 4,5 ha, còn lại 05 ha do hộ gia đình quản lý sử dụng. Du lịch hiện chủ yếu tự phát, người dân tự tổ chức, chưa có các dịch vụ có liên quan. Về hạ tầng, hiện một số đoạn suối đã được kè tương đối đẹp, đường chủ yếu đường đất chạy dọc theo suối. Về môi trường, đoạn sông gần rừng, không qua các khu sản xuất, xa khu dân cư nên nước chưa ô nhiễm, sạch, trong, nhiều cây hai bên bờ.

Tiềm năng: Với chiều dài trên 4 km, nước quanh năm, môi trường còn tốt, đoạn suối có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái. Theo Công văn số 4722/UBND-VP, ngày 02/12/2019 của UBND huyện Krông Bông, dự kiến kêu gọi đầu tư dự án khu du lịch suối Thanh Niên với tổng diện tích khoảng 10 ha.

- Thắng cảnh Hòn Đá Voi Mẹ và Hồ Yang Reh

Hiện trạng: Thực tế Đá Voi bao gồm 2 tảng đá lớn được người dân địa phương gọi bằng Đá Voi Mẹ và Đá Voi Cha, hai tảng đá này cách nhau khoảng 5 km. Theo ước lượng thì đá Voi Mẹ có chiều dài khoảng 200 m, chu vi dưới chân đá khoảng 500 m, cao khoảng hơn 30 m và nặng hàng vạn tấn. Đây chính là tảng đá nguyên khối lớn nhất Việt Nam. Từ trên đỉnh đá Voi Mẹ, có thể quan sát nhiều thắng cảnh trong vùng như: hồ Yang Reh và dãy Chư Yang Sin - mái nhà của Tây Nguyên. Cách đó 5 km, đá Voi Cha nằm sừng sững giữa thung lũng, mặt hướng về phía những dãy núi điệp trùng, dưới chân hòn núi đá cây cỏ xanh tốt, ong bướm bay rập rờn tạo nên một khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp. Đá Voi Cha ban đầu ở phía Bắc, hướng mặt ra hồ Lắk nhưng chỉ sau một đêm, người ta đã nhìn thấy nó nằm giữa một cánh đồng lúa mênh mông, cạnh đó vẫn còn hai mương nước dài được cho là đường đi của hòn đá. Người ta tin rằng hai hòn đá này dịch chuyển để tiến lại gần nhau. Đá Voi Cha có kích thước nhỏ hơn so với đá Voi Mẹ: chiều dài khoảng 70 m và chu vi khoảng 180 m. Về quản lý, hiện diện tích quanh Hòn Đá Voi Mẹ thuộc UBND xã quản lý khoảng 2 ha, diện tích ngoài là nương rẫy của dân sản xuất. Về hạ tầng, hiện Hòn Đá Voi cách đường Quốc lộ 27 khoảng 250 m, đường đi vào đã được bê tông, điện 3 pha đã chạy theo Quốc lộ 27.

Tiềm năng: Theo Công văn số 4722/UBND-VP, ngày 02/12/2019 của UBND huyện Krông Bông, dự kiến kêu gọi đầu tư dự án điểm dừng chân Hồ Yang Reh - Hòn đá voi với tổng diện tích khoảng 5 ha.

** Các sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử*

- Hang đá Đắk Tuôr

Hiện trạng: Nằm cạnh dòng thác Đắk Tuôr cách trung tâm xã Cư Pui về phía thượng nguồn chừng 6 km có một di tích lịch sử cách mạng, đó là Hang đá Đắk Tuôr. Trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ, Hang đá Đắk Tuôr là nơi trú ẩn của đồng bào dân tộc buôn Đắk Tuôr. Dựa vào địa hình hiểm trở, người dân và các cán bộ kháng chiến đã chọn nơi đây để trú ẩn. Hang đá được Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam (nay

là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) công nhận là di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia vào năm 1991. Về công tác trùng tu, hang đã và đang được Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thực hiện với một số hạng mục chính. Về quản lý khai thác, do UBND xã quản lý, chưa được đầu tư và khai thác, chủ yếu để tự nhiên và người dân tự tìm đến trong các dịp lễ tết. Tuy nhiên hiện khu du lịch chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng và cắm mốc quản lý. Về cơ sở hạ tầng, đường giao thông đã được bê tông hóa 4 m vào đến cửa rừng, cách thác khoảng 500m, từ đây đến cửa hàng khoảng 3 km đã đươc bê tông rộng 1 m, phục vụ đi bộ, hiện tại đường điện 3 pha mới đến hết khu dân cư, nếu từ buôn Ngô A, xã Hòa Phong thì khoảng cách 3 km, nếu tính từ cuối buôn Đắk Tuôr thì khoảng 5 km. Về môi trường, hiện trạng môi trường đang rất tốt (không khí, cây xanh, nguồn nước), một số vị trí chưa được quản lý rác thải của khách du lịch tốt.

Tiềm năng du lịch: Theo quy hoạch quần thể hang Đắk Tuôr và thác rộng khoảng 60 ha, dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 30 tỷ đồng. Địa điểm này có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái và di tích lịch sử kết hợp với du lịch nghiên cứu và mạo hiểm VQG Chư Yang Sin.

- Khu khảo cổ đồ đá

Hiện trạng: Khu khảo cổ học tại thôn Buôn Kiều, xã Yang Mao có trên 4.000 cổ vật (thời kỳ tiền sử), trong đó có trên dưới 2.000 cổ vật còn nguyên vẹn. Hiện nay các điểm khảo cổ này đã dừng hoạt động, tuy nhiên du khách yêu thích khảo cổ có thể đến tham quan và tìm hiểu về lịch sử hình thành của vùng đất, cũng như nền văn mình một thời đã tồn tại ở đây. Về quản lý, khu vực khảo cổ nằm trong khuôn viên nhà văn hóa thôn. Về hạ tầng, nằm gần đường giao thông (TL12) nên rất thuận lợi.

Tiềm năng du lịch: Do các điểm khảo cổ nằm trong khu dân cư, đặc biệt các khu dân cư này có nhiều nhà dài đẹp, văn hóa phong phú nên có thể xây dựng thành điểm du lịch văn hóa cộng đồng, khách có thể đến tham quan, tìm hiểu lịch sử và trải nghiệm cuộc sống với người dân ở đây (homestay).

- Khu khảo cổ Phiến chỉ di tích Chăm

Hiện trạng: Bảo tàng tỉnh vừa tổ chức Hội nghị báo cáo sơ bộ kết quả khai quật di chỉ khảo cổ học tại thôn 2, xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông. Theo đó, các cơ quan chức năng đã khai quật được 615 hiện vật gốc chủ yếu là gạch và gốm (321 mảnh gốm; 39 viên gạch lành; 261 viên gạch vỡ) bước đầu nhận định có thể đây là một phế tích kiến trúc Chăm được xây dựng trong lịch sử vùng đất. Vị trí phế tích kiến trúc Chăm nằm gọn trong khuôn viên đất của nhà ông Nguyễn Vĩnh Thành ở thôn 2, xã Hòa Sơn, tiếp giáp với mặt đường liên thôn. Phía Đông là hồ nước tự nhiên rộng khoảng 4-5 ha (cách phế tích khoảng 50 m). Xung quanh di tích là nhà dân đã được xây dựng kiên cố. Nhận định ban đầu của cơ quan nghiên cứu, kiến trúc này được xây dựng vào khoảng thế kỷ XIV - XV là phù hợp. Trong giai đoạn lịch sử này, trước và sau khi vùng đất ViJaya (Bình Định) sát nhập vào lãnh thổ Đại Việt thì một bộ phận người Chăm dần di cư về phía Nam và lên Tây Nguyên, có thể họ đã để lại dấu vết một cơ sở tín ngưỡng khi định cư trên vùng đất này.

Tiềm năng du lịch: Do các điểm khảo cổ nằm trong khu dân cư, đặc biệt các khu dân cư này có nhiều nhà dài đẹp, văn hóa phong phú nên có thể xây dựng thành điểm du lịch văn hóa cộng đồng, khách có thể đến tham quan, tìm hiểu lịch sử và trãi nghiệm cuộc sống với người dân ở đây (homestay).

** Các sản phẩm du lịch giải trí*

- Thác Buôn H'Ngô

Hiện trạng: Với 2 ngọn thác chính và nhiều nghềnh thác nhỏ trải dài đến hàng cây số, phía dưới dòng chảy rất hiền hào và thơ mông. Ngoài ra cảnh quan xung quanh thác đang còn giữ được nét nguyên sơ, thiên nhiên trong lành. Với những giá trị để phát triển du lịch sinh thái, bảo vệ rừng tự nhiên quanh VQG CYS, bảo vệ môi trường và nguồn nước cho nhân dân trong vùng. Di tích còn gắn với truyền thống cách mạng đồng bào dân tộc ở Buôn H'Ngô và Khu di tích căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lắk. Di tích đã được UBND tỉnh xếp hạng di tích cấp tỉnh năm 2019. Về quản lý, khu vực thác hiện do UBND xã Hòa Phong quản lý, chưa được đầu tư và khai thác. Đã có quy hoạch sử dụng đất và chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng và cắm mốc quản lý, hiện trạng sử dụng đất khu vực quanh thác và hai bên suối chủ yếu là nương rẫy của người dân. Về hạ tầng, đường bê tông đã vào tới thác và đi dọc theo suối lên phía thượng nguồn đến bìa rừng, điểm cuối điện lưới ở khu dân cư đến thác khoảng 500 m. Về môi trường, hiện trạng môi trường đang rất tốt (không khí, nguồn nước); ven suối còn nhiều cây lớn, hàng lang hai bên nương rẫy xen các diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng.

Tiềm năng du lịch: Đường đi lại thuận lợi, nguồn nước quanh năm và trong sạch, hai bên bờ suối địa hình không quá dốc. Đây là tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái và di tích lịch sử.

** Các loại sản phẩm dịch vụ du lịch khác*

- Du lịch Văn hóa buôn Ja

Hiện trạng: Buôn Ja thuộc xã Hòa Sơn, Với lợi thế gần đô thị nên buôn Ja được quy hoạch không gian văn hóa đẹp, sạch sẽ, có nếp sống văn minh nhưng còn giữ nhiều nét văn hóa đẹp, giàu truyền thống và có nhiều nhà dài đẹp. Ở đây cũng tương đối gần rừng cuộc sống ngoài thời gian gieo gặt làm nương rẫy thì bà con thường vào rừng hái lượm các loại rau rừng, lá thuốc, đánh bắt tôm cá dưới suối khe, do đó các món ăn truyền thống như là canh thụt, lá bép (còn gọi là rau nhíp), đọt mây, cà đắng, và có thêm một số loại rau khác và cá suối vấn còn được bà còn gìn giữ. Tại buôn thường tổ chức các lớp tập huấn, dạy công chiêng, nghề thủ công đan lát, thổ cẩm, rượu cần cho các thế hệ trẻ, nhằm mục đích duy trì các nghề truyền thống của buôn. Về hạ tầng du lịch, đường giao thông trong buôn hiện đã được cứng hóa gần đạt 100%, điện và nước sạch cũng đảm bảo; Bến nước của buôn hiện đang có chủ trương phục hồi và bảo tồn; nhiều nhà sàn và nhà văn hóa buôn đảm bảo cho khách tham quan kết hợp nghỉ lại.

Tiềm năng: Lựa chọn một số cơ sở (quán cà phê, điểm tham quan, nhà sàn) tương đối có tiềm năng làm nơi nghỉ chân đầu tiên cho du khách. Tại đây khách có thể sử dụng các dịch vụ của cửa hàng, rồi thông qua nhân viên sẽ giới thiệu chuỗi giá trị sản

phẩm du lịch của buôn được bà con tổ chức theo nhóm, theo hộ,… với các sản phẩm như thổ cẩm, rượu cần, hàng thủ công mỹ nghệ… cho đến việc thiết kế chương trình diễn tấu cồng chiêng, hay dân ca, dân vũ đến trải nghiệm và khám phá văn hóa ẩm thực đặc sắc của buôn. Tổ chức mỗi gia đình đảm đương mỗi việc, không trùng lặp để tạo nên "một tập hợp" sản phẩm du lịch cộng đồng đúng nghĩa và sinh động.

- Du lịch Văn hóa buôn Đắk Tuôr

Hiện trạng: Buôn Đắk Tuôr hiện có khoảng 115 hộ đồng bào M'Nông. Đây là buôn có số lượng nhà sàn nhiều nhất trong 5 buôn đồng bào Ê Đê, M'Nông trên địa bàn xã Cư Pui. Đời sống của người dân trong buôn đã khá hơn nhưng bà con vẫn thích ở trong những căn nhà sàn. Nhà sàn trong buôn chủ yếu làm bằng gỗ, lợp ngói hoặc lợp tôn chứ không làm bằng tranh, tre (dễ cháy). Bà con cũng luôn có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, số lượng đồ dùng, vật dụng truyền thống như ghế K'Pan, chiêng đồng, ché cổ, cối gỗ trong buôn cũng còn lưu giữ được rất nhiều. Lễ hội cồng chiêng, lễ cầu mưa, lễ cúng bến nước, cúng thần lúa, cúng mừng thọ… được bà con trong buôn duy trì đều đặn. Số lượng người trong buôn biết cúng, biết múa, hát dân ca, biết đánh chiêng cũng rất nhiều. Cũng như các buôn làng khác buôn Đắk Tuôr còn gìn giữ được nhiều ngành nghề truyền thống như: rèn, dệt thổ cẩm, dệt chiếu, làm gốm, làm men rượu cần.v.v…

Tiềm năng du lịch: Lựa chọn một số cơ sở (quán cà phê, điểm tham quan, nhà sàn) tương đối có tiềm năng làm nơi nghỉ chân đầu tiên cho du khách. Tại đây khách có thể sử dụng các dịch vụ của cửa hàng, rồi thông qua nhân viên sẽ giới thiệu chuỗi giá trị sản phẩm du lịch của buôn được bà con tổ chức theo nhóm, theo hộ,… với các sản phẩm như thổ cẩm, rượu cần, hàng thủ công mỹ nghệ… cho đến việc thiết kế chương trình diễn tấu cồng chiêng, hay dân ca, dân vũ đến trải nghiệm và khám phá văn hóa ẩm thực đặc sắc của buôn. Tổ chức mỗi gia đình đảm đương mỗi việc, không trùng lặp để tạo nên "một tập hợp" sản phẩm du lịch cộng đồng đúng nghĩa và sinh động.

- Du lịch Làng Mường

Hiện trạng: Làng mường thuộc thôn 6, xã Hòa Sơn, là nơi quy tụ nhiều gia đình dân tộc Mường từ nhiều tỉnh phía Bắc về đây sinh sống, nghề chủ yếu là làm lúa, cà phê, hoa màu. Tiếp nối truyền thống cha ông từ quê hương, người Mường ở đây còn duy trì nhiều văn hóa, truyền thống đẹp như: nấu rượu nếp cẩm, lễ khai Xuân, đình làng, trang phục,… Hiện nay sản phẩm rượu nếp cẩm đang được bà con tổ chức chặt chẽ từ khâu trồng nếp đến rượu thành phẩm. Do có nét đặc trưng nên rất nhiều người thích và thời gian vừa qua đã được bà con gửi tham gia đánh giá "sao" theo chương trình mỗi xã mỗi sản phẩm của tỉnh. Dự kiến sẽ xây dựng thương hiệu và dán nhãn truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm rượu nếp cẩm làng Mường.Ngoài ra hàng năm đến ngày 7 tháng Giêng làng có truyền thống tổ chức Lễ Khai Hạ, sau những ngày vui Xuân để chuẩn bị ra đồng. Lễ được tổ chức tại Đình Làng, Lê hội do bà con đóng góp, cúng đình và tổ chức các trò chơi như: ném cò, ném đúng, trèo cột mỡ). Về hạ tầng, đường giao thông đã được cứng hóa 50%, điện đã đảm bảo, nước sạch chủ yếu là nước giếng. Vệ sinh môi trường được 95% thu gom rác thải. Trước đây nhà máy khai thác đá gây ô nhiễm, nhưng đến nay đã

ngừng hoạt động và hiện tại đang có lò sấy cà phê gây ô nhiễm.

Tiềm năng du lịch: Hiện nay thương hiệu rượu nếp cẩm và lễ hội của Làng Mường đã được nhiều nơi trên địa bàn tỉnh biết đến, đây là cơ hội để tổ chức các tour du lịch văn hóa, trãi nghiệm sản xuất (trồng lúa).

- Du lịch Văn hóa buôn Chàm

Hiện trạng: Buôn Chàm là trung tâm văn hóa là nơi giao thương chính của cụm xã Cư Đrăm, Cư Pui, Hòa Phong và Yang Mao. Ở đây đã hình thành nhiều của hàng, nhà hàng, cơ sở dịch vụ tương đối sầm uất, đặc biệt là Chợ Buôn Chàm là cái chợ nhỏ bên gốc cây Kơ nia (ngã ba), chợ đã được xây dựng từ lâu, khi mới hình thành, chợ Cư Đrăm chỉ được quy hoạch diện tích khoảng 1 ha do cơ quan chức năng chưa tính đến hơn 10 nghìn người dân di cư từ các tỉnh phía Bắc vào định cư ở các xã Hòa Phong, Cư Pui và Cư Đrăm.

Mặc dù nhỏ nhưng chợ buôn Chàm tương đối tấp nập người mua kẻ bán. Khoảng 5 giờ sáng hàng ngày bầu trời chưa có nắng nhưng những bộ váy áo truyền thống của người Mông đã kịp khoe sắc trong phiên chợ. Không chỉ người lớn mới dậy sớm đi chợ mà nhiều trẻ con cũng hối hả đi theo để mua quà. Có thể nói, hiện nay đời sống kinh tế thị trường đã phát triển, mức độ giao lưu buôn bán ngày càng tấp nập, nhưng ở nhiều vùng làng quê Việt, kể cả vùng núi cao, biên giới hay như xã vùng xa Cư Drăm này thì nét chợ quê vẫn còn khá nguyên vẹn. Đây là một nét đặc trưng mà rất nhiều du khách thích.

Tiềm năng: Với lợi thế trung tâm cụm xã đã được hình thành, Buôn Chàm thực sự là điểm sáng về phát triển dịch vụ thương mại để bù đắp các khoảng trống dịch vụ cho các điểm du lịch trong các xã Cư Pui, Hòa Phong và Yang Mao.

c) Đánh giá khả năng phát triển DLST VQG Chư Yang Sin

Đã xác định được 02 khu vực với 6 điểm có tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và 07 tuyến du lịch sinh thái, trải nghiệm trên lâm phần quản lý của Vườn cụ thể:

Bảng 1.6. Ví trí tiềm năng phát triển du lịch VQG Chư Yang Sin đến năm 2030

TT	Địa điểm	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
A	**Các điểm du lịch sinh thái**	**ha**	**1.991,10**	
I	**Khu vực Thác Krông Kmar**	**ha**	**1.750,71**	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và giáo dục môi trường
1	Khu DLST, Dịch vụ thác Krông K'Ma	ha	221,73	
2	Khu DLST Ven Hồ Krông K'Ma	ha	351,41	
3	Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài	ha	569,94	
4	Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời	ha	356,93	
5	Khu DLST, GDMT Vườn ST thực vật Chư Yang Sin	ha	251,00	
II	**Khu du lịch Thác Đắk Tuôr**	**ha**	**240,39**	Du lịch sinh thái, du lịch văn hóa
1	Điểm du lịch sinh thái thác Đắk Tuôr	ha	240,39	

TT	Địa điểm	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
B	**Các tuyến du lịch sinh thái**	**Km**	**72,94**	
1	Tuyến 1: Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Khu DLST Ngã Ba Cây Xoài);	Km	9,48	
2	Tuyến 2: Tuyến Trung tâm Dịch vụ và giáo dục môi trường ngã 3 Hương lời	Km	7,39	
3	Tuyến 3: Tuyến du lịch sinh thái từ Ngã ba cây Xoài - đi sang bên hồ hướng đi địa phận trạm 8	Km	5,58	
4	Tuyến 4: Ngã 3 Hương lời đi sâu vào phía trong rừng VQG Chư Yang Sin	Km	8,91	
5	Tuyến 5: Tuyến chinh phục đỉnh Chư Yang Sin bắt đầu từ Trung tâm du khách thác Đắk Tuôr	Km	12,85	
6	Tuyến 6: Yang Mao - Đông Trường Sơn - Bidoup Núi Bà	Km	14,70	
7	Tuyến 7: Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin từ xã Yang Mao	Km	14,03	

Nguồn: Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030 và kết quả điều tra, khảo sát bổ sung năm 2021.

1.4.5. Đầu tư du lịch

Mặc dù có nhiều tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, tuy nhiên trong những năm qua đầu tư cho du lịch của VQG Chư Yang Sinh còn tương đối hạn chế. Các hạgn mục đầu tư chủ yếu là các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng, giám sát đa dạng sinh học và kết hợp sử dụng một phần cho du lịch sinh thái ở bên trong VQG Chư Yang Sin, biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng để phục dụ du lịch hiện nay chỉ có duy nhất trụ sở cũ của Vườn quốc gia tạ khu dịch vụ du lịch thác Krông Kmar đã xuống cấp. Do vậy, trong thời gian tới cần tích cực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái.

1.4.6. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch

Về hợp tác, liên kết và cho thuê môi trường rừng, VQG Chư Yang Sin hiện nay đã quy hoạch phát triển du lịch sinh thái tại Phân khu dịch vụ hành chính với 1.991,10 ha tại 2 khu vực thác Krông Kmar và Thác Đắk Tuôr, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa thực hiện, trong giai đoạn tới VQG Chư Yang Sin đang tìm kiếm nhà đầu tư để xúc tiến và triển khai việc cho thuê dịch vụ môi trường rừng tại phân khu hành chính dịch vụ; tại các điểm tham quan, giải trí, nghỉ dưỡng.

1.4.7. Hiện trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá

Cho đến nay công tác thu hút phát triển du lịch trong VQG Chư Yang Sin mới chỉ dừng ở bước đầu, chưa có thống kê lượng khách và doanh thu, số lượt du khách đến khu vực Chư Yang Sin. Năm 2020 chỉ tính riêng huyện Krông Bông đã đón hơn 30.000 lượt khách du dịch, như:

- Chưa có nghiên cứu đánh giá thống kê rõ ràng về cơ cấu khách du lịch (trong nước và quốc tế), mục đích của khách đến du lịch, thời gian lưu trú cũng như doanh thu từ các hoạt động du lịch tại khu vực.

- Tại VQG Chư Yang Sin đã bước đầu tiến hành xúc tiến các hoạt động DLST, tổ chức các hoạt động nghiệp vụ (đào tạo, tấp huận và tham quan mô hình rừng đặc dụng ...) chủ yếu là trong ngành và của các trường Đại học, cao đẳng, phổ thông .

- Công tác quản lý du lịch khu vực Chư Yang Sin bước đầu có tiến bộ do đội ngũ làm công tác du lịch, cụ thể người quản lý và doanh nghiệp được nâng cao về nghiệp vụ, đã tạo liên kết ngày càng hiệu quả với các thành phố lớn trong khu vực.

- Phục vụ các hội nghị, hội thảo quốc tế, các phòng họp, hội nghị, hội thảo quốc tế yêu cầu phải có hệ thống dịch vụ dịch thuật, đèn chiếu, và các dịch vụ khác thì Chư Yang Sin chưa thể thu hút và tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế…

- Phục vụ ăn uống, hiện nay ở Chư Yang Sin đã có đủ các món Bắc, Nam, ẩm thực dân tộc đủ phục vụ nhu cầu đa dạng thưởng thức ẩm thực của các loại khách du lịch, cả khách quốc tế và khách nội địa tuy nhiên chất lượng cũng chưa tốt.

- Năng lực phục vụ các dịch vụ khác gồm điện thoại công cộng cả Internet, massage, karaoke, quầy hàng lưu niệm, tắm hơi, sân tenis, phòng tập thể thao…ở các nhà nghỉ chưa đáp ứng được yêu cầu.

1.4.8. Hiện trạng sự tham gia của cộng đồng

VQG Chư Yang Sin luôn chú trọng tuyển dụng các lao động là cộng đồng người dân tộc thiểu số trong khu vực vùng đệm. Cụ thể, đến nay đã có 13 lao động là người dân tộc thiểu số được biên chế hoạt động trong Vườn quốc gia (Êđê 06 người, M'nông 01 người, Cil 02 người, Tày 02 người, Nùng 01 người, H'mông 01 người). Định hướng trong thời gian tới, VQG Chư Yang Sin vẫn tiếp tục khuyến khích sự tham gia của cộng đồng đặc biệt trong hoạt động du lịch sinh thái và chia sẻ lợi ích khác.

1.4.9. Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường du lịch

Trong những năm vừa qua, mặc dù VQG Chư Yang Sin luôn đẩy mạnh công tác bảo vệ rừng, bảo vệ cách hệ sinh thái, tuy nhiên tình trạng xuống cấp về tài nguyên và môi trường du lịch vẫn diễn ra do vậy trong thời gian tới cần đẩy mạnh quản lý chặt chẽ những hoạt động du lịch sinh thái.

1.4.10. Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch

Các hoạt động diễn giải về thiên nhiên và môi trường trên các tuyến du lịch sinh thái chưa được đầu tư xứng với tiềm năng, một phần do nguồn lực còn hạn chế. Các cán bộ tham gia hướng dẫn du lịch chủ yếu là kiêm nhiệm do vậy chưa được đào tạo chuyên sâu để phục vụ cho diễn giải và hướng dẫn du khách.

1.4.11.Kết quả hoạt động kinh doanh

Về hình thức tự tổ chức, hiện nay có một số điểm tiềm năng để khai thác du lịch do VQG Chư Yang Sin quản lý như Thác Buôn Tul, Thác Krông Kmar, đỉnh Chư Yang Sin,… tuy nhiên hoạt động du lịch mới chỉ mới đầu được thực hiện, chưa có doanh thu từ việc khai thác các điểm du lịch này.

Hiện tại, chưa có các hoạt động nghiên cứu thị trường được tiến hành, tuy nhiên về tổ chức tuyên truyền ngoài các cán bộ viên chức và kiểm lâm của Vườn thì nguồn

nhân lực huy động người dân sống ở các khu vực vùng đệm, đồng bào các dân tộc trong vùng đã tham gia tích cực trong phục vụ hoạt động du lịch sinh thái của VQG Chư Yang Sin, giới thiệu những nét đẹp văn hóa của đồng bào các dận tộc tại khu vực.

** Đánh giá về số lượng, chất lượng lao động ngành du lịch*

Đội ngũ lao động du lịch yếu về chất lượng, thiếu về số lượng do phụ thuộc quá lớn vào tính mùa vụ của du lịch Chư Yang Sin, một lượng khá lớn lao động mùa vụ không được thống kê, chưa được đào tạo các kiến thức, kỹ năng về hoạt động du lịch.

Cũng chính vì lao động thời vụ, bán chuyên chiếm tỷ trọng lớn, nên chất lượng dịch vụ thấp, đặc biệt là nhận thức, kỹ năng về du lịch sinh thái hạn chế đã trở thành vấn đề nổi cộm đối với du lịch Chư Yang Sin.

** Đánh giá về phát triển hạ tầng du lịch*

Tính riêng huyện Krông Bông hiện nay có 21 cơ sở kinh doanh lưu trú, các cơ sở này hầu hết có quy mô nhỏ, chưa có cơ sở đạt tiêu chuẩn xếp hạng về kinh doanh lưu trú du lịch theo quy định, huyện có 01 bể bơi khoảng 100 m^2, toàn huyện có 11 hộ kinh doanh karaoke với 80 phòng hát đạt tiêu chuẩn. Có 4 có sân tennis, trên 10 sân cầu lông, 7 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, 01 Hoa viên, 01 nhà thi đầu tập luyện thể dục thể thao đa năng, 01 sân vận động cấp huyện và 13 sân vận động cấp xã. Chưa có rạp chiếu phim, Trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí cho trẻ em, phòng xông hơi, phòng massage.

Bên cạnh đó, VQG Chư Yang Sin đã thành lập được Ban du lịch dịch vụ và giáo dục môi trường, Ban cũng đã có một số hoạt động xúc tiến, quảng bá DLST và hướng dẫn các đoàn khách đến tham quan, học tập, nghiên cứu VQG Chư Yang Sin. Ngoài ra Vườn cũng đã có một số hạ tầng phục vụ và góp phần phát triển du lịch được xây dựng và đưa vào hoạt động.

** Đánh giá thương hiệu du lịch Chư Yang Sin*

Hiện nay, khu du lịch thác Krông Kmar, Đắk Tuôr và đỉnh Chư Yang Sin đã trở nên nổi tiếng không chỉ với du khách trong nước, mà còn cả đối với du khách nước ngoài đến thưởng ngoạn, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái.

1.5. Đánh giá tình hình phát triển KT-XH vùng đệm VQG Chư Yang Sin

a) Tăng trưởng, cơ cấu kinh tế và thu nhập

** Thực trạng dân sinh kinh tế tại các xã vùng đệm:* Theo kết quả thống kê năm 2020, ở 10 xã, thị trấn thuộc vùng đệm VQG Chư Yang Sin, nằm trên 2 huyện có 46.526 hộ với 92.462 người, với 56.102 trong đó nam chiếm 59,8%, nữ chiếm 40,2%. Vùng đệm VQG Chư Yang Sin có 7 dân tộc cùng sinh sống Ê đê, M'Nông, H'Mông, Nùng, Mường, Tày và Kinh, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số tại 6 xã Cư Pui, Cư Drăm, Yang Mao, Yang Tao, Bông Krang, Krông Nô chiếm trên 80% dân số. Những năm gần đây, mặc dù mức sống của người dân vùng đệm từng bước được nâng lên, nhưng đời sống của người dân, đặc biệt là dân tộc ít người vẫn gặp nhiều khó khăn.

** Tình hình kinh tế hộ và thu nhập*

Bình quân thu nhập đầu người của người dân các xã thuộc huyện Krông Bông là 20.25 triệu/người/năm; Lắk là 17,7 triệu đồng/người/năm. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo ở một số xã còn khá cao, đặc biệt ở xã Yang Mao, tỷ lệ hộ gia đình nghèo là 1012 hộ chiếm 47,0 % tổng số hộ toàn xã.Trong toàn khu vực có 20.530 hộ, với tổng số nhân khẩu là 92.462, số hộ nghèo là 5.410 hộ, tỷ lệ hộ nghèo trung bình các xã chiếm đến 26,88% tổng số hộ trong vùng. Điều này thể hiện khu vực này vẫn còn lạc hậu, cần đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế mới đáp ứng được yêu cầu phát triển.

b) Việc làm, giảm nghèo

** Giải quyết việc làm*

Dân số sống trong vùng đệm và trong VQG Chư Yang Sin ở mức trung bình, người dân chủ yếu sinh sống bằng nghề trồng trọt thuần tuý nên áp lực việc làm luôn là thách thức lớn. Hiện nay, rất nhiều lao động chính trong các gia đình ở khu vực này đi làm thuê ở những nơi khác như các thành phố lớn ở Nam Trung Bộ và thành phố Hồ Chí Minh. VQG Chư Yang Sin thông qua hoạt động khuyến lâm, khuyến nông của Sở Nông nghiệp, Sở Lao động, thương binh và xã hội v.v và dự án phi chính phủ cũng đã hỗ trợ tập huấn, đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật cho hàng ngàn lượt người và xây dựng các mô hình trình diễn. Đến nay vẫn cần sự hỗ trợ rất lớn từ các cấp, các ngành để giải quyết việc làm.

** Giảm nghèo*

Tỷ lệ hộ nghèo khu vực VQG Chư Yang Sin là khá cao (26,4%), cao hơn mức trung bình của các huyện trong khu vực. Trong 5 năm qua, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm bình quân khoảng 2%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 của xã Hòa Sơn chỉ là 6,3% và xã Khuê Ngọc Điển là 13%.

Bảng 1.7. Một số chỉ tiêu trung bình khu vực VQG Chư Yang Sin

TT	Chỉ tiêu nghiên cứu	Đơn vị	Thời gian	
			2010	2020
1	Mật độ dân số	100/km^2	78	>98
2	Ước thu nhập/người	USD	400 - 500	700 - 900
3	Phổ cập giáo dục	%	>70	>85
4	Hạ tầng KT - XH	Đạt hay chưa	Khá hơn	Chưa đạt
5	Tỷ lệ hộ nghèo	%	>40	26,4

Nguồn: Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030 và kết quả điều tra, khảo sát bổ sung năm 2021.

Khu vực VQG Chư Yang Sin vẫn còn sự chệnh lệch mức sống giữa các huyện, các xã và đặc biệt so với khu vực bên ngoài vùng đệm thì mức chênh lệch càng cao hơn. Đây là thách thức không nhỏ trong quá trình bảo tồn và phát triển bền vững VQG Chư Yang Sin đến năm 2030.

c) Kết cấu hạ tầng VQG Chư Yang Sin

** Công trình nhà các loại*

Nhà làm việc và các công trình phụ trợ khác của VQG Chư Yang Sin đã được đầu tư xây dựng, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho công tác quản lý bảo vệ rừng hiện tại. Một số hạng mục xây dựng đạt chất lượng tương đối cao, kiến trúc đẹp, công năng sử dụng hiệu quả, phù hợp với cảnh quan môi trường với giá thành hợp lý như:

- *Trụ sở làm việc*: 784 m^2 với khung, dầm bê tông chịu lực;
- *Nhà tiêu bản, bảo tồn*: 684 m^2 với khung, dầm bê tông chịu lực;
- *Nhà công vụ (nhà ở)*: 790 m^2 với khung, dầm bê tông chịu lực;
- *Nhà đội kiểm khuyển*: 228 m^2 với khung, dầm bê tông chịu lực;
- *Nhà đội kiểm lâm cơ động và 9 trạm kiểm lâm*: tổng 978 m^2;
- *Nhà Ban DLDV và GDMT*: 564 m^2 với khung, dầm bê tông chịu lực;
- *Nhà hội trường*: 611,2 m^2 với khung, dầm bê tông chịu lực.

** Hệ thống đường bộ*

Do có đầu tư của Nhà nước, địa phương và các tổ chức quốc tế, VQG Chư Yang Sin đã tích cực xây dựng hệ thống đường các loại như đường tuần tra bảo vệ, đường nội bộ v.v và tham gia mạnh mẽ vào xây dựng đường dân sinh ở vùng đệm. Vì vậy, hệ thống đường giao thông khu vực này đã có tiến bộ rõ rệt:

- Đường quốc lộ 27 đi qua huyện Krông Bông và qua VQG Chư Yang Sin với chiều dài 99,61 km (qua huyện Krông Bông), đường thảm nhựa rộng 9 - 15 m đã được đầu tư xây dựng.

- Đường tỉnh lộ 12 đi qua huyện Krông Bông và qua VQG Chư Yang Sin ở Trạm 6 với chiều dài 53 km (qua huyện Krông Bông), mặt đường rải thảm nhựa, rộng 6 - 8 m, chất lượng khá tốt.

- Đường tỉnh lộ 9 đi từ thị trấn Phước An qua thị trấn Krông Bông và qua VQG Chư Yang Sin ở hướng thác Krông Kmar với chiều dài 14 km (qua huyện Krông Bông), mặt đường rải thảm nhựa, rộng 6 - 8 m, chất lượng khá tốt.

- Các tuyến liên huyện và liên xã khác cùng đường dân sinh kinh tế trong vùng đệm VQG Chư Yang Sin cũng đã được đầu tư. Ngoài ra, hệ thống đường nội bộ trong khu Hành chính - Dịch vụ của VQG Chư Yang Sin cũng được đầu tư xây dựng.

Hệ thống giao thông đã góp phần quan trọng vào quản lý, bảo vệ rừng của VQG Chư Yang Sin và phát triển KT - XH trong vùng thời gian vừa qua. Tuy nhiên, để bảo tồn và phát triển bền vững VQG Chư Yang Sin cần phải đầu tư lớn hơn.

** Hệ thống điện, cấp, thoát nước*

-*Về hệ thống điện:* Đến tháng 8 năm 2019, hệ thống điện trên địa bàn huyện gồm 01 trạm biến áp 35kV với đường dây trung áp 138 km, đường hạ áp dài 198 km, trạm biến áp 111 trạm với tổng dung lượng 12.348 KVA cấp điện cho 22.356 hộ, đạt 98,5%.

Hiện còn 02 thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số chưa có điện là thôn Ea Rớt,

xã Cư Pui; buôn Tang Rang, B2 xã Cư Đrăm và thôn Vân Kiều, xã Hòa Phong có 50% hộ sử dụng điện. Nguyên nhân do địa hình phức tạp, dân cư tự do ở thưa thớt.

Tỷ lệ hộ sử dụng điện đã đạt 98,5% nhưng tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn chỉ đạt 88,4%.

-*Về cấp thoát nước:*

Nhân dân trong vùng chủ yếu sử dụng nước cho sinh hoạt từ giếng. Chất lượng nước, trữ lượng nước từ các giếng đào phụ thuộc vào địa chất, nguồn nước ngầm nơi đào giếng. Các hồ lớn trong khu vực hồ Yang Reh, hồ Kè, Hồ Thủy điện Chư Pan Phan, … với tổng dung tích hàng triệu m^3, đều có lưu vực từ VQG Chư Yang Sin nên việc điều hoà nguồn nước và chống lắng đọng lòng hồ phụ thuộc nhiều vào độ che phủ rừng.

1.6. Điểm mạnh, điểm yếu và cơ hội, thách thức phát triển du lịch sinh thái

a) Điểm mạnh, điểm yếu

** Điểm mạnh, điểm yếu*

- Điểm mạnh:

+ Vị trí địa lý thuận lợi như gần các thành phố lớn như Cam Ranh, Nha Trang, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt và gần các sân bay quốc tế, nội địa của khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ,…

+ Tính đa dạng về tài nguyên du lịch Chư Yang Sin đa dạng và có sức hấp dẫn, có giá trị khai thác du lịch cao (cao hơn so với nhiều khu/điểm du lịch ở một số tỉnh/địa phương trong khu vực Tây Nguyên).

+ Thương hiệu, hình ảnh về du lịch Chư Yang Sin đã được định vị và phát triển khá rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế. Điều này thể hiện ở tốc độ tăng trưởng khách du lịch đến Chư Yang Sin khá cao (so với mức bình quân của các VQG và địa phương khác).

+ Cơ sở hạ tầng trong những năm gần đây đang được trú trọng đầu tư đặc biệt là các cơ sở lưu trú điểm vui chơi, giải trí; nhiều công trình xây dựng mới, tôn tạo, phục hồi các di tích lịch sử, … trên địa bàn Chư Yang Sin và phụ cận sẽ có tác dụng làm phong phú, đa dạng các loại hình dịch vụ, tăng sức hấp dẫn.

- Điểm yếu:

+ Chưa nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển du lịch sinh thái VQG Chư Yang Sin. Sự thiếu khoa học trong tổ chức không gian và xây dựng sản phẩm du lịch khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế.

+ Các sản phẩm du lịch còn nghèo và chưa thật hấp dẫn, việc xây dựng các công trình chưa theo một quy hoạch du lịch có tầm, làm mai một tiềm năng, lợi thế.

+ Sự cạnh tranh mạnh mẽ của các điểm/khu du lịch nổi tiếng ở các địa phương lân cận như Lâm Đồng (Vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà), Khánh Hòa (Nha Trang, Cam Ranh), …

+ Sự xuống cấp của tài nguyên và môi trường du lịch; nhận thức trong xã hội về du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái chưa đầy đủ.

b) Cơ hội, thách thức

** Cơ hội:*

- Nhu cầu du lịch quốc tế và nội địa nằm trong xu thế tăng trưởng ổn định, đặc biệt thị trường quốc tế là thị trường quan trọng của Chư Yang Sin, đây cũng là là thị trường quốc tế đang phát triển rất mạnh của nước ta.

- Liên kết thuận lợi giữa VQG Chư Yang Sin với sân bay Buôn Ma Thuột.

- Kinh tế thế giới và khu vực từng bước được phục hồi, là cơ hội để các doanh nghiệp lớn trong nước và doanh nghiệp vừa nước ngoài đến đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

** Thách thức:*

- Thu hút doanh nghiệp du lịch lớn nước ngoài trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế và các dịch bệnh. Khả năng kết nối hoạt động du lịch với các địa phương lân cận, nhất là với thị trường các tỉnh Nam Trung Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh trong kinh doanh du lịch sinh thái.

- Cơ sở hạ tầng, nhất là cơ sở vật chất trực tiếp phục vụ du lịch còn thiếu và đặc biệt là không đồng bộ. Các cơ sở lưu trú tăng nhanh, nhưng các công trình công cộng lại chưa phát triển tương xứng.

- Các sản phẩm đặc trưng, mũi nhọn chưa được đầu tư đồng bộ, phát triển mạnh tạo điểm nhấn cho du lịch Chư Yang Sin. Du lịch Chư Yang Sin chủ yếu vẫn diễn ra theo mùa vụ đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động du lịch.

CHƯƠNG 2: NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ VQG CHƯ YANG SIN GIAI ĐOẠN 2021-2030

2.1. Căn cứ xây dựng đề án

2.1.1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết của trung ương:

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn.

Các Luật:

- Luật Đất đai, ngày 29/11/2013;
- Luật Đầu tư, ngày 26/11/2014;
- Luật Xây dựng, ngày 18/06/2014;
- Luật Bảo vệ môi trường, ngày 17/11/2020;
- Luật Lâm nghiệp, ngày 15/11/2017;
- Luật Du lịch, ngày 19/6/2017;
- Luật Đa dạng sinh học, ngày 10/12/2018;
- Luật Di sản văn hóa, ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, ngày 18/6/2009;

Các Nghị quyết và Nghị định của Chính phủ:

- Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;
- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh;

- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 9/5/2019 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Các quyết định của Thủ tướng, Bộ VHTT&DL và các Thông tư liên quan:

- Quyết định số 92/2002/QĐ-TTg ngày 12/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển hạng VQG Chư Yang Sin thiên nhiên Chư Yang Sin thành VQG Chư Yang Sin, tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020;

- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";

- Quyết định số 2162/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2021, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 286/QĐ-TTg, ngày 09/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng;

- Quyết định số 1685/QĐ-TTg, ngày 5/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn";

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

- Thông tư liên tịch số 100/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 26/7/2013 của liên Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020;

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ: Tài chính và Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự

toán kinh phí và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 40/TT/2017-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 109/2016/TTBTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

- Thông tư số 28/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý rừng bền vững;

- Thông tư số 32/2018/TTBNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định phương pháp định giá rừng, khung giá rừng;

- Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB, ngày 26/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, về việc ban hành định mức lao động điều tra quy hoạch rừng;

- Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL, ngày 03/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Các quy định của Chính phủ, các Bộ liên quan đến quản lý hoạt động DLST.

Các Nghị Quyết, Quyết định của UBND tỉnh:

- Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 6/7/2012 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1282/QĐ-UBND, ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững VQG Chư Yang Sin đến năm 2020.

- Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 05/QĐ-SNN ngày 08/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Lắk về việc giao dự toán thu chi Ngân sách năm 2020.

- Chương trình số 15-CTr/TU ngày 13/7/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Thông báo 108 /TB-VPUBND của UBND tỉnh Đắk Lắk, ngày 02/7/2019 về Kết luận của đồng chí Phạm Ngọc Nghị - Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giải quyết khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 6959/UBND-NN&MT ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sử dụng nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng để xây dựng phương án quản lý rừng bền vững tại VQG Chư Yang Sin;

- Các văn bản khác của trung ương, địa phương có liên quan.

2.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

a) Cơ sở khoa học

Xét trên khía cạnh kinh tế, rừng tạo ra giá trị sử dụng hiện vật và giá trị sử dụng trừu tượng.

Giá trị sử dụng "*hiện vật"* (còn gọi là giá trị sử dụng trực tiếp) của rừng là: sản xuất, cung cấp cho xã hội gỗ và các loại lâm sản khác. Các sản phẩm này được buôn bán, trao đổi và có giá cả trên thị trường.

Giá trị sử dụng *trừu tượng* (còn gọi là giá trị sử dụng gián tiếp) là những giá trị sử dụng do rừng tạo ra, tồn tại và phát triển tỷ lệ thuận với sự tồn tại và phát triển của rừng. Các giá trị trừu tượng của rừng cung ứng tự nhiên cho nhiều người, thậm chí là cả xã hội cùng hưởng lợi, đó là: điều tiết, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, hạn chế xói mòn, hấp thụ các bon, hạn chế lũ lụt, lũ quét, ngăn chặn sạt lở đất, chống cát bay, chống sa mạc hóa đất đai, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan vẻ đẹp thiên nhiên,…

Con người ngày nay đã nhận thức ra rằng các giá trị sử dụng của rừng (bao gồm giá trị sử dụng hiện vật và giá trị sử dụng trừu tượng) không còn là của trời cho như thủa sơ khai trước đây mà con người muốn đạt được cuộc sống an lành thì phải chi trả tiền cho các tổ chức và cá nhân trồng rừng, bảo vệ rừng nơi sản sinh ra các giá trị sử dụng của rừng phục vụ cho nhu cầu ngày một đa dạng của con người. Như vậy các chủ rừng, những người trực tiếp đầu tư vốn, lao động để bảo vệ và phát triển rừng sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội gọi tắt là *các giá trị sử dụng của rừng*, cung ứng cho mọi thành viên trong xã hội hưởng thụ cần phải được chi trả để bù đắp lại phần vốn và lao động mà họ đã đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng.

Trên thực tế giá trị sử dụng trừu tượng của rừng có giá trị rất lớn chiếm từ 60% - 80% tổng giá trị kinh tế mà rừng đã tạo ra và được coi là "*loại hàng hóa đặc biệt"*. Thực tế những hàng hóa này đang bị đánh giá thấp hơn so với các giá trị vốn có của chúng. Do đó việc hình thành nên "*thị trường"* để trao đổi mua bán các *loại hàng hóa đặc biệt"* giữa người mua (người hưởng lợi từ các giá trị này) và người bán (người đầu tư sản xuất) là hết sức cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn trong bối cảnh nền kinh tế hàng hóa và hội nhập quốc tế. Các hoạt động trao đổi và cung ứng các *loại hàng hóa đặc biệt"* chính là cơ sở để hình thành nên chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng ở Việt Nam. (Nguyễn Phú Tuấn - Chi trả dịch vụ Môi trường rừng ở Việt Nam - IUCN, 2008).

Cho thuê môi trường rừng đặc dụng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là một loại hình dịch vụ môi trường mà Ban quản lý khu rừng đặc dụng

có quyền hạn và trách nhiệm thực hiện nhằm tăng nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên rừng. Đây được xem như là một loại hình cung ứng dịch vụ bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên mà mọi tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ dịch vụ này phải có trách nhiệm chi trả nhằm duy trì, bảo vệ và phát triển các chức năng của hệ sinh thái môi trường đó. Do vậy bản chất của việc chi trả dịch vụ môi trường là tạo cơ chế khuyến khích người sử dụng, hưởng lợi từ môi trường rừng (cảnh đẹp, nước sạch, không khí trong lành, các giá trị đa dạng sinh học) chi trả cho người/đơn vị cung ứng dịch vụ bảo vệ môi trường đó. Tuy nhiên, do thực tế gặp phải rất nhiều khó khăn về mặt kỹ thuật và tốn kém về mặt tài chính để đo đếm và định giá được tất cả các giá trị mà khu rừng có thể đem lại cho người hưởng lợi từ môi trường rừng, nên theo quy định các doanh nghiệp thuê môi trường rừng để kinh doanh DLST phải chi trả từ 1 đến 2% tổng doanh thu (chịu thuế) cho Ban quản lý khu rừng đó. Chi phí từ 1 đến 2% này thực chất là chi phí phải trả của du khách khi đến sử dụng các dịch vụ từ môi trường rừng đem lại; chi phí thuê dịch vụ môi trường này về bản chất là khách du lịch phải chi trả và được doanh nghiệp cơ cấu vào đơn giá của các dịch vụ mà du khách sử dụng.

b) Cơ sở thực tiễn

****** Xu hướng phát triển du lịch sinh thái quốc tế và khu vực*

Theo tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) ước tính lượng khách du lịch quốc tế năm 2018 đạt 1.403 tỷ lượt, tăng khoảng 75 triệu lượt so với năm 2017 (tăng trưởng 5,6%). Du lịch thế giới đã cán đích trước 2 năm so với mức dự báo dài hạn của UNWTO (UNWTO đã đưa ra dự báo đến năm 2020, lượng khách du lịch quốc tế toàn cầu sẽ đạt 1,4 tỷ lượt). Khu vực dẫn đầu về tăng trưởng khách du lịch quốc tế đến là châu Phi (tăng 7,0%); Châu Á và Thái Bình Dương tiếp tục duy trì sự tăng trưởng ổn định ở mức 6,5%; tiếp đến là Châu Âu (tăng 6,1%); Trung Đông (tăng 3,8%); Châu Mỹ (tăng 3,1%).

Theo báo cáo của UNWTO International Tourism Highlights (2019) hoạt động du lịch thế giới tăng trưởng khoảng 3 - 4% trong năm 2019, dự báo đến năm 2030 lượng khách du lịch quốc tế trên toàn cầu đạt 1,8 tỷ lượt khách. Trong đó Đông Nam Á sẽ trở thành khu vực thu hút khách quốc tế lớn thứ 4 trên thế giới. Dự kiến lượt khách trong những điểm đến mới nổi sẽ tăng với tốc độ gấp đôi so với các nền kinh tế tiên tiến (2,2%/năm); thị phần của các nền kinh tế mới nổi đến năm 2030 đạt 57%, tương đương với hơn một tỷ lượt khách du lịch quốc tế trong cùng thời gian.

Cùng với lượng khách du lịch tăng nhanh, xu hướng các loại hình du lịch đã và đang thay đổi đáng kể so với du lịch truyền thống. Đánh giá về sự lựa chọn của khách du lịch trên toàn cầu cho thấy, những loại hình du lịch thân thiện với môi trường như du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng ở các vùng tự nhiên và du lịch phục vụ nhu cầu sức khỏe, làm đẹp gắn với thiên nhiên … ngày càng được lựa chọn và ưa chuộng hơn. Theo dự báo, đến năm 2030 khách đi du lịch với mục đích thăm viếng, sức khỏe, tôn giáo sẽ chiếm 31% tổng lượng khách du lịch; khách đi du lịch với mục

đích tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí chiếm 54%; khách đi du lịch với mục đích công việc và nghề nghiệp chiếm 15% *(Báo du lịch, 2019).*

Trên thực tế, ngành du lịch thế giới đang chứng kiến sự phát triển của nhiều xu hướng du lịch mới khác với các loại hình truyền thống như: tự thiết kế các chương trình cho mình, du lịch mạo hiểm, du lịch trải nghiệm thiên nhiên văn hóa, du lịch giải trí với các thiết bị hiện đại… Trong đó xu hướng du khách sẽ quan tâm nhiều tới chất lượng trải nghiệm tại điểm đến thay vì đến thăm một cách đơn thuần, khách sẽ lưu lại nhiều ngày hơn nếu điểm đến có nhiều trải nghiệm thú vị và ngược lại.

Do đó, chất lượng dịch vụ và sự phong phú của các sản phẩm du lịch tại một điểm đến sẽ là yếu tố quyết định tới sự phát triển của một điểm du lịch. Với sư đa dạng của các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa, Chư Yang Sin có thể trở thành một điểm đến quan trọng của tỉnh Đắk Lắk nếu được quy hoạch và phát triển đúng hướng và đúng quy mô.

** Chiến lược phát triển du lịch của việt nam*

Theo Tổng cục Du lịch, năm 2019 du lịch Việt Nam đón hơn 18 triệu lượt khách quốc tế (tăng 16,2% so với năm 2018), phục vụ 85 triệu lượt khách nội địa (tăng hơn 6%) và tổng thu từ khách du lịch ước đạt 726.000 tỷ đồng (tăng 17,1% so với cùng kỳ năm 2018). Đóng góp của hoạt động du lịch trong năm 2019 cho GDP đạt 7,02%.

Cũng theo định hướng của Chính phủ, đến năm 2025, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, phấn đấu thuộc nhóm ba quốc gia dẫn đầu về phát triển du lịch trong khu vực Đông Nam Á và thuộc nhóm 50 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, trong đó tất cả 14 tiêu chí năng lực cạnh tranh du lịch đều tăng, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững. Tổng thu từ khách du lịch đạt 1.700 - 1.800 nghìn tỷ đồng (tương đương 77 - 80 tỷ USD), tăng trưởng bình quân 13 - 14%/năm; đóng góp trực tiếp vào GDP đạt 12 -14%; tạo ra khoảng 5,5 - 6 triệu việc làm, trong đó có khoảng 2 triệu việc làm trực tiếp. Năm 2025, Việt Nam phấn đấu đón được ít nhất 35 triệu lượt khách quốc tế và 120 triệu lượt khách nội địa, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân về khách quốc tế từ 12 - 14%/năm và khách nội địa từ 6 - 7%/năm. Đến năm 2030, du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững. Việt Nam trở thành điểm đến đặc biệt hấp dẫn, thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, đáp ứng đầy đủ yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững. Tổng thu từ khách du lịch đạt 3.100 - 3.200 nghìn tỷ đồng (tương đương 130 - 135 tỷ USD), tăng trưởng bình quân 11 - 12%/năm; đóng góp trực tiếp vào GDP đạt 15 - 17%; tạo ra khoảng 8,5 triệu việc làm, trong đó có khoảng 3 triệu việc làm trực tiếp, tăng trưởng bình quân 8 - 9%/năm. Năm 2030, Việt Nam phấn đấu đón được ít nhất 50 triệu lượt khách quốc tế và 160 triệu lượt khách nội địa; duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân về khách quốc tế từ 8 - 10%/năm và khách nội địa từ 5 - 6%/năm.

****** *Các chủ trương có liên quan đến phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*

Về lựa chọn mô hình phát triển cho thành phố trung tâm vùng Tây Nguyên trong tương lai, đã được xác định rõ trong mục tiêu phát triển thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, tỉnh Đắk Lắk xác định một chiến lược mới cho Buôn Ma Thuột, trong đó tập trung các chiến lược phát triển không gian cho thành phố, khai thác tiềm năng, thế mạnh để phát triển thành đô thị xanh của vùng Tây Nguyên. Đồng thời, Buôn Ma Thuột là đô thị đầu mối giao lưu kinh tế - xã hội của Tây Nguyên với các vùng Duyên hải miền Trung; trung tâm dịch vụ khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo, y tế của Vùng cũng như khu vực Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

Tổng cục Du lịch đã từng khảo sát mở tuyến du lịch "Con đường xanh Tây Nguyên" đi xuyên suốt qua 5 tỉnh Tây Nguyên, tiếp đến là Ngành du lịch Đắk Lắk tổ chức khảo sát mở tour du lịch "Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin".

Tỉnh Đắk Lắk đã phê duyệt quy hoạch, xây dựng một số buôn trở thành điểm đến du lịch cộng đồng giai đoạn 2016 - 2020 nhằm tạo ra sản phẩm mới cho du lịch Đắk Lắk, đồng thời góp phần nâng cao đời sống cho người dân địa phương. Đó là buôn Yang Lành - huyện Buôn Đôn, buôn Tring - thị xã Buôn Hồ và buôn Ya - huyện Krông Bông. Được biết, đây cũng là một trong các hạng mục thuộc Chương trình Hỗ trợ, phát triển du lịch vùng biên giới do Ngân hàng châu Á (ADB) khởi xướng và giúp đỡ Đắk Lắk.

** Tiềm năng du lịch sinh thái của VQG Chư Yang Sin*

VQG Chư Yang Sin có vị trí địa lí tiếp giáp với Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà (Lâm Đồng, diện tích 65.143,7 ha) và liền kề Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Kar (Đắk Lắk, diện tích 21.912,3 ha) đã tạo ra một tam giác khu hệ động thực vật phong phú, đa dạng. VQG Chư Yang Sin quản lý lâm phần trên địa giới hành chính của 10 xã: Xã Hoà Sơn, Khuê Ngọc Điền, Hoà Lễ, Hoà Phong, Cư Pui, Cư Đrăm và Yang Mao thuộc Huyện Krông Bông và các xã Yang Tao, Bông Krang và Krông Knô thuộc Huyện Lắk. Với địa bàn rộng, tài nguyên rừng và tài nguyên đa dạng sinh học phong phú đã tạo lợi thế rất lớn cho Vườn phát triển du lịch sinh thái. Khu rừng VQG Chư Yang Sin chứa đựng tiềm năng du lịch sinh thái kết hợp với văn hóa bản địa, lịch sử phục vụ phát triển du lịch sinh thái ở đây như sau:

+ Đa dạng thảm thực vật rừng, loài động thực vật hoang dã, đặc biệt là khu hệ chim thúc đẩy du lịch nghiên cứu, đào tạo, khám phá tự nhiên.

+ Đa dạng về địa hình núi thấp, núi cao tạo nên cảnh quan thiên nhiên có giá trị thẩm mỹ cho du lịch khám phá, nghĩ dưỡng.

+ Đa dạng về tài nguyên khí hậu: Sự thay đổi độ cao từ 600 - 2.442 m đã cho nơi đây có nền khí hậu thay đổi từ nhiệt đới lên á nhiệt đới mát mẻ, hấp dẫn du lịch.

+ Có nhiều sông suối đặc trưng, thác ghềnh, bãi đá đẹp, chảy đan xen, quanh co trong rừng là những điểm, tuyến du lịch lý tưởng.

+ Có bản sắc dân tộc bản địa là người Ê Đê, M'Nông sống xung quanh Vườn.

+ Có Thủy điện Krông Kmar với lòng hồ đầy nước rộng lớn trên núi cao.

+ Có Khu di tích Lịch sử hang đá Thác Đăk Tuar đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận danh thắng di tích lịch sử cấp quốc gia.

Với những tiềm năng to lớn về du lịch sinh thái này, nếu được đầu tư thêm và có chương trình hành động cụ thể chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả cao về mặt kinh tế, đồng thời nâng cao giáo dục môi trường, đưa các giá trị thẩm mỹ, khoa học của vườn đến với xã hội.

2.1.3. Căn cứ khác

Những Công ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia bao gồm: Các công ước cơ bản của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Công ước đa dạng sinh học 1992 (CBD), Công ước về các chất ô nhiễm hữu cơ khi phân hủy POP 2001 (Công ước Stockholm), Công ước buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

2.2. Định hướng phát triển

2.2.1. Vị trí, vai trò và lợi thế của phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong vùng, địa phương và đơn vị

Ngày nay khí hậu ngày càng khắc nghiệt, trái đất nóng lên do biến đổi khí hậu, con người đang dần quan tâm nhiều hơn đến vấn đề bảo vệ môi trường và thiên nhiên. Du lịch là một ngành công nghiệp không khói có thể mang lại lợi ích kinh tế vô cùng lớn, một mảng rất quan trong trong du lịch đó là Du lịch sinh thái , nó có một vị trí vô cùng quan trọng trong thời gian gần đây. DLST có thể mang lại lợi ích nhiều mặt cho VQG. Về khía cạnh này, DLST được coi là một công cụ hỗ trợ đắc lực về mặt tài chính cho các hoạt động hỗ trợ bảo tồn và phát triển TNTN ở VQG. “Lợi ích tiềm tàng của DLST là tạo ra nguồn kinh phí cho các VQG, tạo công ăn việc làm cho những người dân sống gần VQG, thúc đẩy giáo dục môi trường và nâng cao nhận thức về bảo tồn”.

Vai trò và lợi thế của DLST đối với các VQG cũng được nhiều nhà nghiên cứu và tổ chức quốc tế quan tâm (Boo, 2000; Hùng, 1998). Những lợi ích đó có thể được khái quát lại như sau:

- Tạo động lực cho việc bảo tồn và phát triển tài nguyên VQG;

- Khi các nguồn thu từ DLST đủ lớn, cơ chế hạch toán nếu được áp dụng hợp lý có thể tạo ra cơ chế tự hạch toán tài chính, hỗ trợ cho hoạt động bảo tồn phát triển tài nguyên VQG và phát triển tiềm năng DLST của VQG;

- Tạo ra cơ hội cho du khách được tiếp xúc với những thắng cảnh, những bí ẩn của tự nhiên, góp phần nâng cao hiểu biết, nhận thức bảo tồn của người dân, ủng hộ tích cực cho hoạt động bảo tồn và phát triển TNTN VQG;

- Tạo điều kiện cho viêc khai phá những vùng đất ít tiềm năng phát triển kinh tế, kích thích sự phát triển của những vùng lân cận;

- Nâng cao đời sống kinh tế, xã hội, cải thiện đời sống văn hoá, tinh thần của cộng đồng dân địa phương.

2.2.2. Định hướng tổ chức không gian và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí (theo từng phân khu chức năng)

Căn cứ theo điều 15, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Việc quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng.

Căn cứ "Phương án quản lý rừng bền vững Vườn quốc gia Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030", phát triển du lịch sinh thái VQG Chư Yang Sin được phân thành (3) khu vực phát triển theo các phân khu:

**** Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt***:

- Định hướng chức năng: Bảo vệ nghiêm ngặt các hệ sinh thái rừng, hệ động thực vật rừng gồm cả bảo vệ nguồn gen quý hiếm, đặc hữu và bảo vệ đầu nguồn, bảo vệ môi trường, hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái theo chủ đề.

- Định hướng hoạt động:

+ Bảo vệ nghiêm ngặt như nghiêm cấm, hạn chế tối đa các tác động can thiệp từ bên ngoài vào dưới mọi hình thức làm ảnh hưởng xấu đến quá trình phát triển tự nhiên, hỗ trợ để rừng tự phát triển theo các quy luật tự nhiên.

+ Được lập các tuyến đường mòn, lều trú chân, cắm biển chỉ dẫn để tuần tra, kết hợp phục vụ du lịch sinh thái; Du lịch sinh thái trong khu vực này góp phần quan trọng nâng cao thu nhập.

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền giáo dục về lòng yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ rừng, bảo tồn, bảo vệ môi trường bền vững và là nơi nghiên cứu, triển khai thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái.

- Định hướng sản phẩm: Du lịch sinh thái; Du lịch văn hóa - lịch sử; Du lịch chuyên đề; Du lịch MICE; Du lịch thể thao, mạo hiểm.

* ***Phân khu phục hồi sinh thái***:

- Định hướng chức năng:

+ Bảo vệ, khôi phục lại các hệ sinh thái rừng và hệ động thực vật rừng, đặc biệt là nguồn gen quý hiếm, đặc hữu trên cơ sở hạn chế tiêu cực và đẩy mạnh hoạt động tích cực nhằm mở rộng không gian sinh sống, hỗ trợ bảo vệ tốt phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, cấm mọi tác động tiêu cực;

+ Đẩy mạnh hoạt động phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là hệ sinh thái rừng và các hoạt động bảo vệ đầu nguồn, bảo vệ môi trường nhằm mục đích thu lợi nhuận, góp phần nâng cao thu nhập cho mọi đối tượng liên quan và tái đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững VQG Chư Yang Sin đến năm 2030;

- Định hướng hoạt động:

+ Tăng cường giáo dục, đào tạo và các hoạt động nghiên cứu bảo tồn, khôi phục rừng, bảo vệ hệ sinh thái, đa dạng sinh học, v.v...

+ Song trùng là đẩy mạnh đầu tư hình thành và phát triển hoạt động phù hợp khác nhằm đạt được mục bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc Chư Yang Sin đến năm 2030.

- Định hướng sản phẩm: Du lịch sinh thái; Du lịch văn hóa; Du lịch MICE; Du lịch thể thao, mạo hiểm.

* ***Phân khu dịch vụ hành chính***:

- Định hướng chức năng: gồm các chức năng hành chính; nghiên cứu, giáo dục, môi trường; dịch vụ công, du lịch sinh thái.

- Định hướng hoạt động: Thực hiện các hoạt động quản lý hành chính, nghiên cứu bảo tồn, giáo dục môi trường; phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái của VQG Chư Yang Sin, tạo nguồn thu.

- Định hướng sản phẩm: Du lịch sinh thái; Du lịch văn hóa; Du lịch nghỉ dưỡng; Du lịch MICE; Du lịch thể thao, mạo hiểm.

** Định hướng xây dựng hạ tầng du lịch*

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật được phát triển theo các phương hướng chính:

Trong khu vực bảo vệ nghiêm ngặt không phát triển các cơ sở vật chất kỹ thuật có quy mô lớn, chỉ phát triển các loại hình cơ sở vật chất kỹ thuật gắn liền với thiên nhiên như các nhà chòi, nhà dừng chân nhỏ thân thiện với môi trường.

Khu vực Dịch vụ hành chính tập trung phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ lưu trú, ăn uống, ẩm thực, giáo dục môi trường như hệ thống nhà nghỉ (cải tạo, mở rộng trên cơ sở nhà nghỉ hiện tại), hệ thống cơ sở dịch vụ ẩm thực…

Hệ thống các cơ sở vật chất kỹ thuật phải đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn khống chế công trình xây dựng (mật độ, tầng cao, khoảng lùi xây dựng, hình thức kiến trúc công trình, vật liệu chủ đạo, mầu sắc…).

Đối với các tuyến du lịch đi qua các khu bảo vệ nghiêm ngặt không xây dựng đường kiên cố mà tận dụng và khai thác các đường mòn tự nhiên. Ưu tiên nâng cấp các tuyến, điểm du lịch hiện có theo hướng chuyên nghiệp và theo đúng tinh thần DLST, thân thiện với cảnh quan, môi trường

Đối với các công trình phục vụ DLST,sử dụng kiểu mẫu kiến trúc và vật liệu xây dựng phải phù hợp cảnh quan, thân thiện với môi trường. Các công trình nghỉ dưỡng được định hướng xây dựng theo kiểu nhà sàn hoặc mô hình Bungalow. Đặc biệt đối với các khu vực nằm trong vùng bảo tồn các hệ sinh thái của VQG Chư Yang Sin phải tuân theo các yêu cầu như:

+ Kết cấu các công trình đơn giản, nhỏ gọn theo kiến trúc dân giã.

+ Vật liệu xây dựng là vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, nứa, lá…

+ Phương án xây dựng: Các công trình được thi công một cách thủ công, tiết kiệm tối đa nguyên vật liệu, kết cấu không vĩnh cửu có thể tháo lắp gọn nhẹ.

+ Một số máy móc, phương tiện phục vụ DLST khác phải bảo đảm tiết kiệm, an toàn, không gây ô nhiễm môi trường và không làm ảnh hưởng đến đời sống của các

động vật hoang dã.

Đối với các địa chỉ du lịch cộng đồng: Các công trình xây dựng phải tuân theo kiến trúc truyền thống và lối sống giản dị đặc thù của dân cư bản địa. Không xây dựng nhà cao tầng và kiểu kiến trúc hiện đại, không phù hợp với cảnh quan chung.

Sử dụng năng lượng: theo phương châm tiết kiệm. Ưu tiên các nguồn năng lượng sạch như năng lượng gió, năng lượng mặt trời. Ở một số khu vực có thể sử dụng máy phát điện, tuy nhiên cần áp dụng các máy phát công nghệ tiên tiến, hiện đại để hạn chế ô nhiễm môi trường và tiếng ồn gây ảnh hưởng đến đời sống của các động vật hoang dã.

Đối với rác thải và chất thải phải được xử lý triệt để. Sử dụng những phương án xử lý phù hợp điều kiện của mỗi khu vực sao cho không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và mỹ quan môi trường du lịch.

2.2.3. Định hướng phát triển loại hình, sản phẩm và thị trường du lịch

a) Định hướng phát triển

- VQG Chư Yang Sin đổi mới công tác du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái bằng cách cho thuê môi trường rừng đồng thời khai thác, phát huy tiềm năng lợi thế của mình trong du lịch, dịch vụ chuyên đề.

- Bên cạnh đó, VQG Chư Yang Sin sẽ xây dựng và ban hành các quy định cụ thể để quản lý hoạt động du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái nhằm bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia.

b) Định hướng loại hình, sản phẩm du lịch

Trong giai đoạn 2021-2030, VQG Chư Yang Sin định hướng phát triển trọng tâm vào 6 loại hình sản phẩm du lịch, cụ thể như sau:

(1) Sản phẩm du lịch sinh thái: Đây là sản phẩm du lịch đặc trưng và quan trọng nhất trong VQG Chư Yang Sin với các loại du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch kết hợp nghiên cứu sinh vật, địa chất, khí hậu;

(2) Sản phẩm du lịch văn hoá: Du lịch cộng đồng, tìm hiểu các phong tục tập quán của cư dân địa phương vùng Tây Nguyên; di tích lịch sử, khảo cổ, …

(3) Sản phẩm du lịch chuyên đề: Khu vui chơi giải trí chủ đề; Vườn sưu tập thực vật, nhà bảo tàng mẫu vật;

(4) Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng: Du lịch nghỉ dưỡng phục hồi sức khoẻ và nâng cao chất lượng cuộc sống tại các điểm du lịch sinh thái được quy hoạch phát triển giai đoạn 2021-2030;

(5) Sản phẩm du lịch MICE: (Meeting (hội họp), Incentive (khen thưởng), Convention (hội nghị, hội thảo) và Exhibition (triển lãm) với các hoạt động hội nghị, hội thảo (seminar, workshop) nghiên cứu khoa học, thương mại, liên kết du lịch với hệ thống các VQG Chư Yang Sin, vườn quốc gia trong nước và quốc tế;

(6) Sản phẩm du lịch thể thao, mạo hiểm (bơi thuyền, leo núi), hướng tới các nhóm khách thường xuyên, sử dụng nhiều dịch vụ và có khả năng chi trả cao.

c) Định hướng thị trường du lịch

** Thị trường khách du lịch quốc tế*

➢ Xác định nguồn khách du lịch, bao gồm:

- Sau khi đường Đông Trường Sơn thông tuyến, thị trường khách du lịch từ Nha Trang, Đà Lạt, khu du lịch sinh thái Thiên Đường M'Đrắk là một tiềm năng của du lịch VQG Chư Yang Sin. Nha Trang, Đà Lạt không chỉ là thị trường khách du lịch quốc tế mà còn là nơi thường xuyên diễn ra hội nghị, hội thảo, diễn đàn của các tổ chức quốc tế… là thị trường tiềm năng và quan trọng đối với phát triển du lịch VQG Chư Yang Sin trong các giai đoạn tới. Thị trường khách cần hướng tới nhu cầu đi du lịch sinh thái gắn với tài nguyên rừng, di tích lịch sử và sinh thái nông nghiệp.

- Hướng từ thành phố Buôn Ma Thuột theo Quốc lộ 27. Khách du lịch từ các tỉnh Đông Nam Bộ, khu vực Tây Nguyên, phía Bắc hoặc Quốc tế tìm đến du lịch VQG Chư Yang Sin thông qua các tuyến du lịch Buôn Ma Thuột, Buôn Đôn, Hồ Lắk,… hoặc trực tiếp du lịch Krông Bông nhưng trung chuyển qua sân bay Buôn Ma Thuột hoặc các tuyến xe về bến xe tại Buôn Ma Thuột.

➢ *Định hướng thị trường khách quốc tế cần ưu tiên phát triển*

Thị trường Đông Bắc Á và Đông Nam Á: Đây là thị trường có tỷ trọng lớn nhất trong tổng số khách quốc tế đến Việt Nam (chiếm trên 50% thị phần khách du lịch) và có xu hướng phát triển nhanh trong thời gian tới. Xu hướng nhu cầu khách du lịch tập trung vào tham quan, thưởng thức giá trị tài nguyên thiên nhiên trong mục đích chuyến du lịch đến Việt Nam. Ưu tiên thị trường khách du lịch Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, các vùng lãnh thổ…

** Thị trường khách du lịch nội địa*

Thời gian qua, khách du lịch nội địa đến tham quan các điểm du lịch trên địa bàn huyện tập trung nhiều từ hướng thành phố Buôn Ma Thuột, các tỉnh trong vùng du lịch vực Tây Nguyên và Duyên Hải Nam Trung Bộ và nguồn khách du lịch từ các huyện khác; còn khách du lịch từ các vùng khác còn ít do ít thông tin và cách tiếp cận các điểm du lịch còn hạn chế. Số lượng khách du lịch tập trung từ các đối tượng là nhà nghiên cứu, cán bộ khoa học, học sinh, sinh viên, các hội, tổ chức quần chúng; mục đích là tham quan kết hợp với các loại hình du lịch khác; địa điểm thu hút khách du lịch là các di tích lịch sử và vườn Quốc gia. Ngoài ra, số khách hành hương đến các điểm tâm linh và tín ngưỡng như Đồi Đức Mẹ Giang Sơn, chùa trên địa bàn cũng tương đối đông vào dịp lễ, tết, ngày nghỉ… Xét về mục đích khách nội địa đi du lịch cũng rất đa dạng, xu hướng du lịch sinh thái chiếm tỷ trọng lớn, du lịch tâm linh, tín ngưỡng, nghỉ dưỡng và du lịch cộng đồng chiếm thị phần lớn trong dòng khách du lịch nội địa đến các điểm du lịch trên địa bàn.

Định hướng chương trình du lịch cho khách du lịch nội địa: Chương trình tập trung thu hút khách du lịch nội tỉnh là cơ bản.

Thứ tự ưu tiên phát triển thị trường khách du lịch nội địa là:

- Thu hút khách du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Đối tượng là cán bộ, sinh viên các trường đại học, trong các cơ quan nhà nước; chuyên gia, công nhân làm việc tại các đơn vị; học sinh sinh viên các trường trên địa bàn; các cộng đồng dân tộc trên địa bàn tỉnh… Cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh cuộc sống trước đây gắn với rừng, sông, tuy nhiên gần đây rừng đã dần chuyển sang đất nông nghiệp, các dòng sông bị thủy điện ngăn và một phần không còn rừng nên nước cũng hạn chế. Do đó họ rất có nhu cầu đến du lịch nhưng nơi còn rừng như Krông Bông.

Địa bàn ưu tiên để xúc tiến, quảng bá thu hút khách du lịch nội địa là Thành phố Buôn Ma Thuột, trung tâm các huyện lân cận.

Loại hình sản phẩm du lịch cung cấp cho khách là sản phẩm du lịch nghỉ cuối tuần, du lịch cắm trại, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí.

- Thu hút khách du lịch các tỉnh thành lân cận.

Thi trường ưu tiên để quảng bá xúc tiến khách du lịch là:

+ Vùng duyên hải Nam Trung Bộ là thành phố Quy Nhơn, thành phố Nha Trang.

+ Các tỉnh miền Trung: Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hội An, Thành phố Huế, thành phố Vinh.

+ Các tỉnh miền Bắc: Thủ đô Hà Nội.

+ Các tỉnh Đồng Nam Bộ: thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Biên Hòa.

Định hướng và phương pháp khai thác, thu hút khách du lịch nội địa. UBND huyện phối hợp với các doanh nghiệp du lịch, các điểm tham quan và khu điểm du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ trên địa bàn xây dựng các thông tin về tiềm năng, sản phẩm du lịch, đặc biệt là giá cả các dịch vụ để chuyển cho các công ty du lịch nội địa các thị trường hoặc quảng bá tại các hội chợ, triển lãm tại các địa phương nói trên. Đồng thời, xây dựng các chương trình du lịch khuyến mại theo mùa gửi đến công đoàn các cơ quan, trường học để thu hút khách nhân dịp ngày nghỉ hoặc ngày lễ tết trong năm.

2.3. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển

2.3.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên; khai thác tiềm năng, lợi thế về đa dạng sinh học, danh lam thắng cảnh, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa các dân tộc; tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân địa phương; làm cơ sở để thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra trong Phương án quản lý rừng bền vững của VQG Chư Yang Sin trong giai đoạn 2021-2030.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đề án phát triển du lịch sinh thái VQG Chư Yang Sin nhằm cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu và nội dung, các giải pháp của "Phương án quản lý rừng bền vững VQG

Chư Yang Sin, giai đoạn 2021-2030", đã được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt trên cơ sở bảo tồn, phát triển bền vững; huy động mọi nguồn lực trong xã hội nhằm khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên của VQG Chư Yang Sin;

- Phát huy lợi thế về các điều kiện thiên nhiên và xã hội; xác định các ưu thế, nguồn tài nguyên thiên nhiên, văn hóa lịch sử của VQG Chư Yang Sin trong khu vực Tây Nguyên; định hướng phát triển gắn với thực tiễn và khả thi;

- Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng du lịch; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; thiết lập các tuyến du lịch, tạo dựng các điểm đến hấp dẫn làm cơ sở đưa VQG Chư Yang Sin trở thành một VQG Chư Yang Sin hiện đại, đồng thời là một khu du lịch cấp quốc gia với đẳng cấp quốc tế;

- Tăng cường hợp tác phát triển du lịch sinh thái trong hội nhập quốc tế, nhằm phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên rừng; phát triển kinh tế và giao lưu văn hóa;

- Thông qua du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí và giáo dục cho khách du lịch và người dân sống xung quanh khu rừng, đặc biệt là thanh thiếu niên, học sinh - sinh viên về vai trò, ý nghĩa của tài nguyên rừng nhằm nâng cao, ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sống và góp phần làm đẹp và gìn giữ cảnh quan môi trường;

- Đề xuất các kế hoạch thực hiện và giải pháp thu hút nguồn vốn và kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển du lịch trong VQG Chư Yang Sin đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống của người dân địa phương và cán bộ Vườn quốc gia; gia tăng nguồn thu để tái đầu tư cho công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển rừng của Vườn quốc gia;

- Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với tiềm năng và giá trị tự nhiên, nguyên sơ, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp để tạo động lực thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến với VQG Chư Yang Sin.

c) Quan điểm phát triển

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế chung của tỉnh Đắk Lắk và của 2 huyện Krông Bông; huyện Lắk, chiến lược phát triển của VQG Chư Yang Sin, VQG Chư Yang Sin, đảm bảo kế thừa và phát triển các quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch sinh thái đã được phê duyệt, hỗ trợ cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội; thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm nâng cao đời sống của địa phương vùng sâu, vùng xa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng VQG Chư Yang Sin phải gắn với bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học; giữ gìn cảnh quan, môi trường tự nhiên cũng như tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; khai thác, sử dụng các nguồn lực một cách bền vững; bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; đảm bảo hài hòa tương tác giữa khai thác phát triển du lịch với bảo vệ giá trị tài nguyên tự nhiên và nhân văn.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển bền vững, đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh trong phát triển du lịch; đào tạo được đội ngũ nguồn nhân lực có hiệu quả. Các loại hình và sản phẩm du lịch được đầu tư và phát triển ở Chư Yang Sin đảm bảo không gây tác động tiêu cực đối với tài nguyên thiên nhiên, các hệ sinh thái tự nhiên cũng như các giá trị văn hóa, truyền thống của địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực tham gia đầu tư phát triển du lịch; phát triển du lịch sinh thái, nghĩ dưỡng và giải trí phải lôi kéo được sự tham gia của cộng đồng địa phương; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về yếu tố tự nhiên và văn hóa dân tộc, thế mạnh đặc trưng các điểm du lịch; tăng cường liên kết phát triển du lịch

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí nhằm góp phần đưa VQG Chư Yang Sin trở thành một trong những trung tâm du lịch lớn, có bản sắc độc đáo, mang thương hiệu và sức hấp dẫn lớn mạnh ở khu vực Tây Nguyên nói riêng và Việt Nam nói chung, đồng thời gây tiếng vang trên trường Quốc tế.

- Khắc phục được những tồn tại hạn chế, các mâu thuẫn nội tại giữa bảo tồn và phát triển trong quá trình khai thác các hoạt động du lịch sinh thái thông qua việc "Phát triển hoạt động dịch vụ du lịch sẽ tạo thêm việc làm và phát triển thêm nhiều ngành nghề cho khu vực góp phần nâng cao đời sống của người dân sống xung quanh khu rừng, phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng địa phương, và góp phần thực hiện bảo tồn và phát triển bền vững của khu dự trữ sinh quyển thế giới".

- Tạo hành lang, cơ sở pháp lý cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của VQG Chư Yang Sin trong giai đoạn mới của huyện. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân được thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái, định hướng được vị trí, khu vực được phép xây dựng cơ sở hạ tầng trong phạm vi dự án quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt để phát triển du lịch sinh thái gắn với công tác tuần tra, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

2.3.2. Các chỉ tiêu phát triển

a) Các chỉ tiêu phát triển và dự báo tình hình phát triển du lịch của địa phương

Hiện nay, VQG Chư Yang Sin có nhiều yếu tố để phát triển DLST kết hợp BVMT, cụ thể như thuận tiện giao thông khi có QL27 chạy qua và tuyến đường Đông Trường Sơn dự kiến sẽ được thông xe trong thời gian tới. Ngoài ra, ở vùng đệm các xã còn có nhiều nét văn hóa truyền thống mang đậm chất Tây Nguyên, nhiều cảnh quan đẹp…, Những nét đẹp, truyền thống văn hóa đa dạng, đặc sắc chưa được đưa vào để phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa do một số nguyên nhân như sau:

- Địa hình phức tạp nên phân bố các cảnh quan và di tích tương đối rải rác và manh mún; đầu tư xây dựng tương đối khó khăn so với các vùng khác.

- Điều kiện sống của người dân và đặc biệt là đồng bào dân tộc còn rất khó khăn, việc đầu tư phát triển du lịch nói chung và du lịch cộng đồng ở VQG Chư Yang Sin cần có phải có những cú hích mạnh mẽ để có thể phát triển trong tương lai.

- Điều kiện hạ tầng giao thông, Du lịch sinh thái, điện, thiết chế văn hóa, thể thao, khu vui chơi, dịch vụ lưu trú đang là vấn đề khó khăn đối với phát triển du lịch của khu vực.

- Nhận thức người dân, trình độ lao động còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch hiện nay.

- Nhận thức bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng của một số bộ phận còn thấp.

Với tình hình du lịch ở địa phương như trên thì việc đầu tư phát triển Du lịch sinh thái ở VQG Chư Yang Sin là rất cần thiết. Với việc phát triển kinh tế xã hội trong thời gian tới cần đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng để phục vụ cho nhu cầu của du khách.

b) Các chỉ tiêu phát triển và dự báo cho VQG Chư Yang Sin

Với quan điểm xây dựng phương án phát triển du lịch mang tính đột phá góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và khai thác hợp lý tiềm năng tài nguyên du lịch có trên địa bàn. Tư tưởng chỉ đạo xây dựng các phương án phát triển du lịch là đẩy mạnh khai thác thị trường khách có lưu trú thông qua việc phát triển sản phẩm giai đoạn 2016 - 2019 để làm cơ sở phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Các chỉ tiêu của phương án lựa chọn là phấn đấu đưa du lịch huyện trở thành trung tâm du lịch sinh thái gắn liền với các di tích lịch sử, VQG Chư Yang Sin và các thắng cảnh khác.

Tính toán phương án phát triển dựa trên 03 điều kiện cơ bản là:

- Thị trường khách du lịch, đặc biệt thị trường có lưu trú.

- Sản phẩm du lịch và nguồn nhân lực cho phát triển du lịch được bổ sung.

- Nguồn vốn đầu tư, cơ sở vật chất du lịch về cơ bản là đáp ứng cho sự phát triển du lịch.

Trong 03 điều kiện trên, điều kiện về thị trường khách và số lượt khách du lịch có lưu trú tại địa bàn là quan trọng nhất, tác động xây dựng, tính toán các chỉ tiêu khác trong đề án. Việc tính toán dự báo đối với khách du lịch là dựa trên quy luật tăng trưởng thời kỳ nghiên cứu và khả năng thu hút khách của VQG Chư Yang Sin.

Để xây dựng phương án lựa chọn, chúng tôi đã đưa ra 02 phương án ở các mức tăng trưởng trung bình và tăng trưởng thấp.

** Các chỉ tiêu phát triển theo phương án 1*

Cơ sở tính toán phương án phát triển dựa trên 03 điều kiện cơ bản là:

- Thị trường khách du lịch, đặc biệt thị trường có lưu trú: *Phát triển bình thường.*

- Sản phẩm du lịch và nguồn nhân lực cho phát triển du lịch được bổ sung: *Phát triển bình thường.*

- Nguồn vốn đầu tư, cơ sở vật chất du lịch về cơ bản là đáp ứng cho sự phát triển du lịch: *Đáp ứng hơn.*

Bảng 2.1. Các chỉ tiêu phát triển du lịch theo phương án 1

Chỉ tiêu dự báo	ĐV tính	Hiện trạng		Phương án 1	
		2017	2018	2025	2030
1. Lượt khách	**Lượt khách**	**30.000**	**31.000**	**52.700**	**100.600**
Mức tăng trưởng	***%/năm***		***3,33***	***9***	***16***
- Khách nội địa				42.160	80.480
- Khách quốc tế				10.540	20.120
2. Lưu trú	**Lượt khách**			**10.540**	**30.683**
- Khách nội địa				7.971	24.747
- Khách quốc tế				2.569	5.936
3. Khách tham quan	**Lượt khách**			**42.160**	**69.917**
4. Chi tiêu trung bình					
- Khách nội địa không vào khu DL	1.000đ/khách			250	450
- Khách nội địa	1.000đ/khách			300	500
- Khách quốc tế	1.000đ/khách			400	600
5. Tổng thu từ khách	**Tỷ đồng**	**1,2**	**1,2**	**16**	**51**
Số phòng cần có					
- Tổng buồng	Phòng		100	168	424
- 1 sao trở lên	Phòng			17	85
6. Giải quyết việc làm					
- Tổng lao động	Người			1.096	2.484
- LĐ tại CS kinh doanh dịch vụ	Người			481	816

** Các chỉ tiêu phát triển theo phương án 2*

Cơ sở tính toán phương án phát triển dựa trên 03 điều kiện cơ bản là:

- Thị trường khách du lịch, đặc biệt thị trường có lưu trú: *Cần phải tạo thêm thị trường tiềm năng.*

- Sản phẩm du lịch và nguồn nhân lực cho phát triển du lịch được bổ sung: *Xây dựng nhiều sản phẩm du lịch đặc thù.*

- Nguồn vốn đầu tư, cơ sở vật chất du lịch về cơ bản là đáp ứng cho sự phát triển du lịch: *Đáp ứng đầy đủ.*

Bảng 2.2. Các chỉ tiêu phát triển du lịch theo phương án 2

Chỉ tiêu dự báo	ĐV tính	Hiện trạng		Phương án 2	
		2017	2018	2025	2030
1. Lượt khách	**Lượt khách**	**30.000**	**31.000**	**145.454**	**215.546**
Mức tăng trưởng	***%/năm***		***3,33***	**16**	**23,71**
- Khách nội địa				109.091	161.659
- Khách Quốc tế				36.363	53.886

2. Lưu trú	**Lượt khách**			**27.636**	**66.819**
- Khách nội địa				20.727	50.114
- Khách Quốc tế				6.909	16.705
3. Khách tham quan	**Lượt khách**			**117.818**	**148.727**
4. Chi tiêu trung bình					
- Khách nội địa không vào khu DL	1.000đ/khách			300	600
- Khách nội địa	1.000đ/khách			400	600
- Khách Quốc tế	1.000đ/khách			600	800
5. Tổng thu từ khách	Tỷ đồng	**1,2**	**1,2**	**59**	**140**
Số phòng cần có					
- Tổng buồng	Phòng		100	234	437
- 1 sao trở lên	Phòng			20	82
6. Giải quyết việc làm					
- Tổng lao động	Người			3.232	5.338
- LĐ tại CS kinh doanh dịch vụ	Người			1.421	1.761

Dựa trên sự tính toán, phân tích, lựa chọn phương án tăng trưởng trung bình (phương án 2) là có tính khả thi cho phát triển du lịch VQG Chư Yang Sin. Phương án này phù hợp với xu thế phát triển du lịch và phương án phát triển kinh tế - xã hội là nắm bắt được cơ hội phát triển, phát huy được thế mạnh tiềm năng của VQG Chư Yang Sin. Để thực hiện tốt phương án cần phải ưu tiên đầu tư đồng bộ cho một số hạng mục như: cơ sở hạ tầng - đặc biệt là hệ thống giao thông, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và nguồn nhân lực. Riêng các điểm di tích lịch sử, các danh thắng cấp Quốc gia và cấp tỉnh cần nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của các cấp các ngành để làm tiền đề phát triển du lịch.

2.4. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2021-2030

2.4.1. Từ chính sách

Du lịch được coi là một hoạt động phát triển trọng tâm của Quốc gia và được nhà nước quan tâm và thúc đẩy. Sự quan tâm của Việt Nam đối với phát triển du lịch thể hiện qua các Nghị quyết các kỳ Đại hội đảng lần thứ VII, VIII, IX, X và XI, Chỉ thị của Ban Bí Thư và Nghị quyết của Trung ương.

Trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị "Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn" có định hướng đến năm 2020, ngành Du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực. Căn cứ vào các Nghị

quyết đó, Quốc hội đã cụ thể hóa thông qua việc ban hành Luật Du lịch 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

Cũng dựa vào các Nghị quyết của Trung ương và Luật du lịch, Thủ tướng đã phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn, tiếp tục phát triển mạnh các dòng sản phẩm du lịch chủ đạo có lợi thế về tự nhiên và văn hóa, gắn với các khu vực động lực phát triển của du lịch Việt Nam trong đó có du lịch sinh thái" tại Quyết định số 1685/QĐ-TTg, ngày 5/12/2018. Quyết định này nhằm cụ thể hóa các hành đồng của ngành du lịch trong giai đoạn mới, trong đó nhấn mạnh việc chú trọng phát triển du lịch sinh thái. Các hành động đó thể sự quan tâm cũng như các chỉ đạo mạnh mẽ của hệ thống chính trị ở cấp quốc gia đối với việc phát triển du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng.

Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng "Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030" tại Quyết định số 286/QĐ-TTg ngày 9/3/2018, trong đó khẳng định du lịch trở thành một nghành kinh tế trọng điểm đối với tỉnh Đắk Lắk, đặc biệt Khu du lịch sinh thái VQG Chư Yang Sin nằm trong danh mục các dự án ưu tiên đầu tư.

Sự quan tâm đối với việc phát triển du lịch ở tỉnh Đắk Lắk cũng được thể hiện rất rõ thông qua các nghị quyết và chương trình của cả hệ thống chính trị của tỉnh cụ thể:

- Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 6/7/2012 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Chương trình số 15-CTr/TU ngày 13/7/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Trong các định hướng đó, tỉnh đã mạnh dạn đưa ra nhiều chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, tạo sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Đồng thời khuyến khích và đơn giản hóa các thủ tục đầu tư, đảm bảo nhà đầu tư có lợi nhuận và một số ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Những chính sách và định hướng đó càng thể hiện rõ sự quan tâm đến phát triển du lịch ở tỉnh, đây là các thuận lợi lớn về mặt chính sách và sự ủng hộ của hệ thống chính trị đối với việc phát triển du lịch của tỉnh và ở VQG Chư Yang Sin nói riêng. Bên cạnh đó, trong khu vực VQG Chư Yang Sin có một số di tích lịch sử và danh thắng được UBND tỉnh Đắk Lắk công nhận là các điểm đến tốt để giúp phát triển các hoạt động du lịch sinh thái gắn với lịch sử, du lịch tâm linh gồm:

- Quyết định số 245/QĐ-UBND xếp hạng quần thể hang đá Khuê Ngọc Điền là di tích lịch sử cấp tỉnh năm 2015;

Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với Danh lam thắng cảnh thác Buôn H'Ngô, xã Hòa Phong, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Đặc biệt, ngày 3/8/1991 Hang đá Đak Tuar được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia.

Thực hiện các chủ trương của UBND tỉnh Đắk Lắk, VQG Chư Yang Sin cũng đã triển khai xây dựng, thúc đẩy và triển khai các hoạt động phát triển du lịch tại VQG. Các chủ trương chính sách và hành động kịp thời của tỉnh không những góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để phát triển DLST trong địa phận VQG Chư Yang Sin, tạo nên các quần thể du lịch mũi nhọn của tỉnh Đắk Lắk.

2.4.2. Từ các cộng đồng và các công ty du lịch

Từ cộng đồng địa phương: Số liệu thống kê cho thấy, tổng dân số trong khu vực VQG Chư Yang Sin là 92.462 người, trong đó có 56.355 lao động (33.813 nam và 22.542 nữ). Trong đó, số lượng lao động du lịch trực tiếp phục vụ tại VQG Chư Yang Sin chỉ là 6 người, còn lại là các lao động thuộc các khu du lịch do UBND huyện Krông Bông, Lắk và các xã quản lý. Như vậy có thể thấy, với dân số và lực lượng lao động như vậy là nguồn cung cấp lao động dồi dào cho phát triển du lịch của VQG Chư Yang Sin nói riêng và hai huyện Krông Bông, Lắk nói chung.

Từ các công ty du lịch: quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 khuyến khích xã hội hoá hoạt động du lịch trên địa bản tỉnh. Hoạt động đầu tư phát triển du lịch từ lĩnh vực tư nhân trong 10 năm gần đây rất phát triển, ở các điểm đến du lịch nói chung hay các hoạt động du lịch gắn với các rừng rừng đặc dụng, phòng hộ được phát triển rất nhanh khi có sự tham gia của khối tư nhân (Công ty cổ phần Du lịch Đắk Lắk; Công ty TNHH đầu tư du lịch và thương mại Đam San; Công ty TNHH lữ hành Cao Nguyên Việt Nam;…). Với sự đa dạng về tài nguyên phát triển du lịch cả tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hoá, sự thuận lợi về giao thông, khí hậu là cơ hội rất tốt để VQG Chư Yang Sin kêu gọi đầu tư, liên doanh, liên kết và cho thuê môi trường rừng nhằm phát triển du lịch trong Rừng đặc dụng.

2.4.3. Từ nội tại VQG Chư Yang Sin

VQG Chư Yang Sin hiện có 127 người (122 nam, 05 nữ). Trong đó có 110 người trong biên chế và 17 người là lao động hợp đồng. Về thành phần dân tộc: người kinh có 114 người, người dân tộc thiểu số 13 người (Dân tộc: Êđê 06 người, M’nông 01 người, Cil 02 người, Tày 02 người, Nùng 01 người, H’mông 01 người). Tuy nhiên, Vườn không có hướng dẫn viên du lịch có chứng chỉ, mà chỉ có 6 cán bộ (phần lớn là kiêm nhiệm) được giao hỗ trợ công việc hướng dẫn cho du khách nếu có. Đây là một khó khăn rất lớn cho VQG Chư Yang Sin khi xây dựng và triển khai các hoạt động du lịch trong rừng đặc dụng. Do đó, Vườn cần có chiến lược phát triển của riêng mình, trong đó lấy định hướng xã hội hoá việc khai thác và phát triển du lịch là cách tiếp cận chính. Với các tiếp cận đó, ngoài việc tập trung phát triển các nội lực hiện có và khai thác các hoạt động du lịch sẽ tập trung vào việc huy động nguồn lực bên ngoài thông qua các hoạt động liên doanh, cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch trong rừng đặc dụng. Tuy nhiên, để đẩy mạnh phát triển du lịch cần có cán bộ chuyên trách hoặc bộ phận chuyên trách để quản lý và giám sát hoạt động của du lịch trong địa bàn. Do đó, việc

đào tạo nâng cao năng lực về du lịch cho cán bộ về du lịch của Vườn là cần thiết, và cần được triển khai ngay.

2.4.4. Từ vị trí địa lý và điều kiện khí hậu

Vị trí địa lý: VQG Chư Yang Sin có vị trí khá thuận lợi để phát triển và triển khai hoạt động du lịch sinh thái. VQG Chư Yang Sin cách Buôn Ma Thuột 50 km, cách Nha Trang 100 km, cách Hồ Lắk 60 km, cách Cam Ranh 140 km và cách Đà Lạt 200 km. Chất lượng đường di chuyển tới VQG Chư Yang Sin được nâng cấp khá tốt do vậy việc tiếp cận các điểm du lịch ở đây tương đối dễ dàng và nhanh chóng, là cơ hội tốt để phát triển du lịch của VQG Chư Yang Sin.

Điều kiện khí hậu: Khu vực VQG Chư Yang Sin thuộc khí hậu Tây Nguyên, nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, khí hậu trong năm có hai mùa nắng mưa rõ rệt. Đặc điểm khí hậu mát mẻ quanh năm, với nền nhiệt lý tưởng ở mức 22^0C, hơn nữa Vườn quốc lại nằm sâu trong đất liền nên không chịu ảnh hưởng của các cơn bão. Hơn nữa, hệ thống thủy văn dày đặc kèm theo đặc trưng của địa hình đã tạo nên nhiều thác nước và phong cảnh hấp dẫn, có tiềm năng rất lớn để khai thác phục vụ các hoạt động du lịch sinh thái.

2.5. Nội dung phát triển các địa điểm, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, và giải trí giai đoạn 2021-2030

2.5.1. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các điểm du lịch

2.5.1.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các điểm du lịch

a) Nguyên tắc

Điểm du lịch được lựa chọn là điểm có tài nguyên du lịch đảm bảo khả năng hấp dẫn khách du lịch, mang lại cho du khách nhiều trải nghiệm ấn tượng nhất với các chi phí về thời gian và tài chính thấp nhất. Do vậy, một số nguyên tắc vàng trong việc lựa chọn các điểm đến du lịch hấp dẫn để đầu tư và phát triển là:

- Nhanh - Chậm: thời gian di chuyển tới các điểm nhanh và thuận tiện nhất, thời gian trải nghiệm lâu nhất.

- Nhiều - Ít: có nhiều trải nghiệm nhất và ít trùng lặp nhất.

- Cao - Thấp: là những nơi có sức hấp dẫn và tính độc đáo cao nhất, với chi phí thấp nhất.

- Dài - Ngắn: cho phép khai thác với thời gian dài - ngắn thích hợp, phụ thuộc vào sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch, cũng như các sản phẩm du lịch kèm theo.

- Trong lành – mát mẻ: Điểm đến cần có môi trường trong lành và mát mẻ quanh năm, không bị tác động bởi khói bụi nhà máy công nghiệp. Ngoài ra một số nguyên tắc quan trọng khác cũng cần được lưu ý để đảm bảo việc lựa chọn, đầu tư xây dựng các điểm du lịch với sức hút mạnh, đạt hiệu quả kinh tế lâu dài như:

(i) Lưu giữ khách tham quan được dài nhất;

(ii) Cho khách có được nhiều trải nghiệm nhất;

(iii) Cho khách có những ấn tượng và cảm xúc cao nhất;

(iv) Cho khách có được cảm giác thoải mái và an toàn nhất;

(v) Cho khách có được cảm giác hài lòng nhất.

Việc tuân thủ các nguyên tắc chung ở trên sẽ đảm bảo việc tiếp cận, lựa chọn và xây dựng được các điểm du lịch tốt nhất và có sức hút mạnh nhất.

Đối với việc lựa chọn các điểm du lịch trong VQG Chư Yang Sin cũng cần lưu ý ở các khía cạnh xã hội, kinh tế, môi trường nhằm đảm bảo sự tham gia của các bên nhất là cộng đồng địa phương; đảm bảo bảo sự phân chia lợi ích giữa cộng đồng địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ và chính quyền; đảm bảo phát triển bền vững, bảo tồn tốt các giá trị tài nguyên du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương.

b) Tiêu chí

Một số tiêu chí quan trọng được áp dụng để lựa chọn và xây dựng các điểm du lịch trong đề án này gồm:

- Có sức hấp dẫn và có sự nổi bật về cảnh quan thiên nhiên, các đặc điểm văn hóa - xã hội, tâm linh và lịch sử;

- Có địa điểm thích hợp, dễ tiếp cận và thuận tiện giao thông, đặc biệt là giao thông công cộng;

- Dễ kết nối với các điểm du lịch khác;

- Đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình xây dựng và khai thác;

- Có điều kiện tốt, ít phải tôn tạo và xây dựng công trình phụ trợ;

- Có thể tạo ra loại hình và sản phẩm du lịch với giá cả hợp lý;

- Có khả năng khai thác với khoảng thời gian thích hợp;

- Có thể gắn với các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về thiên nhiên, về da dạng sinh học;

- Đảm bảo về sức chứa khách du lịch;

- Đảm bảo về an ninh, an toàn cho du khách.

- Đảm bảo về môi trường sinh thái.

Ngoài các tiêu chí chung đã nêu ở trên, cần lưu ý thêm các tiêu chí đặc trưng trong trong VQG Chư Yang Sin như tiêu chí về: phong tục, tập quán của cộng đồng địa phương; ưu tiên các điểm du lịch n m trong các tuyến du lịch đã hình thành; ít phải đầu tư và có khả năng đón tiếp và phục vụ khách đi trải nghiệm.

Trong giai đoạn 2021-2030, VQG Chư Yang Sin tổ chức phát triển các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại 6 điểm, 2 khu vực thuộc phân khu dịch vụ hành chính với diện tích 1.991,10 ha (diện tích đất có rừng tự nhiên 1.943,42 ha) , bao gồm: khu 1: Thác Krông Kmar và khu vực xung quanh (1.750,71 ha) và khu 2: Thác Đắk Tuôr và khu vực xung quanh (240,39 ha), các điểm này sẽ tập trung phát triển thành

các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; du lịch văn hóa, tâm linh, du lịch sinh thái mạo hiểm, du lịch thể thao,… cụ thể như sau:

a) Tổ chức không gian du lịch sinh thái khu thác Krông Kmar và khu vực xung quanh

Tại khu vực thác Krông Kmar và khu vực xung quanh với diện tích 1.750,71 ha (đất có rừng tự nhiên 1.705,74 ha và đất chưa có rừng 44,97 ha) thuộc quy hoạch phân khu dịch vụ hành chính, VQG Chư Yang Sin phát triển thành 5 điểm du lịch với các loại hình chủ yếu như: Du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng, kết hợp du lịch văn hóa, thể thao và khám phá thiên nhiên, cụ thể như sau:

(1) Điểm Du lịch sinh thái, dịch vụ Thác Krông Kmar (Khu hành chính, dịch vụ và DLST Krông Kmar): Về quy mô: 221,73 ha (diện tích đất có rừng 207,82 ha; đất chưa có rừng 13,91 ha), gồm 2 khu nhỏ: Khu du lịch trong Lâm phần quản lý của VQG Chư Yang Sin tại tiểu khu 1187, 1195; xã Khuê Ngọc Điền; Khu dịch vụ du lịch) Nằm ngoài lâm phần quản lý tại khu trụ sở của Trung tâm dịch vụ và giáo dục môi trường (sẽ được thành lập trên cơ sở ban du lịch) của VQG Chư Yang Sin, cụ thể:

- Khu dịch vụ du lịch (Trung tâm hành chính, dịch vụ du lịch): được đặt tại Trung Trung tâm dịch vụ và giáo dục môi trường (sẽ được thành lập trên cơ sở ban du lịch): thực hiện các loại hình dịch vụ du lịch của do VQG Chư Yang Sin tổ chức bao gồm: Giới thiệu tổng quan về tài nguyên thiên nhiên, các điểm, tuyến du lịch sinh thái, thực hiện tuyên truyền, giáo dục môi trường và là một trong những điểm dừng nghỉ chân, bãi đậu xe cho du khách và làm dịch vụ trung chuyển du khách đến các điểm du lịch sinh thái theo các tua, tuyến và khu nghỉ dưỡng ở các khu du lịch.

- Khu du lịch sinh thái Thác Krông Kmar: với quy mô diện tích: 221,73 ha (diện tích đất có rừng 207,82 ha; đất chưa có rừng 13,91 ha) thuộc tiểu khu 1187, 1195; xã Khuê Ngọc Điền: với các loại hình du lịch: Nghỉ dưỡng, giải trí, bơi lội, trải nghiệm thiên nhiên và giáo dục môi trường.

(2) Điểm Du lịch sinh thái ven Hồ Krông Kmar (Khu DLST Ven Hồ Krông Kmar): Về quy mô: 351,41 ha (diện tích đất có rừng 347,94 ha; đất chưa có rừng 3,41 ha), nằm xung quanh hồ thủy điện Krông Kmar, tiểu khu 1195, 1209; xã Khuê Ngọc Điền Với các loại hình sản phẩm du lịch chủ yếu là: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao, khám phá thiên nhiên và tổ chức các hội nghị, hội thảo.

(3) Điểm Du lịch sinh thái rừng thông Cây Xoài (Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài): Về quy mô: 569,64 ha (diện tích đất có rừng 555,82 ha; đất chưa có rừng 13,82 ha), ở phía thượng nguồn của hồ thủy điện Krông Kmar trung tâm là khu thác tại Ngã 3 suối Krông Kmar (thường gọi là ngã 3 cây xoài), tiểu khu 1209 (xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông), tiểu khu 1342 (xã Yang Tao) và tiểu khu 1350 (xã Bông Krang) huyện Lắk. Với các loại hình sản phẩm du lịch chủ yếu là: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao, khám phá thiên nhiên và tổ chức các hội nghị, hội thảo.

(4) Điểm Du lịch sinh thái rừng thông Hương Lời (Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời): Về quy mô: 356,93 ha (diện tích đất có rừng 348,20 ha; đất chưa có rừng 8,73 ha), ở phía thượng nguồn của hồ thủy điện Krông Kmar và phía trên điểm du lịch

sinh thái rừng thông cây xoài, tâm là khu thác tại Ngã 3 suối Krông Kmar (thường gọi là ngã 3 hương lời), thuộc tiểu khu 1209 (xã Khuê Ngọc Điền), tiểu khu 1210 (xã Hòa Lễ) thuộc huyện Krông Bông, và các tiểu khu 1350, 1351 (xã Bông Krang) huyện Lắk. Với các loại hình sản phẩm du lịch chủ yếu là: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao, khám phá thiên nhiên và tổ chức các hội nghị, hội thảo.

(5) Điểm Du lịch, giáo dục môi trường Vườn sưu tập thực vật Chư Yang Sin (Khu DLST Vườn thực vật): Về quy mô: 251,00 ha (diện tích đất có rừng 245,96 ha; đất chưa có rừng 5,04 ha), thuộc khoảnh 3, 8 tiểu khu 1195, xã Khuê Ngọc Điền. Với các loại hình sản phẩm du lịch chủ yếu là: Du lịch sinh thái, giải trí, thể thao (đi bộ), khám phá thiên nhiên và tổ chức các hội nghị, hội thảo.

b) Tổ chức không gian du lịch sinh thái khu thác Đắk Tuôr và khu vực xung quanh

Tại khu vực thác Đắk Tuôr và khu vực xung quanh với diện tích 240,39 ha, VQG Chư Yang Sin phát triển thành 01 điểm du lịch là: Điểm Du lịch sinh thái Thác Đắk Tuôr (Khu DLST Thác Đắk Tuôr) với các loại hình chủ yếu như: Du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng, giải trí, khám phá thiên nhiên kết hợp du lịch văn hóa, giáo dục truyền thống cách mạng, tham quan di tích lịch sử.

Trong điểm du lịch sinh thái này, tiến hành tổ chức các tuyến tham quan du lịch sinh thái nội khu kết hợp với các tuyến du lịch sinh thái trải nghiệm văn hóa, bản sắc dân tộc, khám phá thiên nhiên trong vùng.

Vị trí: thuộc khoảnh 1 tiểu khu 1196 và khoảnh 1, 2 tiểu khu 1200 xã Hòa Phong, huyện Krông Bông, thuộc quy hoạch phân khu dịch vụ hành chính giai đoạn 2021-2030.

Về hiện trạng rừng: đất có rừng tự nhiên là 237,68 ha, đất chưa có rừng 2,71 ha.

2.5.1.2. Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch được ưu tiên phát triển

Hiện nay, VQG Chư Yang Sin có nhiều tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, các giá trị về văn hóa, lịch sử để phát triển du lịch. Tuy nhiên, các hoạt động du lịch của Vườn còn mang tính tự phát, thiếu quy hoạch, đầu tư và quản lý nên chưa có tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong thời gian qua. Vì vậy, dựa trên kết quả đánh giá tiềm năng, hiện trạng du lịch và các nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn các điểm du lịch nêu trên, các điểm phù hợp nhất để phát triển du lịch sinh thái trong VQG Chư Yang Sin bao gồm:

Bảng 2.3. Bảng tổng hợp các điểm du lịch ưu tiên phát triển

TT ưu tiên	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
1	Điểm du lịch sinh thái số 1 (Khu hành chính, dịch vụ và DLST Krông Kmar - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar)	- Cảnh quan thiên nhiên đẹp gắn với thác nước và thủy điện - Có hệ sinh thái rừng bảo tồn nguyên vẹn - Gần trung tâm du	- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, bơi thuyền; - Khám phá thiên nhiên; - Du lịch ẩm thực; - Du lịch hội nghị, hội thảo;	221,73 ha

TT ưu tiên	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
		khách	- Du lịch giáo dục môi trường	
2	Điểm du lịch sinh thái số 2 (Khu DLST Ven Hồ Krông Kmar - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar)	- Cảnh quan thiên nhiên gắn với hồ nước - Tài nguyên thiên nhiên còn hoang sơ, nguyên vẹn - Gần trung tâm du khách	- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; - Khám phá thiên nhiên, bơi thuyền - Cắm trại, câu cá	351,41 ha
3	Điểm du lịch sinh thái số 3 (Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar)	- Cảnh quan thiên nhiên đẹp gắn với rừng thông tự nhiên - Tài nguyên thiên nhiên còn hoang sơ, nguyên vẹn - Nhiều loài động thực vật quý, hiếm có thể quan sát bằng mắt thường	- Du lịch sinh thái; - Khám phá thiên nhiên; - Du lịch hội thảo	569,64 ha
4	Điểm du lịch sinh thái số 4 (Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar)	- Hệ sinh thái rừng phong phú gồm lá rộng, lá kim - Nhiều loài động thực vật quý, hiếm có thể quan sát bằng mắt thường	- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao; - Khám phá thiên nhiên - Hội nghị, hội thảo	356,93 ha
5	Điểm du lịch sinh thái số 5 (Khu DLST, GDMT Vườn ST thực vật Chư Yang Sin - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar)	- Vườn sưu tập thực vật với nhiều loài quý, hiếm - Cảnh quan đẹp gắn với giáo dục môi trường - Có thể đi bộ, xe đạp	- Du lịch sinh thái; - Du lịch thể thao - Khám phá thiên nhiên - Tổ chức các hội nghị, hội thảo - Giáo dục môi trường	251,00 ha
6	Điểm du lịch sinh thái số 6 (Khu DLST Thác Đắk Tuôr - Thuộc khu vực Thác Đắk Tuôr)	- Cảnh quan thiên nhiên đẹp gắn với thác nước - Có khu di tích lịch sử cách mạng H9 - Gần di tích quốc gia Hang đá Đắk Tuôr	- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; - Khám phá thiên nhiên; - Du lịch văn hóa, giáo dục truyền thống cách mạng - Du lịch tham quan di tích lịch sử	240,39 ha

Chi tiết thuyết minh các điểm du lịch sinh thái VQG Chư Yang Sin như sau:

a) Điểm du lịch sinh thái số 1 (Khu hành chính, dịch vụ và DLST Krông Kmar - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar):

Điểm Du lịch sinh thái, dịch vụ Thác Krông Kmar (Khu hành chính, dịch vụ và DLST Krông Kmar) có diện tích 221,73 ha (diện tích đất có rừng 207,82 ha; đất chưa có rừng 13,91 ha), gồm 2 khu nhỏ: Khu du lịch trong Lâm phần quản lý của VQG Chư Yang Sin tại tiểu khu 1187, 1195; xã Khuê Ngọc Điền Khu dịch vụ du lịch) Nằm ngoài lâm phần quản lý tại khu trụ sở của Trung tâm dịch vụ và giáo dục môi trường (sẽ được thành lập trên cơ sở ban du lịch) của VQG Chư Yang Sin, cụ thể như sau:

** Khu dịch vụ du lịch Thác Krông Kmar*

Nằm tại trụ sở cũ của VQG Chư Yang Sin, hiện đang giao cho Ban phát triển Du lịch của Vườn quản lý, sử dụng. Trong thời gian tới, VQG Chư Yang Sin tiến hành xây dựng, hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập Trung tâm dịch vụ và giáo dục môi trường trực thuộc VQG Chư Yang Sin (trên cơ sở nâng cấp Ban phát triển du lịch) để thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục môi trường và du lịch sinh thái và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ du lịch sinh thái tại VQG Chư Yang Sin.

- Về hiện trạng cơ sở hạ tầng tại khu vực: hiện nay đang sử dụng trụ sở cũ của VQG Chư Yang Sin từ khi Vườn chuyển sang trụ sở mới do vậy, việc đầu tư cải tạo, sửa chữa hệ thống cơ sở hạ tầng chưa được quan tâm đúng mức vì vậy một số hạng mục hiện đã xuống cấp nghiêm trọng, không đáp ứng được nhu cầu phát triển như: Trụ sở đã xuống cấp (nhà 2 tầng), hệ thống nhà phục vụ lưu trú hiện không sử dụng được.

- Mục đích: Nhằm mục đích theo định hướng trở thành khu hành chính, dịch vụ du lịch, một trong những điểm giáo dục môi trường, làm công tác dịch vụ du lịch sinh thái và điểm trung chuyển khách du lịch tới tham quan, học tập và nghỉ dưỡng tại các khu du lịch sinh thái trong VQG Chư Yang Sin,

- Quy mô, địa điểm nâng cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng: Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống nhà lưu trú, khu vực bãi đỗ xe, … Hệ thống trạm biến áp và truyền tải điện lưới tới các điểm du lịch sinh thái trong khu vực từ Trung tâm lên tới điểm du lịch sinh thái rừng thông số 2 (Khu DLST Rừng thông - Hương Lời) VQG Chư Yang Sin.

- Các chương trình đào tạo cán bộ cho Trung tâm giáo dục môi trường và dịch vụ theo hướng đào tạo chuyên môn sâu về Du lịch sinh thái, giáo dục môi trường.

- Thời gian thực hiện:

+ Thành lập trung tâm dịch vụ và giáo dục môi trường và nâng cấp sửa chữa hệ thống trụ sở, nhà lưu trú và bãi đỗ xe,…: thực hiện từ năm 2022-2023.

+ Xây dựng hệ thống trạm biến áp, truyền tải điện đến các khu du lịch thực hiện trong giai đoạn 2021-2023.

+ Thực hiện đào tạo cán bộ cho trung tâm: thực hiện đào tạo ngắn hạn và dài hạn, có quy hoạch để đưa đi đào tạo trong cả giai đoạn.

- Đối với hình thức tổ chức thực hiện: Khu dịch vụ du lịch Thác Krông Kmar VQG Chư Yang Sin sẽ giao cho Trung tâm dịch vụ và giáo dục môi trường (sau khi thành lập) kết hợp với các nhà đầu tư tổ chức thực hiện.

** Khu du lịch sinh thái Thác Krông Kmar*

- Vị trí, quy mô diện tích: nằm trong phạm vi tiểu khu 1187, 1195; xã Khuê Ngọc Điền, với diện tích 221,73 ha.

- Về hiện trạng: để phát triển du lịch sinh thái tại khu vực này với tài nguyên thiên nhiên, còn hoang sơ, cơ sở hạ tầng còn chưa được đầu tư đồng bộ, vì vậy trong thời gian tới cần thực hiện đánh giá chính xác về hiện trạng trong khu vực và tiến tới thực hiện thu hút đầu tư đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng khu vực, cụ thể về hiện trạng như sau:

+ Về hiện trạng tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, địa hình và cảnh quan: Trong tổng diện tích 221,73 ha bao gồm diện tích đất có rừng tự nhiên 207,82 ha; đất chưa có rừng 13,91 ha (đất trống). đối với diện tích rừng tự nhiên phần lớn là diện tích rừng thường xanh (150,20 ha), chủ yếu là diện tích rừng trung bình và rừng nghèo ngoài ra còn một phần diện tích rừng lồ ô tự nhiên (12,41 ha và rừng hỗn giao gỗ, tre nứa 45,21 ha, có một số loài động vật rừng phân bố. Với địa hình khu vực chia cắt đã tạo nên khung cảnh sinh động trong khu vực và gắn với thác nước Krông Kmar thường xuyên có nước chảy là một trong những điểm nhấn để thực hiện phát triển du lịch sinh thái.

Bảng 2.4. Hiện trạng tài nguyên rừng khu DLST Thác Krông Kmar

Đơn vị tính: ha

TT	Phân loại rừng\ theo tiểu khu	Khu DLST, Dịch vụ thác Krông K'Ma		
		Tổng	1187	1195
	TỔNG DIỆN TÍCH (ha)	**221,73**	**90,99**	**130,74**
I	**RỪNG PHÂN THEO NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH**	**207,82**	**81,97**	**125,85**
1	**Rừng tự nhiên**	**207,82**	**81,97**	**125,85**
	- Rừng nguyên sinh	-	-	-
	- Rừng thứ sinh	207,82	81,97	125,85
2	**Rừng trồng**	**-**	**-**	**-**
II	**RỪNG PHÂN THEO ĐIỀU KIỆN LẬP ĐỊA**	**207,82**	**81,97**	**125,85**
1	**Rừng trên núi đất**	**207,82**	**81,97**	**125,85**
2	**Rừng trên núi đá**	**-**	**-**	**-**
III	**RỪNG PHÂN TN THEO LOÀI CÂY**	**207,82**	**81,97**	**125,85**
1	**Rừng gỗ tự nhiên**	**150,20**	**69,56**	**80,64**
	- Rừng gỗ lá rộng TX hoặc nửa rụng lá	150,20	69,56	80,64
2	**Rừng tre nứa**	**12,41**	**12,41**	**-**
	Nứa (NUA)	12,41	12,41	-
	- Lồ ô (Loo)	12,41	12,41	-
3	**Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa**	**45,21**	**-**	**45,21**
	Gỗ là chính (HG1)	43,95	0,00	43,95
	Tre nứa là chính (HG2)	1,26	-	1,26
IV	**RỪNG GỖ TỰ NHIÊN PHÂN THEO TRỮ LƯỢNG**	**150,20**	**69,56**	**80,64**
1	Rừng giàu	14,07	0,49	13,58
2	Rừng trung bình	64,73	23,51	41,22

TT	Phân loại rừng\ theo tiểu khu	Khu DLST, Dịch vụ thác Krông K'Ma		
		Tổng	1187	1195
3	Rừng nghèo	69,54	44,28	25,26
4	Rừng nghèo kiệt	1,86	1,28	0,58
V	**DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH RỪNG**	**13,91**	**9,02**	**4,89**
1	Diện tích trồng chưa thành rừng	-	-	-
2	Diện tích khoanh nuôi tái sinh	5,30	3,80	1,50
3	Diện tích khác	8,61	5,22	3,39

Nguồn: Bản đồ diễn biến rừng năm 2020 và hệ thống bản đồ Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030

+ Về cơ sở hạ tầng kỹ thuật: Hiện nay, đã và đang có nhà máy thủy điện ngay bên cạnh (không thuộc quản lý của Vườn) do vậy nhìn chung về cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư, cho đến nay mới chỉ có được một số tuyến đường bê tông đã được xây dựng từ trước đó để phục vụ cho công tác tuần tra bảo vệ rừng là chính. Hệ thống điện vào điểm du lịch chưa có, hệ thống các điểm nghỉ chân, khu vực nghỉ dưỡng cho du khách chưa được xây dựng, trong thời gian tới cần được đầu tư xây dựng.

- Mục đích: Điểm du lịch sinh thái Thác Krông Kmar được định hướng phát triển tới các sản phẩm du lịch sinh thái nhằm phục vụ nhu cầu nghỉ dưỡng cao cấp với hệ thống các dịch vụ: Dịch vụ nghỉ dưỡng; Dịch vụ ẩm thực; Dịch vụ bán hàng lưu niệm; Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp (thể thao, đạp xe, tham quan, check in, câu cá…); Dịch vụ hội nghị, hội thảo; Dịch vụ du thuyền.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2025

- Phương thức tổ chức thực hiện: VQG Chư Yang Sin sẽ tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư để xúc tiến đầu tư phát triển du lịch sinh thái tại khu vực bằng các hình thức tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành của pháp luật bao gồm: Cho thuê môi trường rừng; hoặc liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư để kinh doanh du lịch sinh thái.

Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu hành chính, dịch vụ và DLST Krông Kmar - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar gồm 02 khu du lịch:

- Khu I: Khu dịch vụ du lịch Thác Krông Kmar;
- Khu II: Khu du lịch sinh thái Thác Krông Kmar;

Bảng 2.5. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu dịch vụ du lịch Thác Krông Kmar

Tên điểm du lịch	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu dịch vụ du lịch Thác Krông Kmar
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Nằm tại trụ sở cũ của VQG Chư Yang Sin, hiện đang giao cho Ban phát triển Du lịch của Vườn quản lý, sử dụng tại khoảnh 5, tiểu khu 1195, xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông, cách trung tâm thị trấn Krông Bông 4 km. - Quy mô quy hoạch: 2 ha.

Hiện trạng (nếu đã được thiết lập)	Về hiện trạng cơ sở hạ tầng tại khu vực: hiện nay đang sử dụng trụ sở cũ của VQG Chư Yang Sin từ khi Vườn chuyển sang trụ sở mới do vậy, việc đầu tư cải tạo, sửa chữa hệ thống cơ sở hạ tầng chưa được quan tâm đúng mức vì vậy một số hạng mục hiện đã xuống cấp nghiêm trọng, không đáp ứng được nhu cầu phát triển như: Trụ sở đã xuống cấp (nhà 2 tầng), hệ thống nhà phục vụ lưu trú hiện không sử dụng được
Định hướng chung	Nhằm mục đích theo định hướng trở thành khu hành chính, dịch vụ du lịch, một trong những điểm giáo dục môi trường, làm công tác dịch vụ du lịch sinh thái và điểm trung chuyển khách du lịch tới tham quan, học tập và nghỉ dưỡng tại các khu du lịch sinh thái trong VQG Chư Yang Sin
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch công vụ (hội nghị, hội thảo)
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ du lịch sinh thái; - Dịch vụ quảng bá và giới thiệu sản phẩm; - Dịch vụ bán hàng và đồ lưu niệm; - Dịch vụ trung chuyển khách du lịch; - Dịch vụ check in và chụp ảnh; - Dịch vụ lưu trú, ăn uống; - Dịch vụ tổng hợp khác.
Định hướng khách hàng	- Khách trung cấp
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch Thác Krông Kmar: 1 km; - Điểm du lịch Buôn Ja: 3 km; - Điểm du lịch Vườn sưu tập thực vật: 2 km; - Điểm du lịch ngã 3 cây Xoài: 5 km - Điểm du lịch ngã 3 Hương Lời: 7 km
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng hoặc - Hợp tác, liên doanh liên kết.
Các hạng mục đầu tư	Các công trình phục vụ du lịch dự kiến xây dựng bao gồm: - Trung tâm dịch vụ giáo dục môi trường (800 m^2) - Trạm biến áp (01 công trình) và hệ thống truyền tải điện (01 công trình) - Khu nhà lưu trú Khu trung tâm dịch vụ (02 công trình x 800m^2/công trình) - Bãi đỗ xe phục vụ du khách (2 ha)
Chi phí ước tính	58.000 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2021-2025: bắt đầu khai thác từ năm 2023
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Sự tham gia của cộng đồng trong cung cấp dịch vụ, bán hàng lưu niệm, nông, lâm sản, dược liệu; Hướng dẫn đoàn khám phá, trải nghiệm; - Giáo dục môi trường nâng cao nhận thức khách du lịch trong bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái rừng;

	- Tăng nguồn thu cho Vườn quốc gia và nâng cao sinh kế cho cộng đồng địa phương
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Cần quan tâm lưu ý để việc xả thải các loại rác làm ô nhiễm môi trường xung quanh trong quá trình tổ chức các hoạt động du lịch tại khu vực này
Ghi chú	

Bảng 2.6. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 1: Khu hành chính, dịch vụ và DLST Krông Kmar - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar

Tên điểm du lịch	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu hành chính, dịch vụ và DLST Krông Kmar - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Nằm tại tiểu khu 1187 và 1195, xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông, cách trung tâm thị trấn Krông Bông 4 km. - Quy mô quy hoạch: 221,73 ha
Hiện trạng (nếu đã được thiết lập)	Về hiện trạng để phát triển du lịch sinh thái tại khu vực này với tài nguyên thiên nhiên, còn hoang sơ, cơ sở hạ tầng còn chưa được đầu tư đồng bộ. Về cơ sở hạ tầng hiện đã và đang có nhà máy thủy điện ngay bên cạnh (không thuộc quản lý của Vườn) do vậy nhìn chung về cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư, cho đến nay mới chỉ có được một số tuyến đường bê tông đã được xây dựng từ trước đó để phục vụ cho công tác tuần tra bảo vệ rừng là chính. Hệ thống điện vào điểm du lịch chưa có, hệ thống các điểm nghỉ chân, khu vực nghỉ dưỡng cho du khách chưa được xây dựng, vì vậy trong thời gian tới cần thực hiện đánh giá chính xác về hiện trạng trong khu vực và tiến tới thực hiện thu hút đầu tư đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng khu vực
Định hướng chung	Điểm du lịch sinh thái Thác Krông Kmar được định hướng phát triển tới các sản phẩm du lịch sinh thái nhằm phục vụ nhu cầu nghỉ dưỡng cao cấp
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí, bơi thuyền; - Khám phá thiên nhiên; - Du lịch ẩm thực; - Du lịch công vụ (hội nghị, hội thảo) - Du lịch giáo dục môi trường
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ nghỉ dưỡng; - Dịch vụ trải nghiệm thiên nhiên; - Dịch vụ ẩm thực; - Dịch vụ bán hàng và đồ lưu niệm; - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp (thể thao, đạp xe, tham quan, check in, câu cá, …); - Dịch vụ hội nghị, hội thảo; - Dịch vụ du thuyền.
Định hướng	- Khách cao cấp

khách hàng	
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch Buôn Ja: 2 km; - Điểm du lịch Vườn sưu tập thực vật: 1 km; - Điểm du lịch ngã 3 cây Xoài: 5 km - Điểm du lịch ngã 3 Hương Lời: 7 km
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng hoặc - Hợp tác, liên doanh liên kết.
Các hạng mục đầu tư	
Chi phí ước tính	
Thời gian thực hiện	Giai đoạn: 2021-2025, bắt đầu khai thác năm 2026
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Cộng đồng ở khu vực xung quanh có thể tổ chức kinh doanh homestay, bán hàng lưu niệm; Sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sản vật địa phương; - Nguồn thu từ du lịch có thể tái đầu tư cho công tác bảo tồn; - Tăng nguồn thu nhập cho cán bộ, công nhân viên của Vườn và cộng đồng địa phương xung quanh
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Khách tham quan, du lịch có thể gây tác động và ảnh hưởng nhất định đến các loài động, thực vật hoang dã. - Rác thải tại có thể ảnh hưởng đến nguồn nước.
Ghi chú	

b) Điểm du lịch sinh thái số 2 (Khu DLST Ven Hồ Krông Kmar - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar):

Khu vực định hướng phát triển du lịch sinh thái ven Hồ Krông Kmar (Khu DLST Ven Hồ Krông Kmar): nằm xung quanh hồ thủy điện Krông Kmar, có diện tích 351,41 ha cụ thể như sau:

* *Vị trí, quy mô:* Nằm xung quanh hồ thủy điện Krông Kmar, tại các tiểu khu 1195, 1209; xã Khuê Ngọc Điền. Quy mô diện tích 351,41 ha (diện tích đất có rừng 347,94 ha; đất chưa có rừng 3,41 ha).

b) Hiện trạng:

- Hiện trạng tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, địa hình và cảnh quan: Tổng diện tích 351,41 ha (diện tích đất có rừng 347,94 ha; đất chưa có rừng 3,41 ha), cụ thể:

+ Diện tích đất có rừng tự nhiên 347,94 ha, trong đó: rừng gỗ tự nhiên 217,56 ha (rừng giàu 120,65 ha, rừng trung bình 67,23 ha, rừng nghèo 23,74 ha, rừng nghèo kiệt 5,94 ha; rừng hỗn giao gỗ tre nứa 122,54 ha và rừng lồ ô tự nhiên 7,84 ha. Nhìn chung tài nguyên rừng ở khu vực đa dạng và phong phú, có nhiều trạng thái rừng và loại rừng khác nhau, là sinh cảnh sống của nhiều loài động vật rừng, trong đó có một số loài nguy cấp, quý hiếm.

+ Diện tích đất chưa có rừng 3,47 ha gồm diện tích đất có cây gỗ tái sinh rải rác (1,75 ha) và diện tích đất trống không có cây gỗ tái sinh (1,72 ha), chi tiết hiện trạng tài nguyên rừng tại khu du lịch sinh thái ven hồ tại bảng sau:

Bảng 2.7. Hiện trạng tài nguyên rừng khu DLST Ven Hồ Krông Kmar

Đơn vị tính: ha

TT	Phân loại rừng\ theo tiểu khu	Khu DLST Ven Hồ Krông K'Ma		
		Tổng	1195	1209
	TỔNG DIỆN TÍCH (ha)	**351,41**	**130,89**	**220,52**
I	**RỪNG PHÂN THEO NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH**	**347,94**	**130,71**	**217,23**
1	**Rừng tự nhiên**	**347,94**	**130,71**	**217,23**
	- Rừng nguyên sinh	-	-	-
	- Rừng thứ sinh	347,94	130,71	217,23
2	**Rừng trồng**	-	-	-
II	**RỪNG PHÂN THEO ĐIỀU KIỆN LẬP ĐỊA**	**347,94**	**130,71**	**217,23**
1	**Rừng trên núi đất**	**347,94**	**130,71**	**217,23**
2	**Rừng trên núi đá**	-	-	-
III	**RỪNG PHÂN TN THEO LOÀI CÂY**	**347,94**	**130,71**	**217,23**
1	**Rừng gỗ tự nhiên**	**217,56**	**85,76**	**131,80**
	- Rừng gỗ lá rộng TX hoặc nửa rụng lá	186,04	85,76	100,28
	- Rừng gỗ lá kim	31,52	-	31,52
2	**Rừng tre nứa**	**7,84**	-	**7,84**
	Nứa (NUA)	7,84	-	7,84
	- Lồ ô (Loo)	7,84	-	7,84
3	**Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa**	**122,54**	**44,95**	**77,59**
	Gỗ là chính (HG1)	120,19	44,57	75,62
	Tre nứa là chính (HG2)	2,35	0,38	1,97
IV	**RỪNG GỖ TỰ NHIÊN PHÂN THEO TRỮ LƯỢNG**	**217,56**	**85,76**	**131,80**
1	Rừng giàu	120,65	38,54	82,11
2	Rừng trung bình	67,23	31,38	35,85
3	Rừng nghèo	23,74	13,42	10,32
4	Rừng nghèo kiệt	5,94	2,42	3,52
V	**DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH RỪNG**	**3,47**	**0,18**	**3,29**
1	Diện tích trồng chưa thành rừng	-	-	-
2	Diện tích khoanh nuôi tái sinh	1,75	0,18	1,57
3	Diện tích khác	1,72	-	1,72

Nguồn: Bản đồ diễn biến rừng năm 2020 và hệ thống bản đồ Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030

- Thực trạng cơ sở hạ tầng: Đối với khu vực này hầu như vẫn còn nguyên sơ, cơ sở hạ tầng chưa phát triển. cho đến nay mới chỉ xây dựng được một số đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp để phát triển du lịch sinh thái (đường bê tông hiện đã xuống cấp)

còn lại phần lớn là đường mòn, hệ thống điện chưa được đưa tới, các trạm dừng chân chưa được xây dựng, hầu như chưa thu được các nguồn từ khách du lịch.

- Hiện nay khu vực này có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch như: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khám phá thiên nhiên, bơi thuyền (do nhìn xuống hồ thủy điện), câu cá, …. Đồng thời khi được đầu tư hệ thống nhà lưu trú, hội trường ở các khu vực thì là một trong những điểm nhấn rất lớn để tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trong khu vực.

** Một số công trình sẽ được đầu tư xây dựng trong khu du lịch như:* Xây dựng hệ thống nhà lưu trú, trung tâm nghỉ dưỡng, hội trường, bến thuyền và xây dựng điểm kết nối giữa 2 bờ tại đầu nguồn của hồ thủy điện bằng cây cầu treo mang hơi hướng của thiên nhiên. Cụ thể xây dựng tại các vị trí sau:

+ Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường hiện có để đáp ứng được nhu cầu di chuyển trong khu vực.

+ Xây dựng hội trường, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú, bến thuyền bên hồ tại khoảnh 3, tiểu khu 1209 và khoảnh 9 tiểu khu 1195; Quy mô của hội trường đảm bảo tổ chức hội nghị, hội thảo cho khoảng 200 người, cơ sở lưu trú đáp ứng thường xuyên cho khách du lịch với quy mô khoảng 800 m^2; bến thuyền được xây dựng để phục vụ các hoạt động bơi thuyền, tổ chức các cuộc đua thuyền, ….

+ Xây dựng cầu treo bắc qua suối đầu nguồn tại khoảnh 3 tiểu khu 1209

d) Thời gian thực hiện, dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác cụ thể: Lập dự án, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 2022-2025, từ năm 2026 trở đi đưa vào khai thác các loại hình du lịch như: nghỉ dưỡng, giải trí, bơi thuyền, …. Ngoài ra, từ năm 2023 có thể bắt đầu khai thác các dịch vụ du lịch như cắm trại, khám phá thiên nhiên,…

đ) Phương thức tổ chức thực hiện: VQG Chư Yang Sin sẽ tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư để xúc tiến đầu tư phát triển du lịch sinh thái tại khu vực bằng các hình thức tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành của pháp luật bao gồm: Cho thuê môi trường rừng; hoặc liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư để kinh doanh du lịch sinh thái; trong đó ưu tiên tổ chức thực hiện bằng phương thức cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái.

Bảng 2.8. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 2: Khu DLST Ven Hồ Krông Kmar - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar

Tên điểm du lịch	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu DLST Ven Hồ Krông Kmar - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Nằm xung quanh hồ thủy điện Krông Kmar, tại các tiểu khu 1195, 1209; xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông, cách trung tâm thị trấn Krông Bông 5 km. - Quy mô quy hoạch: 351,41 ha, diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng 0,36 ha tương ứng với 0,1 % tổng diện tích quy hoạch
Hiện trạng (nếu đã được thiết lập)	Khu vực ven hồ Krông Kmar hầu như vẫn còn nguyên sơ, cơ sở hạ tầng chưa phát triển, cho đến nay mới chỉ xây dựng được một số đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp để phát triển du lịch sinh

	thái (đường bê tông hiện đã xuống cấp) còn lại phần lớn là đường mòn, hệ thống điện chưa được đưa tới, các trạm dừng chân chưa được xây dựng, hầu như chưa thu được các nguồn từ khách du lịch
Định hướng chung	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu DLST Ven Hồ Krông Kmar có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khám phá thiên nhiên, bơi thuyền (do nhìn xuống hồ thủy điện), câu cá, …đồng thời khi được đầu tư hệ thống nhà lưu trú, hội trường ở các khu vực thì là một trong những điểm nhấn rất lớn để tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trong khu vực.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái; - Trải nghiệm thiên nhiên; - Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch công vụ (hội nghị, hội thảo)
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ sinh thái, nghỉ dưỡng; - Dịch vụ khám phá thiên nhiên; - Dịch vụ bơi thuyền trên lòng hồ thủy điện; - Dịch vụ câu cá; - Dịch vụ hội nghị, hội thảo; - Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; - Dịch vụ lưu trú, ăn uống; - Dịch vụ chụp ảnh, check in.
Định hướng khách hàng	- Khách cao cấp
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch Khu DVDL Thác Krông Kmar: 3 km; - Điểm DLST thác Krông Thác Krông Kmar: 3 km; - Điểm du lịch Buôn Ja: 2 km; - Điểm du lịch Vườn sưu tập thực vật: 1 km; - Điểm du lịch ngã 3 cây Xoài: 3 km - Điểm du lịch ngã 3 Hương Lời: 5 km
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng hoặc - Hợp tác, liên doanh liên kết.
Các hạng mục đầu tư	Các công trình phục vụ du lịch dự kiến xây dựng bao gồm: - Xây dựng hệ thống nhà lưu trú, hội trường Ven hồ (02 công trình, 800 m^2 /Công trình); - Bến thuyền (2.000 m^2 /Công trình); - Cầu treo bắc qua suối đầu nguồn;
Chi phí ước tính	40.000 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn: 2021-2025, bắt đầu khai thác năm 2026
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Cộng đồng người dân sẽ hưởng lợi do có thể kết hợp dịch vụ kinh doanh homestay, bán hàng lưu niệm, chèo thuyền; Sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và bán các sản vật địa phương; - Nguồn thu từ du lịch có thể tái đầu tư cho công tác bảo tồn; - Tăng nguồn thu nhập cho cán bộ, công nhân viên của Vườn và

	cộng đồng địa phương xung quanh
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải xuống lòng hồ làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và các loài thủy sinh - Trong quá trình khám phá, trải nghiệm du khách có thể làm ảnh hưởng và nhiễu động đến các loài động vật hoang dã nhạy cảm có phân bố tại khu vực - Quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng có thể tác động đến đa dạng sinh học tại một số khu vực
Ghi chú	

c) Điểm du lịch sinh thái số 3 (Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar):

Khu Du lịch sinh thái rừng thông Cây Xoài (Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài): ở phía thượng nguồn của hồ thủy điện Krông Kmar trung tâm là khu thác tại Ngã 3 suối Krông Kmar (thường gọi là ngã 3 cây xoài), với diện tích 569,64 ha, VQG Chư Yang Sin xây dựng Phương án tổ chức cụ thể như sau:

** Vị trí, quy mô:*

Nằm ở thượng nguồn của hồ thủy điện Krông Kmar trung tâm là khu thác tại Ngã 3 suối Krông Kmar (thường gọi là ngã 3 cây xoài), tiểu khu 1209 (xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông), tiểu khu 1342 (xã Yang Tao) và tiểu khu 1350 (xã Bông Krang) huyện Lắk. Quy mô diện tích 569,64 ha (diện tích đất có rừng 555,82 ha; đất chưa có rừng 13,82 ha).

** Đặc điểm hiện trạng*

- Hiện trạng tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, địa hình và cảnh quan: Tổng diện tích tích 569,64 ha (diện tích đất có rừng tự nhiên 555,82 ha; đất chưa có rừng 13,82 ha), cụ thể:

+ Diện tích đất có rừng tự nhiên 555,82 ha, trong đó: rừng gỗ tự nhiên 471,06 ha (rừng giàu 176,60 ha, rừng trung bình 164,95 ha, rừng nghèo 95,99 ha, rừng nghèo kiệt 33,52 ha; rừng hỗn giao gỗ tre nứa 84,76 ha.

+ Diện tích đất chưa có rừng 13,82 ha gồm diện tích đất có cây gỗ tái sinh rải rác (8,29 ha) và diện tích đất trống (5,53 ha),

Nhìn chung tài nguyên rừng ở khu vực đa dạng và phong phú, có nhiều trạng thái rừng và loại rừng khác nhau, là sinh cảnh sống của nhiều loài động vật rừng, trong đó có một số loài nguy cấp, quý hiếm. Chi tiết hiện trạng tài nguyên rừng tại Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài tại bảng sau:

Bảng 2.9. Hiện trạng tài nguyên rừng Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài

Đơn vị tính: ha

TT	Phân loại rừng\ theo tiểu khu	Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài			
		Tổng	1209	1342	1350

TT	Phân loại rừng\ theo tiểu khu	Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài			
		Tổng	1209	1342	1350
	TỔNG DIỆN TÍCH (ha)	**569,64**	**257,23**	**108,30**	**204,11**
I	**RỪNG PHÂN THEO NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH**	**555,82**	**248,17**	**107,91**	**199,74**
1	**Rừng tự nhiên**	**555,82**	**248,17**	**107,91**	**199,74**
	- Rừng nguyên sinh	-	-	-	-
	- Rừng thứ sinh	555,82	248,17	107,91	199,74
2	**Rừng trồng**	-	-	-	-
II	**RỪNG PHÂN THEO ĐIỀU KIỆN LẬP ĐỊA**	**555,82**	**248,17**	**107,91**	**199,74**
1	**Rừng trên núi đất**	**555,82**	**248,17**	**107,91**	**199,74**
2	**Rừng trên núi đá**	-	-	-	-
III	**RỪNG PHÂN TN THEO LOÀI CÂY**	**555,82**	**248,17**	**107,91**	**199,74**
1	**Rừng gỗ tự nhiên**	**471,06**	**163,97**	**107,91**	**199,18**
	- Rừng gỗ lá rộng TX hoặc nửa rụng lá	217,20	112,07	97,84	7,29
	- Rừng gỗ lá kim	253,86	51,90	10,07	191,89
2	**Rừng tre nứa**	-	-	-	-
3	**Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa**	**84,76**	**84,20**	-	**0,56**
	Gỗ là chính (HG1)	80,45	79,89	0,00	0,56
	Tre nứa là chính (HG2)	4,31	4,31	-	-
IV	**RỪNG GỖ TỰ NHIÊN PHÂN THEO TRỮ LƯỢNG**	**471,06**	**163,97**	**107,91**	**199,18**
1	Rừng giàu	176,60	87,10	12,04	77,46
2	Rừng trung bình	164,95	41,86	40,25	82,84
3	Rừng nghèo	95,99	29,30	40,36	26,33
4	Rừng nghèo kiệt	33,52	5,71	15,26	12,55
V	**DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH RỪNG**	**13,82**	**9,06**	**0,39**	**4,37**
1	Diện tích trồng chưa thành rừng	-	-	-	-
2	Diện tích khoanh nuôi tái sinh	8,29	5,30	0,37	2,62
3	Diện tích khác	5,53	3,76	0,02	1,75

Nguồn: Bản đồ diễn biến rừng năm 2020 và hệ thống bản đồ Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030

- Thực trạng cơ sở hạ tầng: Tương tự như các khu du lịch sinh thái khác, khu vực này hầu như vẫn còn nguyên sơ, cơ sở hạ tầng chưa phát triển. cho đến nay mới chỉ xây dựng được một số đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp để phát triển du lịch sinh thái (đường bê tông hiện đã xuống cấp) còn lại phần lớn là đường mòn, hệ thống điện chưa được đưa tới, các trạm dừng chân chưa được xây dựng.

- Hiện nay khu vực này có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch như: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khám phá thiên nhiên,… Đồng thời khi được đầu tư hệ thống nhà lưu trú, hội trường ở các khu vực thì là một trong những điểm nhấn rất lớn để tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trong khu vực.

** Một số công trình sẽ được đầu tư xây dựng trong khu du lịch như:* Xây dựng hệ thống nhà lưu trú, trung tâm nghỉ dưỡng, hội trường, bãi cắm trại, ... Cụ thể xây dựng tại các vị trí sau:

+ Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường hiện có để đáp ứng được nhu cầu di chuyển trong khu vực.

+ Xây dựng 03 công trình hội trường, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú, tại khoảnh 1, tiểu khu 1350; khoảnh 2 tiểu khu 1342 và khoảnh 4 tiểu khu 1209; Quy mô của mỗi khu vực bao gồm hội trường đảm bảo tổ chức hội nghị, hội thảo cho khoảng 200 người, cơ sở lưu trú đáp ứng thường xuyên cho khách du lịch với quy mô khoảng 800 m^2, ….

+ Ngoài ra cần thực hiện tại các khu vực là các nhà nghỉ nhỏ dưới tán rừng thông đảm bảo không ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của rừng thông tự nhiên.

** Thời gian thực hiện, dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác cụ thể*: Lập dự án, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 2022-2025, từ năm 2026 trở đi đưa vào khai thác các loại hình du lịch như: nghỉ dưỡng, giải trí, …. Ngoài ra, từ năm 2023 có thể bắt đầu khai thác các dịch vụ du lịch như cắm trại, khám phá thiên nhiên, …

** Phương thức tổ chức thực hiện*: VQG Chư Yang Sin sẽ tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư để xúc tiến đầu tư phát triển du lịch sinh thái tại khu vực bằng các hình thức tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành của pháp luật bao gồm: Cho thuê môi trường rừng; hoặc liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư để kinh doanh du lịch sinh thái; trong đó ưu tiên tổ chức thực hiện bằng phương thức cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái.

Bảng 2.10. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 3: Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài

Tên điểm du lịch	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Nằm ở thượng nguồn của hồ thủy điện Krông Kmar trung tâm là khu thác tại Ngã 3 suối Krông Kmar (thường gọi là ngã 3 cây xoài), tiểu khu 1209 (xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông), tiểu khu 1342 (xã Yang Tao) và tiểu khu 1350 (xã Bông Krang) huyện Lắk. - Quy mô quy hoạch: 569,64 ha, diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng 0,24 ha tương ứng với 0,04 % tổng diện tích quy hoạch
Hiện trạng (nếu đã được thiết lập)	Tương tự như các khu du lịch sinh thái khác, khu vực này hầu như vẫn còn nguyên sơ, cơ sở hạ tầng chưa phát triển, cho đến nay mới chỉ xây dựng được một số đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp để phát triển du lịch sinh thái (đường bê tông hiện đã xuống cấp) còn lại phần lớn là đường mòn, hệ thống điện chưa được đưa tới, các trạm dừng chân chưa được xây dựng.
Định hướng chung	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu DLST Rừng thông 1 - Cây Xoài có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch như: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khám phá thiên nhiên,…

	Đồng thời khi được đầu tư hệ thống nhà lưu trú, hội trường ở các khu vực thì là một trong những điểm nhấn rất lớn để tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trong khu vực.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái; - Trải nghiệm thiên nhiên; - Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch công vụ (hội nghị, hội thảo)
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ nghỉ dưỡng; - Dịch vụ lưu trú, ẩm thực; - Dịch vụ bán hàng lưu niệm; - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp (thể thao, đạp xe, tham quan, check in); - Dịch vụ hội nghị, hội thảo.
Định hướng khách hàng	- Khách cao cấp
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch Khu DVDL Thác Krông Kmar: 3 km; - Điểm DLST thác Krông Thác Krông Kmar: 3 km; - Điểm DLST ven hồ Krông Kmar: 2 km - Điểm du lịch Buôn Ja: 2 km; - Điểm du lịch Vườn sưu tập thực vật: 3 km; - Điểm du lịch ngã 3 Hương Lời: 2 km
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng hoặc - Hợp tác, liên doanh liên kết.
Các hạng mục đầu tư	Các công trình phục vụ du lịch dự kiến xây dựng bao gồm: - Xây dựng hệ thống nhà lưu trú, hội trường rừng thông – Cây Xoài
Chi phí ước tính	30.000 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn: 2021-2025, bắt đầu khai thác năm 2026
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Người dân địa phương ở khu vực xung quanh có thể tổ chức kinh doanh homestay, bán hàng lưu niệm; Sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sản vật địa phương; - Nguồn thu từ du lịch có thể tái đầu tư cho công tác bảo tồn; - Tăng nguồn thu nhập cho cán bộ, công nhân viên của Vườn và cộng đồng địa phương xung quanh
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	Trong quá trình trải nghiệm, khám phá du khách có thể làm ảnh hưởng và nhiễu động đến các loài động thực vật hoang dã tại khu vực
Ghi chú	

d) Điểm du lịch sinh thái số 4 (Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar):

Khu Du lịch sinh thái rừng thông - Hương Lời (Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời): ở phía thượng nguồn của hồ thủy điện Krông Kmar trung tâm là khu thác

tại Ngã 3 suối Krông Kmar (thường gọi là ngã 3 hương lời), với diện tích 356,93 ha, VQG Chư Yang Sin xây dựng Phương án tổ chức cụ thể như sau:

** Vị trí, quy mô:*

Nằm ở thượng nguồn của hồ thủy điện Krông Kmar trung tâm là khu thác tại Ngã 3 suối Krông Kmar (thường gọi là ngã 3 hương lời), thuộc tiểu khu 1209 (xã Khuê Ngọc Điền), tiểu khu 1210 (xã Hòa Lễ) thuộc huyện Krông Bông, và các tiểu khu 1350, 1351 (xã Bông Krang) huyện Lắk. Quy mô diện tích 356,93 ha (diện tích đất có rừng 348,20 ha; đất chưa có rừng 8,73 ha).

** Đặc điểm hiện trạng*

- Hiện trạng tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, địa hình và cảnh quan: Tổng diện tích tích 356,93 ha (diện tích đất có rừng tự nhiên 348,20 ha; đất chưa có rừng 8,73 ha), cụ thể:

+ Diện tích đất có rừng tự nhiên 348,20 ha, trong đó: rừng gỗ tự nhiên 348,20 ha (rừng giàu 134,71 ha, rừng trung bình 135,10 ha, rừng nghèo 69,78 ha, rừng nghèo kiệt 8,61 ha).

+ Diện tích đất chưa có rừng 8,73 ha gồm diện tích đất có cây gỗ tái sinh rải rác (6,13 ha) và diện tích đất trống (2,60 ha),

Nhìn chung tài nguyên rừng ở khu vực đa dạng và phong phú, có nhiều trạng thái rừng và loại rừng khác nhau, đối với diện tích đất có rừng chủ yếu là rừng gỗ xen lẫn giữa rừng lá rộng và rừng lá kim, là sinh cảnh sống của nhiều loài động vật rừng, trong đó có một số loài nguy cấp, quý hiếm. Chi tiết hiện trạng tài nguyên rừng tại Rừng thông 2 - Hương Lời tại bảng sau:

Bảng 2.11. Hiện trạng tài nguyên rừng Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời

Đơn vị tính: ha

TT	Phân loại rừng\ theo tiểu khu	Mã	Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời				
			Tổng	1209	1210	1350	1351
	TỔNG DIỆN TÍCH (ha)		**356,93**	**36,61**	**83,66**	**139,87**	**96,79**
I	**RỪNG PHÂN THEO NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH**	**1100**	**348,20**	**36,30**	**75,40**	**139,81**	**96,69**
1	**Rừng tự nhiên**	**1110**	**348,20**	**36,30**	**75,40**	**139,81**	**96,69**
	- Rừng nguyên sinh	1111	0,28	-	0,28	-	-
	- Rừng thứ sinh	1112	347,92	36,30	75,12	139,81	96,69
2	**Rừng trồng**	**1120**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
II	**RỪNG PHÂN THEO ĐIỀU KIỆN LẬP ĐỊA**	**1200**	**348,20**	**36,30**	**75,40**	**139,81**	**96,69**
1	**Rừng trên núi đất**	**1210**	**348,20**	**36,30**	**75,40**	**139,81**	**96,69**
2	**Rừng trên núi đá**	**1220**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
III	**RỪNG PHÂN TN THEO LOÀI CÂY**	**1300**	**348,20**	**36,30**	**75,40**	**139,81**	**96,69**
1	**Rừng gỗ tự nhiên**	**1310**	**348,20**	**36,30**	**75,40**	**139,81**	**96,69**
	- Rừng gỗ lá rộng TX hoặc nửa rụng lá	1311	77,25	16,91	23,03	13,44	23,87

TT	Phân loại rừng\ theo tiểu khu	Mã	Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời				
			Tổng	1209	1210	1350	1351
	- Rừng gỗ lá kim	1313	198,73	19,39	52,09	121,85	5,40
	- Rừng gỗ hỗn giao lá rộng và lá kim	1313	72,22	-	0,28	4,52	67,42
2	**Rừng tre nứa**	**1320**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
3	**Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa**	**1330**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
IV	**RỪNG GỖ TỰ NHIÊN PHÂN THEO TRỮ LƯỢNG**	**1400**	**348,20**	**36,30**	**75,40**	**139,81**	**96,69**
1	Rừng giàu (TXG)	1410	134,71	20,21	23,51	61,72	29,27
2	Rừng trung bình (TXB)	1420	135,10	5,97	28,94	32,77	67,42
3	Rừng nghèo (TXN)	1430	69,78	10,12	22,48	37,18	-
4	Rừng nghèo kiệt (TXK)	1440	8,61	-	0,47	8,14	-
V	**DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH RỪNG**	**2000**	**8,73**	**0,31**	**8,26**	**0,06**	**0,10**
1	Diện tích trồng chưa thành rừng	2010	-	-	-	-	-
2	Diện tích khoanh nuôi tái sinh	2020	6,13	-	6,13	-	-
3	Diện tích khác	2030	2,60	0,31	2,13	0,06	0,10

Nguồn: Bản đồ diễn biến rừng năm 2020 và hệ thống bản đồ Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030

- Thực trạng cơ sở hạ tầng: Tương tự như các khu du lịch sinh thái khác, khu vực này hầu như vẫn còn nguyên sơ, cơ sở hạ tầng chưa phát triển. cho đến nay mới chỉ xây dựng được một số đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp để phát triển du lịch sinh thái (đường bê tông hiện đã xuống cấp) còn lại phần lớn là đường mòn, hệ thống điện chưa được đưa tới, các trạm dừng chân chưa được xây dựng.

- Hiện nay khu vực này có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch như: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao, khám phá thiên nhiên và tổ chức các hội nghị, hội thảo,… Đồng thời khi được đầu tư hệ thống nhà lưu trú, hội trường ở các khu vực thì là một trong những điểm nhấn rất lớn để tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trong khu vực.

** Một số công trình sẽ được đầu tư xây dựng trong khu du lịch như*: Xây dựng hệ thống nhà lưu trú, trung tâm nghỉ dưỡng, hội trường, bãi cắm trại, ... Cụ thể xây dựng tại các vị trí sau:

+ Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường hiện có để đáp ứng được nhu cầu di chuyển trong khu vực.

+ Xây dựng 02 công trình hội trường, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú, tại khoảnh 2, tiểu khu 1351; khoảnh 5 tiểu khu 1210; Quy mô của mỗi khu vực bao gồm hội trường đảm bảo tổ chức hội nghị, hội thảo cho khoảng 100 người, cơ sở lưu trú đáp ứng thường xuyên cho khách du lịch với quy mô khoảng 600 m^2, ….

+ Ngoài ra cần thực hiện tại các khu vực là các nhà nghỉ nhỏ dưới tán rừng thông đảm bảo không ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của rừng thông tự nhiên.

** Thời gian thực hiện, dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác cụ thể:* Lập dự án, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 2022-2025, từ năm 2026 trở đi đưa vào khai thác

các loại hình du lịch như: nghỉ dưỡng, giải trí, …. Ngoài ra, từ năm 2023 có thể bắt đầu khai thác các dịch vụ du lịch như cắm trại, khám phá thiên nhiên,… đặc biệt đây là điểm bắt đầu để thực hiện tuyến du lịch khám phá thiên nhiên lên đỉnh Chư Yang Sin.

** Phương thức tổ chức thực hiện:* VQG Chư Yang Sin sẽ tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư để xúc tiến đầu tư phát triển du lịch sinh thái tại khu vực bằng các hình thức tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành của pháp luật bao gồm: Cho thuê môi trường rừng; hoặc liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư để kinh doanh du lịch sinh thái; trong đó ưu tiên tổ chức thực hiện bằng phương thức cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái.

Bảng 2.12. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 4: Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời

Tên điểm du lịch	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Nằm ở thượng nguồn của hồ thủy điện Krông Kmar trung tâm là khu thác tại Ngã 3 suối Krông Kmar (thường gọi là ngã 3 hương lời), thuộc tiểu khu 1209 (xã Khuê Ngọc Điền), tiểu khu 1210 (xã Hòa Lễ) thuộc huyện Krông Bông, và các tiểu khu 1350, 1351 (xã Bông Krang) huyện Lắk. - Quy mô quy hoạch: 356,93 ha, diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng 0,18 ha tương ứng với 0,05 % tổng diện tích quy hoạch
Hiện trạng (nếu đã được thiết lập)	Khu vực Rừng thông 2 - Hương Lời vẫn còn tương đối nguyên sơ, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư phát triển, cho đến nay mới chỉ xây dựng được một số đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp để phát triển du lịch sinh thái (đường bê tông hiện đã xuống cấp) còn lại phần lớn là đường mòn, hệ thống điện chưa được đầu tư, các trạm dừng chân chưa được xây dựng.
Định hướng chung	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu DLST Rừng thông 2 - Hương Lời có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch như: du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao, khám phá thiên nhiên và tổ chức các hội nghị, hội thảo,… đồng thời khi được đầu tư hệ thống nhà lưu trú, hội trường ở các khu vực thì là một trong những điểm nhấn rất lớn để tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trong khu vực.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái; - Khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch công vụ (hội nghị, hội thảo)
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ nghỉ dưỡng; - Dịch vụ lưu trú, ăn uống - Dịch vụ bán hàng lưu niệm; - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp (thể thao, đạp xe, tham quan, check in); - Dịch vụ hội nghị, hội thảo; - Dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Định hướng khách hàng	- Khách cao cấp
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch Khu DVDL Thác Krông Kmar: 6 km; - Điểm DLST thác Krông Thác Krông Kmar: 6 km; - Điểm DLST ven hồ Krông Kmar: 3 km - Điểm du lịch Buôn Ja: 4 km; - Điểm du lịch Vườn sưu tập thực vật: 4 km; - Điểm du lịch ngã 3 Cây Xoài: 2 km
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng hoặc - Hợp tác, liên doanh liên kết.
Các hạng mục đầu tư	Các công trình phục vụ du lịch dự kiến xây dựng bao gồm: - Xây dựng hệ thống nhà lưu trú, hội trường rừng thông – Hương Lời (03 công trình)
Chi phí ước tính	30.000 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn: 2021-2025, bắt đầu khai thác năm 2026
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Cộng đồng ở khu vực xung quanh có thể tổ chức kinh doanh homestay, bán hàng và đồ lưu niệm; Sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sản vật địa phương; - Nguồn thu từ du lịch có thể tái đầu tư cho công tác bảo tồn; - Tăng nguồn thu nhập cho cán bộ, công nhân viên của Vườn và cộng đồng địa phương xung quanh
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải của du khách có thể ảnh hưởng đến môi trường; - Quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng có thể ảnh hưởng đến đa dạng sinh học tại khu vực
Ghi chú	

đ) Điểm du lịch sinh thái số 5 (Khu DLST, GDMT Vườn ST thực vật Chư Yang Sin - Thuộc khu vực Thác Krông Kmar):

Khu DLST, GDMT Vườn ST thực vật Chư Yang Sin, với diện tích 251,00 ha, VQG Chư Yang Sin xây dựng Phương án tổ chức cụ thể như sau:

* Vị trí, quy mô:

Nằm ở bên phải hồ thủy điện Krông Kmar phía trên Khu du lịch sinh thái Thác Krông Kmar, thuộc khoảnh 3, 8 tiểu khu 1195 (xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông). Quy mô diện tích 251,00 ha (diện tích đất có rừng 245,96 ha; đất chưa có rừng 5,04 ha).

** Đặc điểm hiện trạng*

- Hiện trạng tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, địa hình và cảnh quan: Tổng diện tích tích 251,00 ha (diện tích đất có rừng 245,96 ha; đất chưa có rừng 5,04 ha). Cụ thể:

+ Diện tích đất có rừng tự nhiên 245,96 ha, trong đó: rừng gỗ tự nhiên 205,18 ha (rừng giàu 82,01 ha, rừng trung bình 100,74 ha, rừng nghèo 22,43 ha) và rừng hỗn giao gỗ, tre nứa 40,78 ha.

+ Diện tích đất chưa có rừng 5,04 ha gồm diện tích đất có cây gỗ tái sinh rải rác (1,52 ha) và diện tích đất trống (3,52 ha).

Nhìn chung tài nguyên rừng ở khu vực đa dạng và phong phú, có nhiều trạng thái rừng và loại rừng khác nhau, đối với diện tích đất có rừng chủ yếu là rừng gỗ xen lẫn giữa rừng lá rộng và rừng lá kim, đặc biệt trong thời gian tới, VQG Chư Yang Sin sẽ thực hiện di chuyển một số loài cây đặc hữu, quý hiếm để đưa vào trồng bổ sung làm tăng độ phong phú của hệ thực vật, làm sinh cảnh sống của nhiều loài động vật rừng, trong đó có một số loài nguy cấp, quý hiếm Chi tiết hiện trạng tài nguyên rừng tại Khu Du lịch sinh thái, GDMT Vườn Sưu tập thực vật Chư Yang Sin tại bảng sau:

Bảng 2.13. Hiện trạng tài nguyên rừng Khu Du lịch sinh thái, GDMT Vườn Sưu tập thực vật Chư Yang Sin

Đơn vị tính: ha

TT	Phân loại rừng\ theo tiểu khu	Mã	Khu DLST, GDMT Vườn ST thực vật Chư Yang Sin	
			Tổng	1195
	TỔNG DIỆN TÍCH (ha)		**251,00**	**251,00**
I	**RỪNG PHÂN THEO NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH**	**1100**	**245,96**	**245,96**
1	**Rừng tự nhiên**	**1110**	**245,96**	**245,96**
	- Rừng nguyên sinh	1111	6,74	6,74
	- Rừng thứ sinh	1112	239,22	239,22
2	**Rừng trồng**	**1120**	**-**	**-**
II	**RỪNG PHÂN THEO ĐIỀU KIỆN LẬP ĐỊA**	**1200**	**245,96**	**245,96**
1	**Rừng trên núi đất**	**1210**	**245,96**	**245,96**
2	**Rừng trên núi đá**	**1220**	**-**	**-**
III	**RỪNG PHÂN TN THEO LOÀI CÂY**	**1300**	**245,96**	**245,96**
1	**Rừng gỗ tự nhiên**	**1310**	**205,18**	**205,18**
	- Rừng gỗ lá rộng TX hoặc nửa rụng lá	1311	198,44	198,44
	- Rừng gỗ hỗn giao lá rộng và lá kim	1313	6,74	6,74
2	**Rừng tre nứa**	**1320**	**-**	**-**
3	**Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa**	**1330**	**40,78**	**40,78**
	Gỗ là chính (HG1)	1331	39,91	39,91
	Tre nứa là chính (HG2)	1332	0,87	0,87
4	**Rừng cau dừa**	**1340**		
IV	**RỪNG GỖ TỰ NHIÊN PHÂN THEO TRỮ LƯỢNG**	**1400**	**205,18**	**205,18**
1	Rừng giàu	1410	82,01	82,01
2	Rừng trung bình	1420	100,74	100,74
3	Rừng nghèo	1430	22,43	22,43
4	Rừng nghèo kiệt	1440	-	-
V	**DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH RỪNG**	**2000**	**5,04**	**5,04**
1	Diện tích trồng chưa thành rừng	2010	-	-
2	Diện tích khoanh nuôi tái sinh	2020	1,52	1,52

TT	Phân loại rừng\ theo tiểu khu	Mã	Khu DLST, GDMT Vườn ST thực vật Chư Yang Sin	
			Tổng	1195
3	Diện tích khác	2030	3,52	3,52

Nguồn: Bản đồ diễn biến rừng năm 2020 và hệ thống bản đồ Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030

- Thực trạng cơ sở hạ tầng: Tương tự như các khu du lịch sinh thái khác, khu vực này hầu như vẫn còn nguyên sơ, cơ sở hạ tầng chưa phát triển. cho đến nay mới chỉ xây dựng được một số đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp để phát triển du lịch sinh thái (đường bê tông hiện đã xuống cấp) còn lại phần lớn là đường mòn, hệ thống điện chưa được đưa tới, các trạm dừng chân chưa được xây dựng.

- Hiện nay khu vực này có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch như: Du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên và tổ chức các hội nghị, hội thảo,… Đồng thời khi được đầu tư hệ thống các tuyến đường nội bộ (45 km); nhà bảo tàng (mẫu vật) kết hợp là nơi thuyết minh, giới thiệu tài nguyên thiên nhiên vườn sưu tập, các loài thực vật nguy cấp, quý hiếm được bảo tồn trong khu vực để tổ chức các loại hình tham quan, khám phá thiên nhiên, giáo dục môi trường,….

** Một số công trình sẽ được đầu tư xây dựng trong khu du lịch như:* Xây dựng hệ thống nhà bảo tàng, đường tham quan, ... Cụ thể xây dựng tại các vị trí sau:

+ Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường (45km đường nội bộ - bê tông 1m) để đáp ứng được nhu cầu di chuyển trong khu vực phục vụ du khách tham quan, cũng như phục vụ các nhu cầu về phát triển du lịch khám phá thiên nhiên.

+ Xây dựng 01 công trình nhà bảo tàng mẫu vật kết hợp làm nơi giáo dục môi trường, giới thiệu các loài thực vật nguy cấp quý hiếm được bảo tồn trong khu vực, tại khoảnh 3, tiểu khu 1195; Quy mô của mỗi khu vực nhà bảo tàng 2 tầng, diện tích 200 m^2/ tầng.

** Thời gian thực hiện, dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác cụ thể:* Lập dự án, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 2022-2023, từ năm 2024 trở đi đưa vào khai thác các loại hình du lịch như: khám phá thiên nhiên, giới thiệu tài nguyên thiên nhiên, giáo dục môi trường, hội nghị, hội thảo đầu bờ, ….

** Phương thức tổ chức thực hiện*: VQG Chư Yang Sin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư cơ sở hạ tầng để xây dựng khu vườn sưu tập thực vật kết hợp phát triển du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên và giáo dục môi trường, với hình thức tổ chức thực hiện là: Tự tổ chức kết hợp liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư để kinh doanh du lịch sinh thái; trong đó ưu tiên tổ chức thực hiện bằng phương thức tự tổ chức vừa bảo tồn, bảo vệ, phát triển rừng kết hợp cung cấp dịch vụ du lịch sinh thái.

Bảng 2.14. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 5: Khu Du lịch sinh thái, GDMT Vườn Sưu tập thực vật Chư Yang Sin

Tên điểm du lịch	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu Du lịch sinh thái, GDMT Vườn Sưu tập thực vật Chư Yang Sin
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Nằm ở bên phải hồ thủy điện Krông Kmar phía trên Khu du lịch sinh thái Thác Krông Kmar, thuộc khoảnh 3, 8 tiểu khu 1195 (xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông). - Quy mô quy hoạch: 251,00 ha.
Hiện trạng (nếu đã được thiết lập)	Hiện trạng tài nguyên rừng ở khu vực này rất đa dạng và phong phú, có nhiều trạng thái rừng và loại rừng khác nhau, đối với diện tích đất có rừng chủ yếu là rừng gỗ xen lẫn giữa rừng lá rộng và rừng lá kim, đặc biệt trong thời gian tới, VQG Chư Yang Sin sẽ thực hiện di chuyển một số loài cây đặc hữu, quý hiếm để đưa vào trồng bổ sung làm tăng độ phong phú của hệ thực vật, làm sinh cảnh sống của nhiều loài động vật rừng, trong đó có một số loài nguy cấp, quý hiếm. Tuy nhiên, về cơ sở hạ tầng cũng tương tự như các khu du lịch sinh thái khác, khu vực này hầu như vẫn còn nguyên sơ, cơ sở hạ tầng chưa phát triển. cho đến nay mới chỉ xây dựng được một số đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp để phát triển du lịch sinh thái (đường bê tông hiện đã xuống cấp) còn lại phần lớn là đường mòn, hệ thống điện chưa được đưa tới, các trạm dừng chân chưa được xây dựng
Định hướng chung	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu Du lịch sinh thái, GDMT Vườn Sưu tập thực vật Chư Yang Sin có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch như: Du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên và tổ chức các hội nghị, hội thảo,… Đồng thời khi được đầu tư hệ thống các tuyến đường nội bộ (45 km); nhà bảo tàng (mẫu vật) kết hợp là nơi thuyết minh, giới thiệu tài nguyên thiên nhiên vườn sưu tập, các loài thực vật nguy cấp, quý hiếm được bảo tồn trong khu vực để tổ chức các loại hình tham quan, khám phá thiên nhiên, giáo dục môi trường, …
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái; - Khám phá thiên nhiên; - Giáo dục môi trường.
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ du lịch sinh thái; - Khám phá thiên nhiên, giới thiệu tài nguyên thiên nhiên - Giáo dục môi trường
Định hướng khách hàng	- Học sinh, sinh viên - Các nhà khoa học - Khách du lịch trung đến cao cấp
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch Khu DVDL Thác Krông Kmar: 2 km; - Điểm DLST thác Krông Thác Krông Kmar: 1 km; - Điểm DLST ven hồ Krông Kmar: 1 km - Điểm du lịch Buôn Ja: 2 km;

	- Điểm du lịch Ngã 3 cây Xoài: 3 km; - Điểm du lịch ngã 3 Hương Lời: 5 km
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức và - Hợp tác, liên doanh liên kết.
Các hạng mục đầu tư	Các công trình phục vụ du lịch dự kiến xây dựng bao gồm: - Quy hoạch xây dựng Vườn thực vật 251 ha. - Xây dựng cơ sở hạ tầng Vườn thực vật. - Trồng sưu tập các loài cây bản địa, cây dược liệu trong Vườn thực vật. - Xây dựng hệ thống đường mòn đi lại trong vườn thực vật. - Nhà Bảo tàng Mẫu vật tại Vườn sưu tập thực vật
Chi phí ước tính	Kinh phí đã được phê duyệt tại Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 10/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững Vườn quốc gia Chư Yang Sin, giai đoạn 2021-2030
Thời gian thực hiện	Giai đoạn: 2021-2023, bắt đầu khai thác năm 2024
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo công ăn việc làm cho cộng đồng người địa phương, ưu tiên tuyển dụng các lao động là người địa phương làm các hướng dẫn viên du lịch. - Vườn thực vật sẽ hỗ trợ rất tốt cho công tác bảo tồn nguyên vị cũng như chuyển vị các loài thực vật, ngoài ra sẽ là môi trường sinh sống, trú ngụ của nhiều loài động vật khác; - Tăng nguồn thu nhập cho cán bộ, công nhân viên của Vườn và cộng đồng địa phương xung quanh
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Du khách có thể làm ảnh hưởng đến các loài thực vật và nhiễu động đến các loài động vật hoang dã tại khu vực
Ghi chú	

e) Điểm du lịch sinh thái số 6 (Khu DLST Thác Đắk Tuôr - Thuộc khu vực Thác Đắk Tuôr):

Khu DLST Thác Đắk Tuôr nằm xung quanh thác Đắc Tuar ngay gần khu di tích lịch sử H9, với diện tích 240,39 ha, VQG Chư Yang Sin xây dựng Phương án tổ chức cụ thể như sau:

** Vị trí, quy mô:*

Khu DLST Thác Đắk Tuôr nằm tại khoảnh 1 tiểu khu 1196 và khoảnh 1, 2 tiểu khu 1200 xã Hòa Phong, huyện Krông Bông, thuộc quy hoạch phân khu dịch vụ hành chính giai đoạn 2021-2030. Với quy mô diện tích 240,39 ha (trong đó: đất có rừng tự nhiên là 237,68 ha, đất chưa có rừng 2,71 ha).

** Đặc điểm hiện trạng*

- Hiện trạng tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, địa hình và cảnh quan: Tổng diện tích tích 240,39 ha (trong đó: đất có rừng tự nhiên là 237,68 ha, đất chưa có rừng 2,71 ha). Cụ thể: Diện tích đất có rừng tự nhiên 237,68 ha, trong đó: rừng gỗ tự nhiên

23,82 ha (rừng giàu 11,36 ha, rừng trung bình 12,46 ha) và rừng hỗn giao gỗ, tre nứa 213,86 ha; Diện tích đất chưa có rừng 2,71 ha đất trống.

Nhìn chung tài nguyên rừng ở khu vực đa dạng và phong phú, có nhiều trạng thái rừng và loại rừng khác nhau, đối với diện tích đất có rừng chủ yếu là rừng hỗn giao gỗ - tre nứa đan xen một phần nhỏ rừng gỗ. Là sinh cảnh sống của nhiều loài động vật rừng, trong đó có một số loài nguy cấp, quý hiếm Chi tiết hiện trạng tài nguyên rừng tại Khu Du lịch sinh thái, GDMT Vườn Sưu tập thực vật Chư Yang Sin tại bảng sau:

Bảng 2.15. Hiện trạng tài nguyên rừng Khu DLST Thác Đắk Tuôr

Đơn vị tính: ha

TT	Phân loại rừng\ theo tiểu khu	Tổng	Theo tiểu khu	
			1196	1200
	TỔNG DIỆN TÍCH (ha)	**240,39**	**60,41**	**179,98**
I	**RỪNG PHÂN THEO NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH**	**237,68**	**59,24**	**178,44**
1	**Rừng tự nhiên**	**237,68**	**59,24**	**178,44**
	- Rừng nguyên sinh	-	-	-
	- Rừng thứ sinh	237,68	59,24	178,44
2	**Rừng trồng**	**-**	**-**	**-**
II	**RỪNG PHÂN THEO ĐIỀU KIỆN LẬP ĐỊA**	**237,68**	**59,24**	**178,44**
1	**Rừng trên núi đất**	**237,68**	**59,24**	**178,44**
2	**Rừng trên núi đá**	**-**	**-**	**-**
III	**RỪNG PHÂN TN THEO LOÀI CÂY**	**237,68**	**59,24**	**178,44**
1	**Rừng gỗ tự nhiên**	**23,82**	**2,40**	**21,42**
	- Rừng gỗ lá rộng TX hoặc nửa rụng lá	12,46	-	12,46
	- Rừng gỗ hỗn giao lá rộng và lá kim	11,36	2,40	8,96
2	**Rừng tre nứa**	**-**	**-**	**-**
3	**Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa**	**213,86**	**56,84**	**157,02**
	Gỗ là chính (HG1)	213,86	56,84	157,02
	Tre nứa là chính (HG2)	-	-	-
4	**Rừng cau dừa**			
IV	**RỪNG GỖ TỰ NHIÊN PHÂN THEO TRỮ LƯỢNG**	**23,82**	**2,40**	**21,42**
1	Rừng giàu	11,36	2,40	8,96
2	Rừng trung bình	12,46	-	12,46
V	**DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH RỪNG**	**2,71**	**1,17**	**1,54**
1	Diện tích trồng chưa thành rừng	-	-	-
2	Diện tích khoanh nuôi tái sinh	-	-	-
3	Diện tích khác	2,71	1,17	1,54

Nguồn: Bản đồ diễn biến rừng năm 2020 và hệ thống bản đồ Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030

- Thực trạng cơ sở hạ tầng: Tương tự như các khu du lịch sinh thái khác, khu vực này hầu như vẫn còn nguyên sơ, cơ sở hạ tầng chưa phát triển. cho đến nay mới chỉ xây dựng được một số đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp để phát triển du lịch

sinh thái (đường bê tông hiện đã xuống cấp) còn lại phần lớn là đường mòn, hệ thống điện chưa được đưa tới, các trạm dừng chân chưa được xây dựng.

- Hiện nay khu vực này có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch như: Du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng, giải trí, khám phá thiên nhiên kết hợp du lịch văn hóa, giáo dục truyền thống cách mạng, tham quan di tích lịch sử,… Đồng thời khi được đầu tư hệ thống nhà lưu trú, hội trường ở các khu vực thì là một trong những điểm nhấn rất lớn để tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trong khu vực.

** Một số công trình sẽ được đầu tư xây dựng trong khu du lịch như:* Xây dựng hệ thống nhà lưu trú, trung tâm nghỉ dưỡng, hội trường, bãi cắm trại, ... Cụ thể xây dựng tại các vị trí sau:

+ Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường hiện có để đáp ứng được nhu cầu di chuyển trong khu vực.

+ Xây dựng 02 công trình hội trường, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú, tại khoảnh 1, tiểu khu 1196; khoảnh 2 tiểu khu 1200; Quy mô của mỗi khu vực bao gồm hội trường đảm bảo tổ chức hội nghị, hội thảo cho khoảng 100 người, cơ sở lưu trú đáp ứng thường xuyên cho khách du lịch với quy mô khoảng 600 m^2, ….

+ 01 hệ thống trạm biến áp và hệ thống truyền tải.

** Thời gian thực hiện, dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác cụ thể*: Lập dự án, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 2022-2025, từ năm 2026 trở đi đưa vào khai thác các loại hình du lịch như: nghỉ dưỡng, giải trí, …. Ngoài ra, từ năm 2023 có thể bắt đầu khai thác các dịch vụ du lịch như cắm trại, khám phá thiên nhiên kết hợp du lịch văn hóa, giáo dục truyền thống cách mạng, tham quan di tích lịch sử,… đặc biệt đây là điểm bắt đầu để thực hiện tuyến du lịch khám phá thiên nhiên lên đỉnh Chư Yang Sin.

** Phương thức tổ chức thực hiện:* VQG Chư Yang Sin sẽ tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư để xúc tiến đầu tư phát triển du lịch sinh thái tại khu vực bằng các hình thức tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành của pháp luật bao gồm: Cho thuê môi trường rừng; hoặc liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư để kinh doanh du lịch sinh thái; trong đó ưu tiên tổ chức thực hiện bằng phương thức cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái.

Bảng 2.16. Bảng thuyết minh quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng số 6: Khu DLST Thác Đắk Tuôr

Tên điểm du lịch	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu DLST Thác Đắk Tuôr
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khu DLST Thác Đắk Tuôr nằm tại khoảnh 1 tiểu khu 1196 và khoảnh 1, 2 tiểu khu 1200 xã Hòa Phong, huyện Krông Bông, thuộc quy hoạch phân khu dịch vụ hành chính giai đoạn 2021-2030. - Quy mô quy hoạch: 240,39 ha, diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng 0,15 ha tương ứng với 0,06 % tổng diện tích quy hoạch

Hiện trạng (nếu đã được thiết lập)	Khu DLST Thác Đắk Tuôr hầu như vẫn còn nguyên sơ, cơ sở hạ tầng chưa phát triển, khu vực này mới chỉ xây dựng được một số đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp để phát triển du lịch sinh thái (đường bê tông hiện đã xuống cấp) còn lại phần lớn là đường mòn, hệ thống điện chưa được đưa tới, các trạm dừng chân chưa được xây dựng
Định hướng chung	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Khu DLST Thác Đắk Tuôr có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch như: Du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng, giải trí, khám phá thiên nhiên kết hợp du lịch văn hóa, giáo dục truyền thống cách mạng, tham quan di tích lịch sử,… Đồng thời khi được đầu tư hệ thống nhà lưu trú, hội trường ở các khu vực thì là một trong những điểm nhấn rất lớn để tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trong khu vực.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái; - Khám phá thiên nhiên; - Du lịch thể thao mạo hiểm; - Du lịch leo núi; - Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch giáo dục truyền thống cách mạng
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ du lịch sinh thái; - Dịch vụ leo núi; - Dịch vụ tắm suối; - Dịch vụ cắm trại; - Dịch vụ khám phá văn hóa, giáo dục truyền thống cách mạng - Dịch vụ du lịch tham quan di tích lịch sử,…
Định hướng khách hàng	- Học sinh, sinh viên - Khách du lịch trung đến cao cấp
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Đỉnh Chư Yang Sin: 10 km; - Điểm du lịch Di tích H9: 1 km
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng - Hợp tác, liên doanh liên kết.
Các hạng mục đầu tư	Các công trình phục vụ du lịch dự kiến xây dựng bao gồm: - Xây dựng 02 công trình hội trường, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú (600 m^2/ công trình) - Xây dựng 01 trung tâm du khách thác Đắk Tuôr (300 m^2/ công trình)
Chi phí ước tính	30.000 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn: 2022-2025, bắt đầu khai thác năm 2026
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Cộng đồng ở khu vực xung quanh có thể tổ chức kinh doanh homestay, bán hàng lưu niệm. Sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và kinh doanh các sản vật địa phương; - Nguồn thu từ du lịch có thể tái đầu tư cho công tác bảo tồn;

	- Tăng nguồn thu nhập cho cán bộ, công nhân viên của Vườn và cộng đồng địa phương xung quanh
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải trong quá trình khám phá thiên nhiên có thể sẽ làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng. - Trong quá trình khám phá du khách có thể gây tác động và ảnh hưởng đến các loài động thực vật
Ghi chú	

Để có cái nhìn tổng quát về phương án tổ chức các điểm du lịch (khu du lịch) sinh thái tại VQG Chư Yang Sin cụ thể tại biểu 10, phần phụ lục.

2.5.2. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các tuyến du lịch

2.5.2.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các tuyến du lịch

Tuyến du lịch là lộ trình liên kết các khu du lịch, điểm du lịch, điểm tham quan, cơ sở cung cấp các dịch vụ du lịch, gắn với các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không. Các tuyến du lịch được xem là nh ng sản phẩm du lịch đặc biệt, việc xác định các tuyến du lịch phải dựa vào một số tiêu chí nhất định để đảm bảo được tính hấp dẫn cao của sản phẩm du lịch. Cũng như việc lựa chọn và xây dựng các điểm, việc lựa chọn và phát triển các tuyến du lịch cũng cần tuân thủ các nguyên tắc và có tiêu chí lựa chọn nhất định.

a) Nguyên tắc

Tuyến du lịch được lựa chọn là tuyến có khả năng kết nối ít nhất 2 điểm du lịch hoặc 2 điểm điểm tham quan trở lên; có khả năng hấp dẫn khách du lịch; mang lại lợi ích hài hòa và lâu dài đối với các các bên tham gia hoạt động du lịch.

b) Tiêu chí

- Có sức hấp dẫn và có điểm nhấn nổi bật về cảnh quan thiên nhiên, các đặc điểm văn hóa - xã hội, tâm linh và lịch sử;
- Có khả năng kết nối các điểm du lịch và điểm tham quan;
- Có điều kiện về cơ sở hạ tầng tốt, dễ tiếp cận tới các điểm tham quan trên tuyến;
- Có nhiều hoạt động trải nghiệm các giá trị tự nhiên, giá trị sinh thái;
- Có thể cung ứng nhiều vụ chất lượng với giá cả phù hợp;
- Có thể gắn với các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về thiên nhiên, về da dạng sinh học;
- Không khí trong lành, cảnh quan tự nhiên đẹp và gắn với văn hóa dân tộc;
- Đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình xây dựng và khai thác;
- Có khả năng khai thác với khoảng thời gian thích hợp;
- Đảm bảo về an ninh, an toàn cho du khách.

2.5.2.2. Thuyết minh chi tiết các tuyến du lịch trong VQG Chư Yang Sin

Để thực hiện phát triển du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, với 7 tuyến được tổ chức phát triển du lịch sinh thái, VQG Chư Yang Sin xây dựng phương án tổ chức và phát triển cụ thể như sau:

a) Phương án phát triển tuyến 01

Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Khu DLST Ngã Ba Cây Xoài); Du khách trải nghiệm băng rừng, vượt suối; cắm trại ngủ trong rừng cùng nhau tận hưởng thiên nhiên về đêm và trải nghiệm bình minh và chinh phục đỉnh Chư yang Sin hùng vĩ của đại ngàn Tây Nguyên.

Bảng 2.17. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 1: Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Khu DLST Ngã Ba Cây Xoài)

Tên tuyến	**Tuyến 1: Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Khu DLST Ngã Ba Cây Xoài)**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch khám phá/mạo hiểm leo núi. - Giáo dục môi trường
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Ngắm nhìn, chụp ảnh và trải nghiệm thiên nhiên tại Điểm nghỉ chân số 5 (tại khoảnh 1, tiểu khu 1351), số 6 (khoảnh 4 tiểu khu 1354) điểm dừng chân số 7 (khoảnh 7 tiểu khu 1215) và bãi cắm trại xung quanh điểm nghỉ chân số 7 với quy mô khoảng 0,5 ha phục vụ nghỉ trước khi leo núi chinh phục đỉnh Chư Yang Sin - Đỉnh Chư Yang Sin: cắm trại nghỉ ngơi, ăn trưa, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; ngắm cảnh từ đỉnh cao, tham gia tìm hiểu về các hệ sinh thái rừng tự nhiên trên đỉnh cao.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ, leo núi: 3 km - Xe máy: 6,48 km
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Khách thích mạo hiểm, khám phá và trải nghiệm thiên nhiên (lưu ý là cần có sức khoẻ tốt, có khả năng đi bộ dài và leo núi)
Chiều dài tuyến	9,48 km đi xuyên rừng
Thời gian	03 ngày 02 đêm cắm trại và nghỉ lại
Mô tả chi tiết về lịch trình	Tuyến chinh phục đỉnh Chư Yang Sin bắt đầu từ khu du lịch sinh thái Khu DLST Ngã Ba Cây Xoài, điểm cuối (đỉnh núi Chư Yang Sin thuộc tiểu khu 1215), với chiều dài tuyến là 9,48 km, phần lớn tuyến đi xe máy khoảng 6,48 km và đi bộ khoảng 3km; Du khách trải nghiệm băng rừng, vượt suối; cắm trại ngủ trong rừng cùng nhau tận hưởng thiên nhiên về đêm và trải nghiệm bình minh và chinh phục đỉnh Chư yang Sin hùng vĩ của đại ngàn Tây Nguyên.
Phương thức tổ	VQG Chư Yang Sin tự tổ chức là chính, ngoài ra sẽ thực hiện liên

chức	doanh, liên kết với các nhà đầu tư phát triển du lịch để quảng bá, giới thiệu và thu hút khách du lịch đến tham quan.
Các hạng mục đầu tư	Để khai thác được tuyến, trên cơ sở hiện trạng cơ sở hạ tầng hiện có, trong giai đoạn tới cần thực hiện xây dựng, nâng cấp bổ sung khoảng 6,48 km đường bê tông hiện đang xuống cấp (đoạn từ Khu du lịch sinh thái rừng thông - Hương Lời) đi lên điểm nghỉ chân số 7. Xây dựng các công trình, điểm nghỉ chân, trên toàn tuyến tiến hành đầu tư xây dựng 03 điểm nghỉ chân (khoảng 50 m^2/ điểm; chiều cao tối đa 15m), bãi cắm trại nghỉ qua đêm (với quy mô 3,5 ha), cụ thể: Xây dựng 3 điểm nghỉ chân: Điểm nghỉ chân số 5 (tại khoảnh 1, tiểu khu 1351), số 6 (khoảnh 4 tiểu khu 1354); điểm dừng chân số 7 (khoảnh 7 tiểu khu 1215) và bãi cắm trại xung quanh điểm nghỉ chân số 7 với quy mô khoảng 0,5 ha phục vụ nghỉ trước khi leo núi chinh phục đỉnh Chư Yang Sin; Xây dựng bãi cắm trại nghỉ đêm tại 02 vị trí: Tại điểm nghỉ chân số 07 xây dựng bãi cắm trại với quy mô khoảng 0,5 ha; và tại đỉnh Chư Yang Sin xây dựng bãi cắm trại với quy mô 3 ha (phục vụ du khách nghỉ đêm, trải nghiệm đêm trong rừng).
Chi phí ước tính	15.980 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Trong giai đoạn từ 2022-2023 thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phụ trợ khác. Khai thác tuyến bắt đầu từ năm 2024, để thực hiện tuyến này ngoài quảng bá, giới thiệu cho du khách sự khác biệt từ quy mô, đặc điểm tài nguyên thiên nhiên và các trải nghiệm của du khách trong quá trình thưởng ngoạn
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	Tuyến được thực hiện có thể mang lại lợi ích to lớn trong việc giáo dục môi trường, giúp cho du khách trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vĩ, giới thiệu về tài nguyên rừng, trải nghiệm đêm tại rừng VQG Chư Yang Sin. Mang lại giá trị kinh tế nhằm đóng góp nguồn thu đầu tư trở lại bảo tồn và nâng cao sinh kế cho cộng đồng người dân địa phương
Những ảnh hưởng tiêu cựu cần lưu ý	Có thể ảnh hưởng tiêu cực và làm nhiễu loạn tới một số loài động, thực vật có phân bố dọc trên tuyến du lịch. Do vậy trong quá trình thực hiện cần đảm bảo các du khách không có tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra cần lưu ý đảm bảo an toàn cho du khách trong quá trình di chuyển và cắm trại ban đêm.

Ghi chú	

b) Phương án phát triển tuyến 02

Tuyến trung tâm dịch vụ và giáo dục môi trường ngã 3 Hương Lời: với chiều dài tuyến 7,39 km, bắt đầu từ điểm Trung tâm Dịch vụ và giáo dục môi trường đi theo đường tuần tra bảo vệ rừng đi qua qua Vườn sưu tập thực vật, men theo hồ thủy điện Krông Kmar, qua Ngã 3 cây Xoài lên tới điểm cuối là ngã 3 Hương Lời (phần lớn đi xe máy) và đi bộ tham quan tại các điểm du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên. Tuyến này được xây dựng với mục đích giáo dục môi trường, nâng cao nhận thức, giá trị về tài nguyên thiên nhiên và được giới thiệu về các tài nguyên rừng, đa dạng sinh học của vườn, trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vỹ, tự nhiên, hoang sơ VQG Chư Yang Sin kết hợp với đó là du khách có thể tham quan, giải trí ở các điểm du lịch như: Thác Krông Kmar; bơi thuyền tại hồ thủy điện, tắm thác tại 03 điểm.

Bảng 2.18. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 2: Tuyến trung tâm dịch vụ và giáo dục môi trường ngã 3 Hương Lời

Tên tuyến	**Tuyến số 2: Tuyến trung tâm dịch vụ và giáo dục môi trường ngã 3 Hương Lời**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí - Giáo dục môi trường
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Hồ thủy điện Krông Kmar: Bơi thuyền và đi dạo ven hồ - Vườn sưu tập thực vật - Tắm thác tại 3 điểm - Chụp ảnh, tham quan tại Ngã 3 cây xoài (khoảnh 1 tiểu khu 1350) hoặc ngã 3 hương lời (khoảnh 2 tiểu khu 1351).
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ: 2 km - Xe máy: 5,39 km
Nhóm khách hàng ưu tiên	Nhóm khách thích khám phá thiên nhiên, cắm trại, tắm thác, bơi thuyền và giáo dục môi trường.
Chiều dài tuyến	7,39 km vòng quanh hồ và khám phá hồ nước
Thời gian	6-8 tiếng đi và về trong ngày
Mô tả chi tiết về lịch trình	Tuyến 02 bắt đầu từ điểm Trung tâm Dịch vụ và giáo dục môi trường đi theo đường tuần tra bảo vệ rừng đi qua qua Vườn sưu tập thực vật, mem theo hồ thủy điện Krông Kmar, qua Ngã 3 cây Xoài lên tới điểm cuối là ngã 3 Hương lời (phần lớn đi xe máy) và đi bộ tham quan tại các điểm du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên

	xung quanh, với chiều dài tuyến 7,39 km.
Phương thức tổ chức	VQG Chư Yang Sin tự tổ chức và thực hiện các dịch vụ du lịch cho du khách là chính, và liên kết với các nhà đầu tư phát triển du lịch để quảng bá, giới thiệu và thu hút khách du lịch đến tham quan.
Các hạng mục đầu tư	Để khai thác được tuyến, trên cơ sở hiện trạng cơ sở hạ tầng hiện có, trong giai đoạn tới cần thực hiện xây dựng, nâng cấp bổ sung khoảng 7,39 km đường bê tông hiện đang xuống cấp, cần thực hiện nâng cấp, sửa chữa. Xây dựng các công trình, điểm nghỉ chân: trên toàn tuyến tiến hành đầu tư xây dựng 01 điểm nghỉ chân (khoảng 50 m^2/ điểm; chiều cao tối đa 15m tại khoảnh 4, tiểu khu 1209), kết hợp với các bãi cắm trại, tại các điểm nghỉ chân, khu du lịch.
Chi phí ước tính	9.890 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Đối với tuyến này trong thời gian từ năm 2022 có thể bắt đầu khai thác các sản phẩm như: khám phá thiên nhiên, cắm trại, tắm thác, và giáo dục môi trường
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	Tuyến được thực hiện có thể mang lại lợi ích to lớn trong việc giáo dục môi trường, giúp cho du khách trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vĩ, giới thiệu về tài nguyên rừng, trải nghiệm đêm tại rừng VQG Chư Yang Sin. Mang lại giá trị kinh tế nhằm đóng góp nguồn thu đầu tư trở lại bảo tồn và nâng cao sinh kế cho cộng đồng người dân địa phương
Những ảnh hưởng tiêu cựu cần lưu ý	Có thể ảnh hưởng tiêu cực và làm nhiễu loạn tới một số loài động, thực vật có phân bố dọc trên tuyến du lịch. Do vậy trong quá trình thực hiện cần đảm bảo các du khách không có tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra cần lưu ý đảm bảo an toàn cho du khách trong quá trình di chuyển.
Ghi chú	

c) Phương án phát triển tuyến 03

Tuyến du lịch sinh thái từ Ngã ba cây Xoài - đi sang bên hồ hướng đi địa phận trạm 8, Đi xe máy 5,58 km, Đi bộ tham quan quanh khu vực; Thời gian tham quan 1 ngày. Thuộc tiểu khu 1352 Khoảnh 1. Tuyến này nhằm mục đích giáo dục môi trường, nâng cao nhận thức, giá trị về tài nguyên thiên nhiên và được giới thiệu về các tài nguyên rừng, đa dạng sinh học của vườn, trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vỹ, tự nhiên, hoang sơ VQG Chư Yang Sin. Du khách khi tham quan tuyến này với thời gian 01 ngày có thể được trải nghiệm các dịch vụ du lịch gắn với thiên nhiên như: tắm thác, thưởng thức các món ăn truyền thống của đồng báo dân tộc tại khu vực, đồng

thời trải nghiệm cắm trại, nghỉ ngơi tại rừng vào buổi trưa (với thời tiết bên ngoài oi, bức) thì khu vực tuyến được thiết kế có khí hậu trong lành, mát mẻ.

Bảng 2.19. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 3: Tuyến du lịch sinh thái từ Ngã ba cây Xoài – đi sang bên hồ hướng đi địa phận trạm 8

Tên tuyến	**Tuyến số 3: Tuyến du lịch sinh thái từ Ngã ba cây Xoài – đi sang bên hồ hướng đi địa phận trạm 8**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí - Giáo dục môi trường - Du lịch ẩm thực
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Cắm trại trải nghiệm cảnh rừng tại điểm dừng chân số 18 - Ngắm cảnh, chụp ảnh và quan sát các loài động vật hoang dã tại các điểm số 19 tại khoảnh 1, tiểu khu 1350; điểm số 2 tại khoảnh 3, tiểu khu 1350; điểm số 18 tại khoảnh 5 tiểu khu 1342 và điểm số 20 tại khoảnh 1 tiểu khu 1352 - Quan sát các loài thực vật rừng dọc tuyến đi - Nghỉ dưỡng giải trí tại rừng Thông - Thưởng thức ẩm thực truyền thống của đồng bào Tây Nguyên tại các điểm dừng chân
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ: 5,58 km - Xe máy: 5,58 km
Nhóm khách hàng ưu tiên	Nhóm khách thích khám phá thiên nhiên, cắm trại và giáo dục môi trường.
Chiều dài tuyến	5,58 km xuyên rừng
Thời gian	6-8 tiếng đi và về trong ngày
Mô tả chi tiết về lịch trình	Tuyến du lịch sinh thái từ Ngã ba cây Xoài - đi sang bên hồ hướng đi địa phận trạm 8, Đi xe máy 5,58 km, Đi bộ tham quan quanh khu vực bắt đầu tại khoảnh 1 tiểu khu 1350, đi theo hướng trạm 8 lên tới điểm dừng chân số 20 tại khoảnh 1, tiểu khu 1352, với chiều dài tuyến đi bộ là 5,58 km; Du khách thưởng ngoạn ngoạn cảnh núi rừng hùng vĩ, ngắm hồ nước trong xanh, trải nghiệm bơi thuyền trên hồ để trải nghiệm hết cảnh đẹp nơi đây.
Phương thức tổ chức	VQG Chư Yang Sin tổ chức thực hiện và liên kết với các đơn vị phát triển du lịch để xây dựng tua du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên

Các hạng mục đầu tư	Để phục vụ nhu cầu của khách du lịch, VQG Chư Yang Sin sẽ thúc đẩy thực hiện xây dựng 04 điểm dừng chân (điểm số 2, số 18, số 19 và số 20) và 01 bãi cắm trại trải nghiệm cảnh rừng tại điểm dừng chân số 18 (nghỉ ngơi buổi trưa), cụ thể: - Vị trí các điểm dừng chân, ngắm cảnh: điểm số 19 tại khoảnh 1, tiểu khu 1350; điểm số 2 tại khoảnh 3, tiểu khu 1350; điểm số 18 tại khoảnh 5 tiểu khu 1342 và điểm số 20 tại khoảnh 1 tiểu khu 1352; Về quy mô: tại các điểm nghỉ chân này được xây dựng với quy mô 50 m^2/ điểm chiều cao tối đa 15 m; - Ngoài ra còn thực hiện xây dựng 01 bãi cắm trại tại điểm nghỉ chân số 18 với quy mô 0,5 ha, đây là khu trải nghiệm, cắm trại và nghỉ ngơi sau một buổi sáng trải nghiệm trước khi buổi chiều trải nghiệm ngắm cảnh tiếp.
Chi phí ước tính	11.000 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Tuyến này chủ yếu phục vụ cho du khách nghỉ dưỡng tại khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng rừng thông - Cây Xoài và một số khách du lịch khác, do đó trước mắt thu hút một số khách du lịch trải nghiệm từ năm 2023 và đẩy mạnh khai thác tuyến sau khi điểm du lịch sinh thái rừng thông - cây xoài đi vào hoạt động.
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	Tuyến được thực hiện có thể mang lại lợi ích to lớn trong việc giáo dục môi trường, giúp cho du khách trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vĩ, giới thiệu về tài nguyên rừng, trải nghiệm đêm tại rừng VQG Chư Yang Sin. Mang lại giá trị kinh tế nhằm đóng góp nguồn thu đầu tư trở lại bảo tồn và nâng cao sinh kế cho cộng đồng người dân địa phương
Những ảnh hưởng tiêu cựu cần lưu ý	Có thể ảnh hưởng tiêu cực và làm nhiễu loạn tới một số loài động, thực vật có phân bố dọc trên tuyến du lịch. Do vậy trong quá trình thực hiện cần đảm bảo các du khách không có tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra cần lưu ý đảm bảo an toàn cho du khách trong quá trình di chuyển.
Ghi chú	

d) Phương án phát triển tuyến 04

- Tuyến 04: Ngã 3 Hương lời đi sâu vào phía trong rừng VQG Chư Yang Sin điểm cuối tại khoảnh 1 tiểu khu 1381; Du khách thưởng ngoạn cảnh rừng núi hùng vĩ, trải nghiệm, ngắm cảnh và tắm thác tại nhiều con suối đẹp, với chiều dài 8,91 km.

Tuyến này được xây dựng với mục đích giáo dục môi trường, nâng cao nhận thức, giá trị về tài nguyên thiên nhiên và được giới thiệu về các tài nguyên rừng, đa dạng sinh học của vườn, trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vỹ, tự nhiên, hoang sơ VQG Chư Yang Sin. Du khách khi tham quan tuyến này với thời gian 01 ngày có thể được trải nghiệm các dịch vụ du lịch gắn với thiên nhiên như: tắm thác, thưởng thức các món ăn truyền thống của đồng báo dân tộc tại khu vực, đồng thời trải nghiệm cắm trại, nghỉ ngơi tại rừng vào buổi trưa (với thời tiết bên ngoài oi, bức) thì khu vực tuyến được thiết kế có khí hậu trong lành, mát mẻ.

Bảng 2.20. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 4: Ngã 3 Hương lời đi sâu vào phía trong rừng VQG Chư Yang Sin điểm cuối tại khoảnh 1 tiểu khu 1381

Tên tuyến	**Tuyến số 4: Ngã 3 Hương lời đi sâu vào phía trong rừng VQG Chư Yang Sin điểm cuối tại khoảnh 1 tiểu khu 1381**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái – trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch thể thao mạo hiểm - Giáo dục môi trường
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Cắm trại trải nghiệm cảnh rừng tại điểm dừng chân số 18 - Ngắm cảnh, chụp ảnh và quan sát các loài động vật hoang dã tại các điểm số 19 tại khoảnh 1, tiểu khu 1350; điểm số 2 tại khoảnh 3, tiểu khu 1350; điểm số 18 tại khoảnh 5 tiểu khu 1342 và điểm số 20 tại khoảnh 1 tiểu khu 1352 - Quan sát các loài thực vật rừng dọc tuyến đi - Nghỉ dưỡng giải trí tại rừng Thông - Thưởng thức ẩm thực truyền thống của đồng bào Tây Nguyên tại các điểm dừng chân
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ: 3,91 km - Xe máy: 5 km
Nhóm khách hàng ưu tiên	Nhóm khách thích khám phá thiên nhiên quan sát các loài động thực vật hoang dã, cắm trại, tắm thác và giáo dục môi trường.
Chiều dài tuyến	8,91 km xuyên rừng
Thời gian	8-9 tiếng đi và về trong ngày
Mô tả chi tiết về lịch trình	Tuyến du lịch sinh thái từ Ngã ba Ngã 3 Hương lời đi sâu vào phía trong rừng VQG Chư Yang Sin điểm cuối tại khoảnh 1 tiểu khu 1381, Đi xe máy 5,0 km, Đi bộ tham quan quanh khu vực với chiều dài 3,91 km, điểm bắt đầu tại khoảnh 2 tiểu khu 1351; Du khách thưởng ngoạn ngoạn cảnh núi rừng hùng vĩ, ngắm hồ nước

	trong xanh, trải nghiệm bơi thuyền trên hồ để trải nghiệm hết cảnh đẹp nơi đây.
Phương thức tổ chức	VQG Chư Yang Sin tổ chức thực hiện và liên kết với các đơn vị phát triển du lịch để xây dựng tua du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên.
Các hạng mục đầu tư	Để phục vụ nhu cầu của khách du lịch, VQG Chư Yang Sin sẽ thúc đẩy thực hiện xây dựng 04 điểm dừng chân (điểm số 3, số 4, số 21 và số 22) và 01 bãi cắm trại trải nghiệm cảnh rừng tại điểm dừng chân số 21 (nghỉ ngơi buổi trưa), cụ thể: - Vị trí các điểm dừng chân, ngắm cảnh: điểm số 3 tại khoảnh 1, tiểu khu 1350; điểm số 4 tại khoảnh 2 tiểu khu 1359; điểm số 21 tại khoảnh 6 tiểu khu 1359 và điểm số 22 tại khoảnh 3 tiểu khu 1381; Về quy mô: tại các điểm nghỉ chân này được xây dựng với quy mô 50 m^2/ điểm chiều cao tối đa 15 m; - Ngoài ra còn thực hiện xây dựng 01 bãi cắm trại tại điểm nghỉ chân số 21 với quy mô 0,5 ha, đây là khu trải nghiệm, cắm trại và nghỉ ngơi sau một buổi sáng trải nghiệm trước khi buổi chiều trải nghiệm ngắm cảnh tiếp.
Chi phí ước tính	11.000 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Tuyến này chủ yếu phục vụ cho du khách nghỉ dưỡng tại khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng rừng thông - Hương Lời và một số khách du lịch khác, do đó trước mắt thu hút một số khách du lịch trải nghiệm từ năm 2023 và đẩy mạnh khai thác tuyến sau khi điểm du lịch sinh thái rừng thông - Hương Lời đi vào hoạt động.
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	Tuyến được thực hiện có thể mang lại lợi ích to lớn trong việc giáo dục môi trường, giúp cho du khách trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vĩ, giới thiệu về tài nguyên rừng, trải nghiệm đêm tại rừng VQG Chư Yang Sin. Mang lại giá trị kinh tế nhằm đóng góp nguồn thu đầu tư trở lại bảo tồn và nâng cao sinh kế cho cộng đồng người dân địa phương
Những ảnh hưởng tiêu cựu cần lưu ý	Có thể ảnh hưởng tiêu cực và làm nhiễu loạn tới một số loài động, thực vật có phân bố dọc trên tuyến du lịch. Do vậy trong quá trình thực hiện cần đảm bảo các du khách không có tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra cần lưu ý đảm bảo an toàn cho du khách trong quá trình di chuyển.
Ghi chú	

đ) Phương án phát triển tuyến 05

Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Trung tâm du khách thác Đắk Tuôr); Du khách trải nghiệm băng rừng, vượt suối; cắm trại ngủ trong rừng cùng nhau tận hưởng thiên nhiên về đêm và trải nghiệm bình minh và chinh phục đỉnh Chư yang Sin hùng vĩ của đại ngàn Tây Nguyên. Tuyến này được xây dựng nhằm mục đích giáo dục môi trường, giáo dục truyền thống cách mạng, trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vỹ, giới thiệu về tài nguyên rừng, trải nghiệm đêm tại rừng VQG Chư Yang Sin.

Bảng 2.21. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 5: Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Trung tâm du khách thác Đắk Tuôr)

Tên tuyến	**Tuyến số 5: Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Trung tâm du khách thác Đắk Tuôr)**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch thể thao mạo hiểm - Du lịch dịch sử, văn hóa - Giáo dục môi trường
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Cắm trại trải nghiệm cảnh rừng tại điểm dừng chân - Ngắm cảnh rừng nguyên sinh, chụp ảnh thác nước và quan sát các loài động vật hoang dã tại các điểm số số 10 (tại khoảnh 3, tiểu khu 1200), số 9 (khoảnh 1 tiểu khu 1211); số 35 (khoảnh 4 tiểu khu 1211) và số 8 tại khoảnh 6 tiểu khu 1211và bãi cắm trại xung quanh điểm nghỉ chân số 7 - Quan sát các loài thực vật rừng dọc tuyến đi - Thưởng thức ẩm thực truyền thống của đồng bào Tây Nguyên tại các điểm dừng chân - Chụp ảnh và ngắm cảnh tại Đỉnh Chư Yang Sin
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ: 5 km - Xe máy: 7,85 km
Nhóm khách hàng ưu tiên	Nhóm khách thăm quan lịch sử, khám phá và trải nghiệm văn hóa, thích khám phá thiên nhiên quan sát các loài động thực vật hoang dã, cắm trại, tắm thác và giáo dục môi trường.
Chiều dài tuyến	12,85 km xuyên rừng
Thời gian	3 ngày 2 đêm cắm trại trong rừng
Mô tả chi tiết	Bắt đầu từ Trung tâm du khách Đắk Tuôr đi tham quan di tích lịch sử H9, đi đến các điểm nghỉ chân trên tuyến để thực hiện khám

về lịch trình	phá tài nguyên thiên nhiên và du lịch sinh thái, và chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (tiểu khu 1215). Tổng chiều dài tuyến là 12,85 km, phần lớn tuyến đi xe máy khoảng 7,85 km và đi bộ khoảng 5 km; Du khách trải nghiệm băng rừng, vượt suối; cắm trại ngủ trong rừng cùng nhau tận hưởng thiên nhiên về đêm và trải nghiệm bình minh và chinh phục đỉnh Chư yang Sin hùng vĩ của đại ngàn Tây Nguyên
Phương thức tổ chức	VQG Chư Yang Sin tự tổ chức là chính, ngoài ra sẽ thực hiện liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư phát triển du lịch để quảng bá, giới thiệu và thu hút khách du lịch đến tham quan.
Các hạng mục đầu tư	Để khai thác được tuyến, trên cơ sở hiện trạng cơ sở hạ tầng hiện có, trong giai đoạn tới cần thực hiện xây dựng, nâng cấp bổ sung khoảng 7,85 km đường bê tông hiện đang xuống cấp, tiếp tục xây dựng khoảng 5km đường bê tông rộng 01 m để phục vụ tuần tra, bảo vệ rừng kết hợp với du lịch sinh thái. Xây dựng các công trình, điểm nghỉ chân, trên toàn tuyến tiến hành đầu tư xây dựng 04 điểm nghỉ chân (khoảng 50 m^2/ điểm; chiều cao tối đa 15m), bãi cắm trại nghỉ qua đêm (với quy mô 3,5 ha), cụ thể: - Xây dựng 4 điểm nghỉ chân: Điểm nghỉ chân số 10 (tại khoảnh 3, tiểu khu 1200), số 9 (khoảnh 1 tiểu khu 1211); điểm dừng chân số 35 (khoảnh 4 tiểu khu 1211) và điểm dừng chân số 8 tại khoảnh 6 tiểu khu 1211 và bãi cắm trại xung quanh điểm nghỉ chân số 7 với quy mô khoảng 0,5 ha phục vụ nghỉ trước khi leo núi chinh phục đỉnh Chư Yang Sin; - Xây dựng bãi cắm trại nghỉ đêm tại 04 vị trí: ở các điểm dừng chân với quy mô khoảng 0,5 ha/ bãi phục vụ du khách nghỉ chân buổi trưa hoặc ban đêm trong rừng).
Chi phí ước tính	26.850 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Trong giai đoạn từ 2022-2023 thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phụ trợ khác. Khai thác tuyến bắt đầu từ năm 2024, để thực hiện tuyến này ngoài quảng bá, giới thiệu cho du khách sự khác biệt từ quy mô, đặc điểm tài nguyên thiên nhiên và các trải nghiệm của du khách trong quá trình thưởng ngoạn.
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	Tuyến được thực hiện có thể mang lại lợi ích to lớn trong việc giáo dục môi trường, giúp cho du khách trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vĩ, giới thiệu về tài nguyên rừng, trải nghiệm đêm tại rừng VQG Chư Yang Sin. Mang lại giá trị kinh tế nhằm đóng góp

	nguồn thu đầu tư trở lại bảo tồn và nâng cao sinh kế cho cộng đồng người dân địa phương
Những ảnh hưởng tiêu cựu cần lưu ý	Có thể ảnh hưởng tiêu cực và làm nhiễu loạn tới một số loài động, thực vật có phân bố dọc trên tuyến du lịch. Do vậy trong quá trình thực hiện cần đảm bảo các du khách không có tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra cần lưu ý đảm bảo an toàn cho du khách trong quá trình di chuyển.
Ghi chú	

e) Phương án phát triển tuyến 06

Hành trình tuyến: Yang Mao - Đông Trường Sơn - Bidoup Núi Bà (5 ngày). Tuyến này du khách có thể quan sát quần thể bò tót, xem thú về đêm ở các khu rừng thông, cắm trại nghỉ dưỡng, tắm suối Đắk Gui, chiều dài tuyến 14,70 km. Mục đích của tuyến nhằm giáo dục môi trường, khám phá thiên nhiên hùng vỹ, giới thiệu về tài nguyên rừng, trải nghiệm đêm tại rừng VQG Chư Yang Sin.

Bảng 2.22. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 6: Yang Mao - Đông Trường Sơn - Bidoup Núi Bà

Tên tuyến	**Tuyến số 6: Yang Mao - Đông Trường Sơn - Bidoup Núi Bà**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch thể thao mạo hiểm - Du lịch quan sát động vật hoang dã - Giáo dục môi trường
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Cắm trại tại các điểm nghỉ chân số 17 (tại khoảnh 5, tiểu khu 1411), số 16 (khoảnh 1 tiểu khu 1402); điểm dừng chân số 15 (khoảnh 7 tiểu khu 1383); điểm số 23 (tại khoảnh 5, tiểu khu 1365) và điểm dừng chân số 14 tại khoảnh 5 tiểu khu 1365 - Quan sát quần thể bò tót và các loài động vật hoang dã khác - Tắm suối Đắc Gui
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ: 14,7 km
Nhóm khách hàng ưu tiên	Nhóm khách thăm quan lịch sử, khám phá và trải nghiệm văn hóa, thích khám phá thiên nhiên quan sát các loài động thực vật hoang dã, cắm trại, tắm thác và giáo dục môi trường.
Chiều dài tuyến	14,70 km xuyên rừng
Thời gian	5 ngày 4 đêm cắm trại trong rừng

Mô tả chi tiết về lịch trình	Bắt đầu từ Yang Mao - Đông Trường Sơn - Bidoup Núi Bà (5 ngày). Tuyến này du khách có thể quan sát quần thể bò tót, xem thú về đêm ở các khu rừng thông, cắm trại nghỉ dưỡng, tắm suối Đắk Gui, chiều dài tuyến 14,70 km
Phương thức tổ chức	VQG Chư Yang Sin tự tổ chức là chính, ngoài ra sẽ thực hiện liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư phát triển du lịch để quảng bá, giới thiệu và thu hút khách du lịch đến tham quan.
Các hạng mục đầu tư	Để khai thác được tuyến, trên cơ sở hiện trạng cơ sở hạ tầng hiện có, trong giai đoạn tới cần thực hiện xây dựng, nâng cấp bổ sung khoảng các công trình, điểm nghỉ chân, trên toàn tuyến tiến hành đầu tư xây dựng 05 điểm nghỉ chân (khoảng 50 m^2/ điểm; chiều cao tối đa 15m), 04 bãi cắm trại nghỉ qua đêm (với quy mô 0,5 ha/ bãi), cụ thể: - Xây dựng 5 điểm nghỉ chân: Điểm nghỉ chân số 17 (tại khoảnh 5, tiểu khu 1411), số 16 (khoảnh 1 tiểu khu 1402); điểm dừng chân số 15 (khoảnh 7 tiểu khu 1383); điểm số 23 (tại khoảnh 5, tiểu khu 1365) và điểm dừng chân số 14 tại khoảnh 5 tiểu khu 1365 và 04 bãi cắm trại xung quanh điểm nghỉ chân với quy mô khoảng 0,5 ha/ bãi phục vụ nghỉ chân, ngắm cảnh rừng.
Chi phí ước tính	16.500 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Trong giai đoạn từ 2022-2023 thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phụ trợ khác. Khai thác tuyến bắt đầu từ năm 2024, để thực hiện tuyến này ngoài quảng bá, giới thiệu cho du khách sự khác biệt từ quy mô, đặc điểm tài nguyên thiên nhiên và các trải nghiệm của du khách trong quá trình thưởng ngoạn.
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	Tuyến được thực hiện có thể mang lại lợi ích to lớn trong việc giáo dục môi trường, giúp cho du khách trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vĩ, giới thiệu về tài nguyên rừng, trải nghiệm đêm tại rừng VQG Chư Yang Sin. Mang lại giá trị kinh tế nhằm đóng góp nguồn thu đầu tư trở lại bảo tồn và nâng cao sinh kế cho cộng đồng người dân địa phương
Những ảnh hưởng tiêu cựu cần lưu ý	Có thể ảnh hưởng tiêu cực và làm nhiễu loạn tới một số loài động, thực vật có phân bố dọc trên tuyến du lịch. Do vậy trong quá trình thực hiện cần đảm bảo các du khách không có tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra cần lưu ý đảm bảo an toàn cho du khách trong quá trình di chuyển.
Ghi chú	

f) Phương án phát triển tuyến 07

Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Yang Mao thuộc khoảnh 8 tiểu khu 1216); Du khách trải nghiệm băng rừng, vượt suối; cắm trại ngủ trong rừng cùng nhau tận hưởng thiên nhiên về đêm và trải nghiệm bình minh và chinh phục đỉnh Chư yang Sin hùng vĩ của đại ngàn Tây Nguyên. Mục đích của tuyến nhằm giáo dục môi trường, trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vỹ, giới thiệu về tài nguyên rừng, trải nghiệm đêm tại rừng VQG Chư Yang Sin.

Bảng 2.23. Bảng thuyết minh Tuyến du lịch số 7: Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Yang Mao thuộc khoảnh 8 tiểu khu 1216)

Tên tuyến	**Tuyến số 7: Chinh phục đỉnh Chư Yang Sin (điểm đầu Yang Mao thuộc khoảnh 8 tiểu khu 1216)**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch thể thao mạo hiểm - Du lịch quan sát động vật hoang dã - Giáo dục môi trường
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Cắm trại tại các điểm nghỉ chân số số 11 (tại khoảnh 7, tiểu khu 1214), số 12 (khoảnh 6 tiểu khu 1220); số 13 (khoảnh 6 tiểu khu 1216) - Ngắm cảnh thiên nhiên dọc tuyến đi - Chụp ảnh và quan sát rừng thông tự nhiên - Quan sát các loài động vật hoang dã như Chà vá chân đen
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ: 10,03 km - Xe máy: 4 km
Nhóm khách hàng ưu tiên	Nhóm khách thăm quan lịch sử, khám phá và trải nghiệm văn hóa, thích khám phá thiên nhiên quan sát các loài động thực vật hoang dã, cắm trại, tắm thác và giáo dục môi trường.
Chiều dài tuyến	14,03 km xuyên rừng
Thời gian	3 ngày 2 đêm cắm trại trong rừng

Mô tả chi tiết về lịch trình	Bắt đầu từ Yang Mao thuộc khoảnh 8 tiểu khu 1216 chinh phục đỉnh Chư Yang Sin Du khách trải nghiệm băng rừng, vượt suối; cắm trại ngủ trong rừng cùng nhau tận hưởng thiên nhiên về đêm và trải nghiệm bình minh và chinh phục đỉnh Chư yang Sin hùng vĩ của đại ngàn Tây Nguyên, độ dài tuyến 14,03 km, phần lớn tuyến này là tuyến đường đi bộ trong đó: đường xe máy (đoạn đầu đường đông trường sơn khoảng 4 km và 10,03 km đường đi bộ); khai thác tuyến này sẽ được trải nghiệm băng rừng, vượt suối; cắm trại ngủ trong rừng cùng nhau tận hưởng thiên nhiên về đêm và trải nghiệm bình minh và chinh phục đỉnh Chư yang Sin hùng vĩ của đại ngàn Tây Nguyên.
Phương thức tổ chức	VQG Chư Yang Sin tự tổ chức là chính, ngoài ra sẽ thực hiện liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư phát triển du lịch để quảng bá, giới thiệu và thu hút khách du lịch đến tham quan.
Các hạng mục đầu tư	Để khai thác được tuyến, trên cơ sở hiện trạng cơ sở hạ tầng hiện có, trong giai đoạn tới cần thực hiện xây dựng, nâng cấp bổ sung khoảng 10,03 km đường mòn được cứng hóa đi lên điểm nghỉ chân số 11. Xây dựng các công trình, điểm nghỉ chân, trên toàn tuyến tiến hành đầu tư xây dựng 03 điểm nghỉ chân (khoảng 50 m^2/ điểm; chiều cao tối đa 15m), bãi cắm trại nghỉ qua đêm (với quy mô 0,5 ha tại vị trí điểm nghỉ chân số 11), cụ thể: - Xây dựng 3 điểm nghỉ chân: Điểm nghỉ chân số 11 (tại khoảnh 7, tiểu khu 1214), số 12 (khoảnh 6 tiểu khu 1220); điểm dừng chân số 13 (khoảnh 6 tiểu khu 1216) và bãi cắm trại xung quanh điểm nghỉ chân số 11 với quy mô khoảng 0,5 ha phục vụ nghỉ trước khi leo núi chinh phục đỉnh Chư Yang Sin.
Chi phí ước tính	18.530 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Trong giai đoạn từ 2022-2023 thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phụ trợ khác. Khai thác tuyến bắt đầu từ năm 2023, để thực hiện tuyến này ngoài quảng bá, giới thiệu cho du khách sự khác biệt từ quy mô, đặc điểm tài nguyên thiên nhiên và các trải nghiệm của du khách trong quá trình thưởng ngoạn. Với thời gian tua là khi khai thác là 3 ngày 2 đêm trong rừng.
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	Tuyến được thực hiện có thể mang lại lợi ích to lớn trong việc giáo dục môi trường, giúp cho du khách trải nghiệm, khám phá thiên nhiên hùng vĩ, giới thiệu về tài nguyên rừng, trải nghiệm đêm tại rừng VQG Chư Yang Sin. Mang lại giá trị kinh tế nhằm đóng góp nguồn thu đầu tư trở lại bảo tồn và nâng cao sinh kế cho cộng đồng người dân địa phương

Những ảnh hưởng tiêu cựu cần lưu ý	Có thể ảnh hưởng tiêu cực và làm nhiễu loạn tới một số loài động, thực vật có phân bố dọc trên tuyến du lịch. Do vậy trong quá trình thực hiện cần đảm bảo các du khách không có tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra cần lưu ý đảm bảo an toàn cho du khách trong quá trình di chuyển.
Ghi chú	

Chi tiết tổng hợp phương án phát triển các điểm, tuyến và địa điểm xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái tại các biểu 10, 11, 12, 13 phần phụ lục.

2.6. Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện

2.6.1. Khái toán đầu tư, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư (theo gian đoạn 2021-2025 và 2026-2030) và phương án huy động vốn

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Vườn quốc gia Chư Yang Sin, giai đoạn 2021 – 2030 là: 627.300 triệu đồng; trong đó có 0 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, 575.880 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa và 51.420 triệu đồng từ nguồn hợp pháp khác (Dịch vụ môi trường rừng, các hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng và các nguồn thu khác).

Ngoài nhu cầu vốn nêu trên, trong giai đoạn thực hiện Đề án, Vườn quốc gia Chư Yang Sin cũng sẽ liên kết, hợp tác với các dự án đầu tư du lịch tại huyện Krông Bông để huy động các nguồn đầu tư, kết hợp sử dụng, khai thác tiềm năng du lịch trong khu vực nhằm đảm bảo thực hiện thành công Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn quốc gia Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030.

Chi tiết xem tại biểu 14, 15, 16 phần phụ lục.

Bảng 2.24. Khái toán nhu cầu vốn sử dụng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn quốc gia Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Tổng vốn	Phân kỳ đầu tư		Phương án huy động		
			2021-2025	2026-2030	NSNN	XHH	Khác
	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	**627.300**	**312.275**	**315.025**	**0**	**575.880**	**51.420**
1	Các dự án công trình xây dựng (15 dự án thành phần)	608.150	302.700	305.450	0	558.880	49.270
2	Các dự án khác (05 dự án thành phần)	19.150	9.575	9.575	0	17.000	2.150

2.6.2. Các dự án ưu tiên

Trên cơ sở phân tích đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp và xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển DLST tại VQG Chư Yang Sin, có 15 dự án ưu tiên được cho giai đoạn 2021-2030 cụ thể như sau:

Bảng 2.25. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2030

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
A	**Các dự án công trình xây dựng**		
1	Xây dựng nhà Ban du lịch, dịch vụ và GDMT và trung tâm du khách thác Đắk Tuôr	Nhà	2
2	Xây mới trạm biến áp 250 KVA	Trạm	2
3	Hệ thống dây dẫn từ điểm đầu đến các trạm.	Hệ thống	2
4	Dự án xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn theo quy hoạch của ngành Du lịch.	Công trình	6
5	Dự án Lập quy hoạch định hướng Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí (Quy hoạch chi tiết)	Khu	6
6	Xây dựng mới khu bãi cắm trại. (quy mô từ 0,5 - 3 ha/ bãi)	Công trình	11
7	Đầu tư xây dựng mới các công trình phục vụ dịch vụ DLST như hệ thống nhà hàng, nhà nghỉ sinh thái, các kiot bán hàng lưu niệm, bãi đỗ xe, công trình vệ sinh.	Công trình	11
8	Xây dựng mới các đường mòn sinh thái, bảng biểu chỉ dẫn, diễn giải môi trường, chòi ngắm cảnh, ...	Dự án	2
9	Xây dựng mới bảng biển quảng bá du lịch VQG Chư Yang Sin.	Biển	6
10	Xây mới các trạm nghỉ chân trên các tuyến đường du lịch sinh thái.	Trạm	22
11	Nâng cấp hệ thống đường tuần tra kết hợp tuyến du lịch sinh thái.	Km	53,85
12	Khuôn viên cảnh quan, đường giao thông nội vùng và hệ thống các công trình phụ trợ (khu thể dục thể thao,…)	Khu	6
13	Bến thuyền phục vụ du lịch	Công trình	1
14	Mua sắm trang thiết bị	dự án	2
15	Xây dựng cầu treo	Công trình	1
B	**Các dự án khác**		
1	Điều tra thống kê tài nguyên rừng trên diện tích cho thuê *(để làm căn cứ cho thuê và giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 14, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ)*	Gói (chương trình)	6
2	Dự án hỗ trợ, tổ chức các lớp học bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ phát triển du lịch sinh thái cho cán bộ ở Ban DLDV & GDMT và cán bộ công nhân viên của Vườn.	Lớp	6
3	Phát hành ấn phẩm quảng bá (Sách du lịch, tờ rơi, tập gấp, bản đồ, bưu ảnh, đĩa CD).	Gói	5
4	Dự án phát triển các sản phẩm du lịch trọng tâm cho Vườn Quốc gia Chư Yang Sin.	Dự án	1
5	Dự án nâng cao năng lực quản lý du lịch ở VQG Chư Yang Sin.	Dự án	1

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ VQG CHƯ YANG SIN

3.1. Nhóm giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường

a) Về bảo vệ rừng, phát triển rừng

- Tổ chức thực hiện các biện pháp tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn triệt để tình trạng phá rừng; khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản và các động vật hoang dã. Hạt Kiểm lâm VQG Chư Yang Sin phối hợp với chính quyền địa phương, công an, quân đội, Hạt kiểm lâm huyện Krông Bông, Lắk, các Hạt Kiểm lâm vùng giáp ranh thuộc tỉnh Lâm Đồng, Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Bidoup-Núi Bà tăng cường công tác kiểm tra và xử lý kịp thời tình trạng khai thác, sử dụng trái phép.

- Thực hiện có hiệu quả công tác Phòng cháy chữa cháy rừng; xây dựng phương án PCCCR theo từng giai đoạn, trong đó xác định các khu vực trọng điểm dễ cháy rừng trong mùa khô hàng năm, xây dựng các giải pháp PCCCR như: làm giảm vật liệu cháy, kiện toàn ban chỉ đạo, chuẩn bị các trang thiết bị phục vụ PCCCR và kịch bản chữa cháy rừng theo phương án 4 tại chỗ; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác PCCCR và các quy định trong công tác PCCCR tại các tuyến, điểm du lịch và triển khai cho nhà đầu tư: Thuê môi trường rừng, liên doanh, liên kết; các công ty lữ hành biết để thực hiện.

- Thực hiện các hoạt động trồng rừng, phục hồi rừng; khoanh nuôi tái sinh rừng phù hợp với điều kiện sinh thái; giao khoán bảo vệ rừng đối với các hộ gia đình ở vùng đệm VQG; nâng cao chất lượng, độ che phủ của rừng.

- Nâng cao năng lực bảo tồn và quản lý bảo vệ rừng và đa dạng sinh họccho đội ngũ cán bộ VQG; xây dựng các chương trình, kế hoạch bảo tồn các loại động vật đặc hữu và quý hiếm.

- Thực hiện có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học trong VQG; tạo điều kiện cho các tổ chức quốc tế thực hiện các chương trình, dự án bảo tồn, hỗ trợ cộng đồng tại khu vực.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng; bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm, nghiên cứu khoa học; Cơ sở dữ liệu về điều tra rừng, kiểm kê rừng, diễn biến rừng, kết quả giảm phát thải khí nhà kính liên quan đến rừng theo luật Lâm nghiệp.

b) Về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn; kết hợp hài hòa giữa giáo dục, động viên khen thưởng đi đôi với các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh, nhằm bảo vệ tốt tài nguyên thiên nhiên, bản sắc văn hóa, môi trường sinh thái.

- Xây dựng các tuyến, điểm du lịch sinh thái nhằm khai thác tốt cảnh quan thiên nhiên của tài nguyên rừng theo nguyên tắc: "Không làm thay đổi cảnh quan thiên

nhiên, không gây tác động xấu đến tài nguyên động thực vật trên cạn và dưới nước làm giảm tính đa dạng sinh học và gây ô nhiễm môi trường".

- Xây dựng các mô hình phát triển du lịch sinh thái để người dân địa phương chủ động tham gia công tác bảo vệ rừng, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, văn hóa bản địa và được hưởng nhiều lợi ích từ hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí. Tạo việc làm, chuyển đổi ngành nghề cho nông dân thông qua các dự án du lịch trên địa bàn.

Thực hiện chính sách chia sẻ lợi ích đối với người dân địa phương, gắn với phát triển du lịch sinh thái; nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân vùng đệm

c) Về bảo vệ môi trường

- Khi xây dựng các công trình mới hay nâng cấp phải tuân thủ Luật Bảo vệ Môi trường cũng như các quy định trong luật Lâm nghiệp đối với việc đầu tư, xây dựng và khai thác du lịch trong các khu rừng đặc dụng. Các hoạt động xây dựng cần có đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường.

- Có phương án quản lý rác thải và nước thải cho tất cả các điểm, tuyến du lịch và có biện pháp thu gop và xử lý theo đúng quy định.

- Có kế hoạch giám sát và đánh giá dài hạn để đảm bảo giám sát và giảm thiểu được các tác động tới môi trường từ khi lập kế hoạch, đầu tư và khai thác.

- Xây dựng hệ thống biển báo, tờ rơi... nhằm tuyên truyền cho du khách chấp hành nghiêm chỉnh Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường và các quy chế của VQG thi tham gia du lịch.

3.2. Nhóm giải pháp cơ chế, chính sách đầu tư và thu hút vốn đầu tư

a) Cơ chế và chính sách đầu tư và phát triển du lịch

- Tạo cơ chế thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, có chính sách khuyến khích đảm bảo an toàn về vốn cho người đầu tư và đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút được các nhà đầu tư;

- Sau khi Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư cần phải tổ chức quy hoạch chi tiết 1/500 tại các điểm du lịch sinh thái trên để có cơ sở kêu gọi đầu tư và triển khai thực hiện các nội dung thuộc đề án, dự án du lịch;

- Tạo ra sự bình đẳng giữ đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, giữa đầu tư của tư nhân với đầu tư từ khu vực Nhà nước; mở rộng các hình thức thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước như các hình thức BOT, BTO, BT…;

- Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng bao gồm cơ sở hạ tầng giao thông đường không, đường bộ và nâng cấp các tuyến đường đến các điểm du lịch, tạo thuận lợi phát triển du lịch tại các trọng điểm phát triển du lịch;

- Khuyến khích đầu tư vào phát triển các khu vui chơi giải trí hiện đại, đặc biệt là các công viên chuyên đề;

- Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng

thay thế; tiết kiệm năng lượng và nước; triển khai công nghệ "3R" trong hoạt động phát triển du lịch;

- Xây dựng chiến lược đầu tư cho xúc tiến, tuyên truyền, quảng bá, nghiên cứu khoa học, đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch. Thực hiện xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước.

b) Cơ chế chính sách về thuế

- Ưu tiên thuế nhập khẩu đối với các trang thiết bị khách sạn, cơ sở vui chơi giải trí, phương tiện vận chuyển khách du lịch, vật tư phục vụ du lịch mà trong nước chưa sản xuất được.

- Miễn giảm thuế đối với ngành sản xuất hàng lưu niệm cho khách và cho phép kinh doanh du lịch quốc tế được hưởng các chế độ ưu đãi, khuyến khích các nghành hàng xuất khẩu, rà soát, điều chỉnh tính thuế, các loại phí, lệ phí.

- Ưu tiên cho vay với lãi xuất ưu đãi đối với các dự án ưu tiên đã được xác định trong quy hoạch tại các vùng trọng điểm phát triển du lịch sinh thái.

c) Cơ chế chính sách về thị trường và tài chính

- Hỗ trợ từ ngân sách đối với các hoạt động nghiên cứu thị trường để có căn cứ cho hoạch định chính sách ngắn hạn và dài hạn.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách về dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng v.v tạo môi trường thuận lợi nhất đối với khách du lịch quốc tế khi vào Việt Nam.

- Thông qua chính sách và cơ chế phù hợp với giá cả và các điều kiện kèm theo để khai thác tốt thị trường lớn khách du lịch nội địa tại các trung tâm đô thị.

- Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch tham gia các hệ thống đặt chỗ và phân phối quốc tế và khu vực.

- Mở thêm các dịch vụ thuận tiện cho khách du lịch tại ngân hàng trên địa bàn đổi ngoại tệ, cửa hàng miễn thuế, trung tâm hướng dẫn và cung cấp thông tin du lịch…

- Nghiên cứu và xây dựng lộ trình miễn thị thực đối với khách du lịch từ các nước còn lại trong khối ASEAN.

d) Chính sách xã hội hóa du lịch

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch sinh thái dưới các hình thức như: góp vốn cổ phần với doanh nghiệp nhà nước, hình thành công ty du lịch dựa trên sở hữu hỗn hợp giữa nhà nước với tư nhân hoạt doanh kinh doanh theo đúng pháp luật.

- Khuyết khích thực hiện xã hội hóa đầu tư, bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh; bảo tồn và phục dựng các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề phục vụ phát triển du lịch.

e) Cơ chế phối kết hợp liên vùng, liên ngành

- Khuyến khích các mối liên kết giữa địa phương trong cùng một vùng trong việc tổ chức xây dựng và thực hiện quy hoạch, phát triển sản phẩm, kết nối tour du lịch, xúc tiến quảng bá, xúc tiến đầu tư và xây dựng thương hiệu du lịch sinh thái.

- Khuyến khích mối liên kết liên vùng, giữa các vùng miền để phát huy các lợi thế và đặc điểm tài nguyên tạo các sản phẩm du lịch da dạng, phong phú. Xây dựng và phát huy các cơ chế phối hợp liên ngành, tạo thuận lợi cho phát triển du lịch.

f) Chính sách phát triển gắn với bảo tồn và phát triển bền vững

- Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa; tăng khả năng tiếp cận của cộng đồng đối với các nguồn tín dụng với ưu đãi về lãi suất cho mục đích phát triển các dịch vụ du lịch; hỗ trợ các đào tạo năng lực tổ chức kinh doanh du lịch; hỗ trợ về hạ tầng du lịch ở các điểm du lịch cộng đồng.

- Khuyến khích đóng góp một phần từ thu nhập du lịch cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo các giá trị về sinh thái, văn hóa vật thể và phi vật thể.

g) Tăng cường đầu tư cho phát triển du lịch

- Huy động nguồn vốn xã hội hóa, khuyến khích (bằng nhiều hình thức) đối với các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch sinh thái.

- Cam kết mạnh mẽ của các địa phương trong đầu tư phát triển du lịch sinh thái đặc biệt là cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá và phát triển sản phẩm theo quy hoạch VQG và Đề án này.

- Tăng cường huy động nguồn vốn ODA thông qua vay ưu đãi ngoài nước và đa phương để kêu gọi tài trợ không hoàn lại cho các chương trình phát triển nguồn nhân lực, tăng cường năng lực phát triển du lịch và du lịch sinh thái.

- Đa dạng hóa các loại hình đầu tư, tạo cơ chế thuận lợi, áp dụng thông thoáng cho các dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cho các khu du lịch quốc gia thông qua mô hình BT, BOT.

- Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút và có cơ hế, chính sách ưu đãi để thu hut đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Coi đây không chỉ là kênh huy động nguồn vốn đầu tư nhưng cũng là kênh tiếp thu chuyển giao công nghệ và kỹ thuật tiên tiến.

- Nghiên cứu ban hành quy chế hoạt động của quỹ Đầu tư hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái cho các doanh nghiệp du lịch trên cơ sở nghiên cứu các mô hình trên thế giới và đang hoạt động tại Việt Nam.

- Tăng nguồn thu từ các hoạt động cho thuê môi trường rừng và cơ chế phát triển sạch để tạo nguồn vốn tiếp tục đầu tư vào quản lý bảo vệ rừng và các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên rừng.

h) Phương hướng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn để đảm bảo phát triển và bảo tồn bền vững VQG Chư Yang Sin.

Đầu tư vào nghiên cứu, phục hồi hệ sinh thái, các kiểu loại rừng và các loài động thực vật, trong đó ưu tiên loài đặc hữu, loài quý hiếm.

Đầu tư mạnh vào phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái, trong đó đặc biệt là xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch và phát triển hiệu quả các sản phẩm du lịch.

Đầu tư hỗ trợ phát triển hạ tầng KT - XH và phát triển nguồn nhân lực, trong đó ưu tiên nâng cao kỹ năng sản xuất, kinh doanh cho nông dân.

3.3. Nhóm giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư

Tổng nguồn vốn của đề án là: 627.300 triệu đồng, trong đó:

Nguồn vốn thực hiện Đề án bao gồm nguồn vốn xã hội hóa và nguồn vốn hợp pháp khác, trong đó:

**** Vốn xã hội hóa***: Dự kiến 575.880 triệu đồng, chiếm 91,80 % tổng nguồn vốn của đề án; bao gồm:

- Vốn thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư, các doanh nghiệp
- Vốn liên kết với các công ty kinh doanh du lịch
- Vốn từ các nguồn thu dịch vụ Đơn vị tái đầu tư lại
- Vốn xã hội hóa, đóng góp của công chức, viên chức, người lao động VQG Chư Yang Sin, cộng đồng nhân dân trong vùng dự án,…

**** Vốn hợp pháp khác:*** Dự kiến 51.420 triệu đồng, chiếm 8,20 % tổng nguồn vốn của đề án bao gồm nguồn từ dịch vụ môi trường, thu từ kinh doanh du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng và các nguồn thu khác.

Như vậy phần lớn nguồn vốn huy động để thực hiện Đề án đều từ kêu gọi đầu tư để cùng liên kết với các nhà đầu tư phát triển DLST. Để đảm bảo huy động được nguồn vốn trên, các giải pháp đề xuất gồm:

- Tạo cơ chế thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, có chính sách khuyến khích đảm bảo an toàn về vốn cho người đầu tư và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút được các nhà đầu tư;
- Ưu tiên về vốn vay và hỗ trợ giá thuê đất ổn định lâu dài đối với các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch; ưu tiên các dự án phát triển các khu vui chơi giải trí, phát triển sản phẩm du lịch "xanh" thân thiện với môi trường;
- Khuyến khích đầu tư và phát triển các sản phẩm DLST, đặc biệt là trong phát triển thương hiệu và xúc tiến quảng bá;
- Khuyến khích các hộ lưu trú hoạt động theo hình thức hộ kinh doanh cá thể; các cá nhân tham gia hoạt động theo hình thức tổ hợp tác.

Chi tiết xem tại biểu 14, 15, 16 phần phụ lục.

3.4. Nhóm giải pháp tổ chức, nhân sự và phát triển nguồn nhân lực

a) Tăng cường đào tạo, tập huấn

VQG Chư Yang Sin với sự giúp đỡ của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp, các sở ban ngành và các tổ chức quốc tế, các trường đại học đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

- Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ rừng, trồng rừng và tái sinh rừng tự nhiên.
- Nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học và điều tra cơ bản về bảo tồn và phát triển bền vững, đặc biệt đối với loài quý hiếm, đặc hữu và phát triển dịch vụ.
- Nâng cao khả năng quản lý, điều hành và giám sát công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, các chương trình dự án trọng điểm v.v.

- Nâng cao trình độ nghiệp vụ và khả năng thực hiện công tác giáo dục tuyên truyền bảo tồn và bảo vệ môi trường tích cực.

- Nâng cao trình độ và kỹ năng đối với cán bộ điều hành, đặc biệt là đội ngũ nhân viên làm công tác dịch vụ, du lịch sinh thái.

b) Tiếp nhận, đào tạo cán bộ du lịch, bảo tồn

VQG Chư Yang Sin với sự giúp đỡ của UBND tỉnh và Sở Nội vụ tiếp nhận, đào tạo cán bộ dịch vụ, du lịch:

- Tiếp nhận mới đồng thời đưa đi đào tạo lại cán bộ có năng lực bảo tồn và du lịch sinh thái, ưu tiên cán bộ ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ biết ngoại ngữ.

- Tiếp nhận mới cán bộ chuyên môn dịch vụ, du lịch sinh thái, trong đó ưu tiên người có kinh nghiệm để đảm bảo phát triển du lịch có hiệu quả dựa trên tiềm năng, lợi thế so sánh trong cả nước và các khu bảo tồn thiên nhiên.

- Có cơ chế, chính sách thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn cao về công tác lâu dài tại VQG Chư Yang Sin để tạo ra đột phá phát triển du lịch sinh thái.

3.5. Nhóm giải pháp phát triển hạ tầng giao thông cơ sở sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng và hoàn thiện các công trình phục vụ nghiên cứu khoa học và du lịch như Nhà sưu tầm mẫu vật, bảo tàng, cơ sở lưu trú,…

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống đường bộ, đường tuần tra nội bộ của VQG Chư Yang Sin.

- Xây dựng hệ thống cáp treo, đường hầm phục vụ phát triển du lịch: Thiết kế và xây dựng hệ thống đường đi bộ trong rừng xuyên qua các hệ sinh thái đặc sắc, kết nối các điểm cảnh quan tự nhiên kỳ thú, các điểm di tích, các đền chùa và các khu giàu tài nguyên rừng (hệ sinh thái đặc trưng và động thực vật rừng đặc hữu).

3.6. Nhóm giải pháp xúc tiến, quảng bá và phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

a) Tăng cường năng lực xúc tiến quảng bá du lịch

- Thành lập bộ phân xúc tiến quảng bá cho du lịch và du lịch sinh thái VQG Chư Yang Sin với cơ chế vận hành linh hoạt đối với bộ phận này, gắn liền với bộ phận chuyên môn này tại Tổng cục Lâm nghiệp.

- Nhà nước tiếp tục cấp vốn ngân sách cho công tác xúc tiến quảng bá du lịch sinh thái, xây dựng hình ảnh và thương hiệu du lịch quốc gia ở trong nước và tại một số thị trường nước trọng điểm để đạt được trình độ cạnh tranh khu vực.

b) Thực hiện triển khai nhiệm vụ theo hướng chuyên nghiệp hóa

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản phẩm, thị trường, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu để có cơ sở thực hiện định hướng và cách thức triển khai thực hiện kế hoạch xúc tiến quảng bá trên thị trường trọng điểm.

- Tổ chức nghiên cứu điều tra thị trường du lịch định kỳ theo phương pháp cố định để có được diễn biến thị trường thường xuyên làm cơ sở cho cách hoạt động xúc tiến quảng bá, xây dựng hình ảnh, thương hiệu, phát triển sản phẩm du lịch.

- Xã hội hóa hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch. Huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước, tập thể và cá nhân trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động xúc tiến quảng bá.

- Xây dựng cơ chế hợp tác trong và ngoài ngành trong hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch sinh thái của Vườn, cơ chế tham gia và huy động vốn đối với các đơn vị, doanh nghiệp tham gia hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch quốc gia

- Tổ chức thực hiện các chiến dịch truyền thông tuyên truyền và nâng cao nhận thức du lịch trong cộng đồng về phát triển du lịch sinh thái. Tận dụng tối đa sức mạnh truyền thông, đặc biệt các hình thức mới và có khả năng mang lại hiệu quả cao.

- Tổ chức xúc tiến quảng bá du lịch trong và ngoài nước, chú trọng liên kết các cơ quan truyền thông có uy tín trong và ngoài nước tại các nước là thị trường nguồn trong việc quảng bá và tạo dựng hình ảnh du lịch sinh thái Chư Yang Sin.

c) Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch sinh thái

- *Xây dựng thượng hiệu du lịch sinh thái VQG Chư Yang Sin*: Đưa ra chương trình, kế hoạch cụ thể về xây dựng thương hiệu sản phẩm dịch vụ công và du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, du lịch nghỉ dưỡng v.v theo chuẩn mực quốc gia và quốc tế.

- *Triển khai thực hiện sản phẩm du lịch*: Tổ chức thực hiện loại hình du lịch này của VQG Chư Yang Sin nhằm tạo nguồn thu bền vững, trước mắt tự trang trải và đảm bảo chi cho quản lý, bảo vệ rừng.

d) Triển khai hiệu quả các hiệp định hợp tác và các dự án quốc tế

- Chủ động, tích cực triển khai thực hiện và thực hiện có hiệu quả các hiệp định hợp tác song phương và đa phương mà Chính phủ, nhà nước đã ký kết. Đồng thời chú trọng hợp tác với các dự án quốc tế đang hoạt động trên địa bàn.

e) Đa phương hóa, đa dạng hóa loại hình hợp tác

- Mở rộng hợp tác với các quốc gia khác, các vùng lãnh thổ nhằm tranh thủ sự hỗ trợ, hợp tác phát triển du lịch dưới các hình thức khác nhau để đạt hiệu quả nhiều mặt cả về kinh tế, văn hóa và giao lưu hội nhập.

-Tăng cường sự tham gia của các đơn vị trong toàn ngành Lâm nghiệp vào quá trình hợp tác quốc tế và hội nhập theo từng góc độ chuyên môn phù hợp và đa dạng hóa các kênh hợp tác quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các chuyên gia có kinh nghiệm trong nghiên cứu quy hoạch và lập dự án phát triển du lịch di sản, du lịch biển, du lịch sinh thái, văn hóa…là những thế mạnh của Vườn.

f) Tích cực trong kêu gọi tài trợ

- VQG Chư Yang Sin chủ động xây dựng và đề xuất các dự án tài trợ từ các nguồn vốn hợp tác quốc tế, từ các tổ chức quốc tế.

- Phối hợp với các địa phương, ban ngành đề xuất danh mục các dự án tài trợ cụ thể, đề xuất những chính sách, chủ trương thích hợp để phát triển du lịch sinh thái.

3.7. Nhóm giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ

a) Giải pháp khoa học công nghệ bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái bền

vững

VQG Chư Yang Sin, các tổ chức quốc tế, trường đại học v.v và các địa phương thực hiện tốt các hoạt động khoa học công nghệ để bảo đảm cơ sở khoa học và thực tế đối với bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái bền vững như sau:

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế, các trường đại học và viện nghiên cứu liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình/DA khoa học công nghệ cụ thể của VQG.

- Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá về tài nguyên, đặc biệt là hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học và các loài quý hiếm, đặc hữu v.v.

- Thực hiện các chương trình/dự án nghiên cứu về bảo tồn nói chung, trong đó ưu tiên các loài đặc hữu, quý hiếm v.v.

- Tổ chức nhân rộng các kết quả bảo tồn các loài có giá trị bảo tồn và giá trị kinh tế, khoa học như Đỗ quyên, Trà hoa vàng, v.v… hợp tác với các VQG, Khu bảo tồn trong nước và trên thế giới.

- Đẩy mạnh tiến độ và đưa khu Trung tâm nghiên cứu GDMT, Trung tâm cứu hộ ĐVHD vào hoạt động, trở thành những trung tâm hàng đầu ở Việt Nam, có vị thế cao trong khu vực.

- Xây dựng Vườn thực vật trở thành nơi bảo tồn và nghiên cứu phát triển các loài thực vật quý hiếm, đặc hữu và có giá trị cao trong khu vực Tây Nguyên.

- Đẩy nhanh tiến độ và đưa khu nghiên cứu, giáo dục vào hoạt động nhằm thực hiện tốt công tác bảo tồn của VQG Chư Yang Sin.

b) Giải pháp khoa học công nghệ phục hồi sinh thái

VQG Chư Yang Sin, chính quyền địa phương và các viện, tổ chức quốc tế v.v, các địa phương thực hiện tốt công tác phục hồi sinh thái để bảo đảm bảo tồn và phát triển bền vững như sau:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động phục hồi sinh thái thông qua không ngừng hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển nhân lực.

- Điều tra xác định các hạng mục và khối lượng công việc về phục hồi các hệ sinh thái để xây dựng kế hoạch và thực thi tại khu vực VQG Chư Yang Sin.

- Thực hiện các chương trình/dự án nghiên cứu phục hồi sinh thái, trong đó đặc biệt là hệ sinh thái rừng. Nghiên cứu phục hồi các loại động vật, thực vật quý hiếm, đặc hữu và các loài có giá trị kinh tế, khoa học cao.

- Ưu tiên thực hiện các dự án, chương trình phục hồi rừng tại phân khu phục hồi sinh thái, tại các địa điểm phục vụ phát triển du lịch.

c) Giải pháp khoa học công nghệ đối với phát triển KT - XH

VQG Chư Yang Sin cùng các địa phương thực hiện tốt các hoạt động khoa học công nghệ để hỗ trợ phát triển KT - XH hiệu quả và bền vững như sau:

- Nghiên cứu tăng năng suất lao động, năng suất cây trồng, vật nuôi thông qua chuyển giao KH&CN và khuyến nông, khuyến lâm, v.v.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển bằng cách ứng dụng khoa học công nghệ mới và rút ngắn thời gian thực hiện, tránh đầu tư công trình kém hiệu quả.

- Nghiên cứu phát triển các ngành nghề mới, tập trung vào chế biến nông lâm sản và sản xuất hàng hoá công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp xuất khẩu.

d) Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và thống kê du lịch

- Xây dựng, ban hành hệ thống chỉ tiêu và phương pháp thống kê chuyên ngành du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái và tổ chức tập huấn cho các đơn vị hoạt động du lịch trong VQG Chư Yang Sin. Thiết lập và vận hành cơ sở dữ liệu ngành du lịch phục vụ công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách, kế hoạch, quy hoạch cũng như vận hành quản lý các nghiệp vụ ngành cùng Cục kiểm lâm và các đơn vị liên quan.

- Áp dụng hệ thống tài khoản vệ tinh trong lĩnh vực du lịch tạo cơ sở vững chắc cho phương pháp thống kê du lịch, đảm bảo các yêu cầu thống kê quốc tế và trong nước, thể hiện đúng vai trò và vị trí của ngành du lịch trong nền kinh tế quốc dân.

e) Nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến hiện đại trong việc quản lý và vận hành các hoạt động du lịch như công nghệ GIS & RS trong kiểm kê tài nguyên, đánh giá, xếp loại tài nguyên, và nghiên cứu biến động tài nguyên.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị ứng dụng, khai thác hiệu quả công nghệ thông tin cho phát triển du lịch, đặc biệt trong các lĩnh vực xúc tiến quảng bá, đào tạo nhân lực du lịch.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao kiến thức, công nghệ về đào tạo, bồi dưỡng du lịch sinh thái và xây dựng mạng lưới các chuyên gia có khả năng, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực du lịch.

- Thực hiện đào tạo trong và ngoài nước đội ngũ cán bộ nghiên cứu có năng lực và trình độ cao, nhằm tăng nhanh chất lượng nghiên cứu, sản phẩm khoa học và công nghệ đạt trình độ và chuẩn mực quốc tế.

f) Chương trình nghiên cứu khoa học

- Chương trình Điều tra nghiên cứu bổ sung, phát triển các giá trị bảo tồn phục vụ phát triển bền vững; nghiên cứu bảo tồn các hệ sinh thái rừng, các mô hình phục hồi rừng, các loài động thực vật quý hiếm, đặc hữu và các nghiên cứu có liên quan để hỗ trợ bảo tồn và phát triển bền vững ở Vườn quốc gia và vùng đệm.

- Chương trình nghiên cứu xây dựng vườn thực vật; Chương trình xây dựng bảo tàng tự nhiên và bảo tàng mẫu vật: Điều tra đánh giá tình hình; xây dựng hạ tầng cho bảo tàng tự nhiên và bảo tàng mẫu vật, tiến hành các hoạt động bảo tàng tự nhiên và bảo tàng mẫu vật của Vườn quốc gia.

3.8. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa

- Nâng cao ý thức của người dân về ý nghĩa của việc bảo tồn và phát triển tài nguyên du lịch văn hóa thông qua các chương trình giáo dục môi trường, tìm hiểu về cội nguồn và các tuyên truyền mang tính xã hội sâu rộng. Khuyến khích cộng đồng địa

phương tham gia vào công tác bảo tồn di sản, các điểm di tích lịch sử văn hóa. Thường xuyên phối hợp với các ngành liên quan duy trì công tác giữ gìn vệ sinh an toàn trật tự tại các điểm du lịch.

- Tổ chức đào tạo có hệ thống đối với lực lượng lao động trong lĩnh vực bao gồm đội ngũ người làm chủ quản lý văn hóa, quản lý du lịch cũng như đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại các di tích bảo tàng, trong các công trình văn hóa, ...; Phát triển các làng nghề thủ công - mỹ nghệ gắn với phát triển du lịch. Khuyến khích các cơ sở sản xuất ở làng nghề cần phải liên kết với nhau để thành những cơ sở, những doanh nghiệp mạnh tại các địa phương.

CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN, QUẢN LÝ GIÁM SÁT VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

4.1. Tổ chức thực hiện

4.1.1. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk

Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ban quản lý VQG Chư Yang Sin trong suốt quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động của Đề án được phê duyệt, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định về đầu tư, đất đai, lâm nghiệp, du lịch, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Chỉ đạo, tham mưu cho UBND tỉnh lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững hàng năm, giai đoạn với thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

Phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh quản lý, trình, thẩm định các dự án đầu tư phát triển tại các phân khu du lịch theo quy định; hỗ trợ VQG Chư Yang Sin trong việc thu hút, kêu gọi các nguồn vốn đầu tư thực hiện hiệu các các nội dung, hoạt động của Đề án được phê duyệt.

4.1.2. VQG Chư Yang Sin

Sau khi đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng VQG Chư Yang Sin được phê duyệt. Ban quản lý VQG Chư Yang Sin chủ trì, phối hợp với các ban ngành chức năng thực hiện các nhiệm vụ: Công bố công khai các nội dung của Đề án; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Đề án được phê duyệt.

Hằng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án được phê duyệt; đề xuất xây dựng các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Tổ chức xúc tiến, kêu gọi đầu tư từ các tổ chức trong, ngoài nước, tranh thủ chỉ đạo và hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương.

Có các giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư hợp pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; chủ trì, phối hợp với các nhà đầu tư để lập các dự án, tiểu dự án đầu tư và các phương án liên doanh, liên kết, kêu gọi đầu tư kết hợp bảo vệ, phát triển rừng bền vững trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án cho Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất; đồng thời, chủ trì, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hàng năm và 5 năm.

4.1.3. Các Sở, ban ngành cấp tỉnh

a) Sở Văn Hóa thể thao và du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND 02 huyện Krông Bông, Lắk và các đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra Ban quản lý VQG Chư Yang Sin, các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức quản lý các hoạt động du lịch sinh thái, bảo tồn di sản văn hóa, lịch sử trong khu bảo tồn; lồng ghép kế hoạch, chương trình, quy hoạch phát triển du lịch toàn tỉnh với phát triển du lịch tại VQG Chư Yang Sin.

b) Sở Tài Nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Ban quản lý VQG Chư Yang Sin và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bảo vệ môi trường theo quy định của Nhà nước về đánh giá tác động môi trường khi Đề án hoạt động, xử lý nghiêm minh những hành vi gây ô nhiễm môi trường, gây tác động xấu đến môi trường sinh thái theo quy định.

c) Sở Xây dựng

Sở Xây dựng phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ban quản lý VQG Chư Yang Sin chấp hành, triển khai các hoạt động liên quan đến lĩnh vực xây dựng của các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn; quản lý hoạt động xây dựng, dự án đầu tư xây dựng theo phân công, phân cấp quản lý.

4.1.4. UBND hai huyện Krông Bông và huyện Lắk

Chỉ đạo UBND các xã trong vùng quy hoạch VQG Chư Yang Sin phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý VQG Chư Yang Sin thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng trên địa bàn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, và các ngành có liên quan hỗ trợ Ban quản lý VQG Chư Yang Sin thúc đẩy kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn huyện; cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách huyện để thực hiện cácnhiệm vụ của Đề án theo đúng quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các chương trình phát triển du lịch trên địa bàn; quản lý tài nguyên du lịch trên địa bàn theo Luật Du lịch; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các Chỉ thị 18/CT-TTg, 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giữ gìn trật tự trị an, vệ sinh môi trường tại các điểm trên địa bàn.

Hỗ trợ VQG Chư Yang Sin thúc đẩy kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp, các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn huyện. Ưu tiên cân đối từ nguồn ngân sách huyện để thực hiện một số hạng mục đầu tư trong Đề án.

4.1.5. Các doanh nghiệp, hiệp hội du lịch

Doanh nghiệp, hiệp hội và tổ chức xã hội liên quan chủ động xây dựng và thực hiện Đề án này nhằm triển khai hiệu quả các kế hoạch cụ thể và khai thác tiềm năng, lợi thế.

4.1.6. UBND các xã, cộng đồng dân cư tại vùng đệm của VQG Chư Yang Sin

- Cộng đồng dân cư vùng dự án là nhân tố quan trọng đối với việc bảo vệ và phát triển rừng, phát triển du lịch tại địa phương. Họ là lực lượng tại chỗ tham gia QLBVR theo hướng thực hiện cơ chế đồng quản lý rừng; đồng thời tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động du lịch thông qua hoạt động cung ứng các dịch vụ.

- Chính quyền các xã, cộng đồng dân cư vùng dự án có trách nhiệm cùng với Ban quản lý Vườn thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung hoạt động trong khuôn khổ Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí rừng đặc dụng VQG Chư Yang Sin, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường; tham gia giám sát các hoạt động của

VQG Chư Yang Sin.

4.2. Tổ chức đánh giá, giám sát

4.2.1. VQG Chư Yang Sin tự kiểm tra, giám sát

- VQG Chư Yang Sin tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động trong Đề án đã được phê duyệt và tự kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

- Xác định thời gian thực hiện giám sát đánh giá và kế hoạch giám sát đánh giá định kỳ được xây dựng cho từng giai đoạn 05 năm là phù hợp, vì sau 05 năm bản kế hoạch có thể phải được điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

- Trong mỗi giai đoạn 05 năm các chỉ tiêu kiểm tra, giám sát được chia nhỏ ra theo từng năm; mỗi năm thực hiện giám sát đánh giá tùy vào hạng mục chuyên môn, xác định nội dung cần giám sát đánh giá.

- Nội dung cần giám sát và các chỉ tiêu đánh giá thực hiện theo hướng dẫn của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Kết thúc năm kế hoạch, VQG Chư Yang Sin phải có trách nhiệm báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT kết quả thực hiện các mục tiêu và kế hoạch du lịch sinh thái đã được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt.

4.2.2. Kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện "Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí";

- Sở văn hóa - Thể thao và du lịch, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức giám sát việc thực hiện Đề án bao gồm: giám sát trong các hoạt động xây dựng các công trình hạ tầng, cơ sở du lịch, giám sát hoạt động du lịch sinh thái, ...

- Kỳ kiểm tra, giám sát: 01 lần trong năm;

- Nội dung kiểm tra, giám sát: theo mục tiêu, kế hoạch hoạt động được phê duyệt trong "Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí".

4.3. Hiệu quả của đề án

4.3.1. Hiệu quả kinh tế

- Việc thực hiện đề án sẽ giúp tăng nguồn thu cho VQG Chư Yang Sin; nguồn thu đó sẽ được sử dụng để tái đầu tư cho các hoạt động quản lý bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trong VQG Chư Yang Sin.

- Thực hiện đề án sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển của kinh tế địa phương, tạo công việc cho cộng đồng vùng đệm. Các hoạt động du lịch sẽ tăng nguồn cho địa phương và góp phần thúc đẩy hoạt động phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt là các hoạt động dịch vụ.

- Đối với các hộ gia đình vùng đệm, sẽ trực tiếp và gián tiếp tham gia vào các hoạt động du lịch thông qua cung cấp các dịch vụ, cung ứng sản phẩm, hàng hóa qua đó đẩy mạnh việc tiêu thụ nông sản, thủy sản, hàng hoá; khuyến khích đầu tư sản xuất tạo hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn từ nông nghiệp hay khai thác tài nguyên rừng truyền thống sang kinh tế dịch vụ. Việc chuyển dịch đó góp phần cải thiện và nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh

thần cho cộng đồng dân cư ở địa phương.

4.3.2. Hiệu quả văn hóa xã hội

- Hoạt động dịch vụ du lịch ở VQG Chư Yang Sin sẽ thu hút được 95 nguồn lao động địa phương, góp phần tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo và ổn định đời sống nhân dân ở các xã vùng đệm.

- Nhờ các hoạt động du lịch, các cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công trình phúc lợi sẽ được đầu tư xây dựng, các hoạt động văn hóa truyền thống được phục hồi và duy trì, góp phần làm thay đổi đời xã hội của cộng đồng.

- Hoạt động du lịch, tăng cường tiếp xúc và giao lưu với khách cũng giúp người dân vùng đệm nâng cao dân trí, nếp sống văn minh, lành mạnh.

4.3.3. Hiệu quả bảo vệ môi trường

- Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hoá bản địa gắn với giáo dục và diễn giải về môi trường. Do đó, khi tham gia vào hoạt động DLST sẽ hiểu, trân trọng hơn các giá trị của thiên nhiên, đa dạng sinh học.

- Các hoạt động du lịch sinh thái không chỉ có hiệu quả về mặt kinh tế mà còn có tác dụng giáo dục năng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với môi trường, đa dạng sinh học.

- Thực hiện đề án làm tăng nguồn thu cho VQG Chư Yang Sin, nguồn thu đó sẽ được tái đầu tư cho hoạt động bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học.

Qua đó các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, công tác bảo vệ rừng có hiệu quả hơn, độ che phủ của rừng được nâng cao sẽ cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái hiệu quả hơn như giữ nước, điều hòa được dòng chảy, hạn chế xói mòn, cung cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt cho cộng đồng.

4.3.4. Hiệu quả an ninh quốc phòng

Đề án được thực hiện sẽ góp phần tích cực vào việc nâng cao nhận thức về chủ quyền lãnh thổ, an ninh trật tự xã hội của địa phương.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí VQG Chư Yang Sin, giai đoạn 2021 - 2030 được xây dựng dựa trên cơ sở điều tra và đánh giá trên thực tế đảm bảo khoa học và thực tế ở khu vực;

- Việc lựa chọn các điểm, tuyến tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong VQG Chư Yang Sin và lộ trình đầu tư, các hạng mục ưu tiên đầu tư và đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện cũng dựa vào sử dụng bộ tiêu chí lựa chọn, đánh giá và phân tích thực tế tài nguyên du lịch tại các điểm và tuyến du lịch;

- Đề án được phê duyệt, thực hiện sẽ giúp nâng cao hiểu quả hoạt động, tăng nguồn thu cho VQG Chư Yang Sin nói riêng và cho tỉnh Đắk Lắk nói chung. Khi được phê duyệt và thực hiện, Đề án sẽ phát huy lợi thế về các điều kiện thiên nhiên và xã hội nhằm thu hút được các nguồn đầu tư của xã hội để phát triển du lịch, tạo việc làm và tăng nguồn thu cho ngân sách, tăng thu nhập cho công đồng vùng đệm;

- Đề án được phê duyệt, thực hiện sẽ giúp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với việc bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học ở VQG Chư Yang Sin nói riêng và ở tỉnh Đắk Lắk nói chung;

- Đề án được phê duyệt, thực hiện sẽ giúp Chư Yang Sin góp phần của mình vào việc thực hiện "Đề án Phát triển du lịch huyện Krông Bông giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030", "Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030" và "Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030".

2. Kiến nghị

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk thẩm định đề án phát triển Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí VQG Chư Yang Sin; báo cáo UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt để đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện đúng tiến độ;

- Đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk cùng các sở, ban, ngành có liên quan có những cơ chế, chính sách, nguồn vốn để hỗ trợ đẩy mạnh đầu tư Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí VQG Chư Yang Sin./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2017) Thông tư số 40/TT/2017-BTC ngày 28/4/2017 về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. Thông tư số 109/2016/TTBTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.
2. Bộ Chính trị (2017) Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn.
3. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2018) Thông tư số 28/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định về quản lý rừng bền vững.
4. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2018) Thông tư số 32/2018/TTBNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định phương pháp định giá rừng, khung giá rừng.
5. Bộ Tài chính và Khoa học và Công nghệ (2015) Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.
6. Bộ Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2013) Thông tư liên tịch số 100/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 26/7/2013 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020.
7. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (2018) Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB, ngày 26/2/2007 về việc ban hành định mức lao động điều tra quy hoạch rừng.
8. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018) Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL, ngày 03/8/2016 phê duyệt Đề án Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
9. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2010) Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.
10. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2014) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
11. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2014) Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới.
12. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2015) Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
13. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2017) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
14. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2017) Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

15. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2018) Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
16. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2018) Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh.
17. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2019) Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 9/5/2019 của Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
18. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2020) Nghị định số 83/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
19. Cục thống kê tỉnh Đắk Lắk (2021) Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk năm 2020.
20. Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2012) Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 6/7/2012 về quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.
21. Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2017) Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
22. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2001) Luật Di sản văn hóa, ngày 29/6/2001
23. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2009) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, ngày 18/6/2009.
24. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013) Luật Đất đai, ngày 29/11/2013.
25. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014) Luật Bảo vệ môi trường, ngày 23/06/2014.
26. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014) Luật Đầu tư, ngày 26/11/2014.
27. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014) Luật Xây dựng, ngày 18/06/2014.
28. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2017) Luật Du lịch, ngày 19/6/2017.
29. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2017) Luật Lâm nghiệp, ngày 15/11/2017.
30. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2018) Luật Đa dạng sinh học, ngày 10/12/2018.
31. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2020) Quyết định số 05/QĐ-SNN ngày 08/01/2020 về việc giao dự toán thu chi Ngân sách năm 2020.
32. Thủ tướng Chính phủ (2002) Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 về việc phê duyệt Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.
33. Thủ tướng Chính phủ (2002) Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.
34. Thủ tướng Chính phủ (2002) Quyết định số 1685/QĐ-TTg, ngày 5/12/2018 về việc phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn".

35. Thủ tướng Chính phủ (2002) Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 về phê duyệt quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2021, tầm nhìn đến năm 2030.
36. Thủ tướng Chính phủ (2002) Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 về Phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030".
37. Thủ tướng Chính phủ (2002) Quyết định số 2162/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
38. Thủ tướng Chính phủ (2002) Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 về chính sách đầu tư rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020.
39. Thủ tướng Chính phủ (2002) Quyết định số 286/QĐ-TTg, ngày 09/3/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.
40. Thủ tướng Chính phủ (2002) Quyết định số 92/2002/QĐ-TTg ngày 12/7/2002 về việc chuyển hạng VQG Chư Yang Sin thiên nhiên Chư Yang Sin thành VQG Chư Yang Sin, tỉnh Đắk Lắk.
41. Tỉnh ủy Đắk Lắk (2017) Chương trình số 15-CTr/TU ngày 13/7/2017 về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
42. UBND tỉnh Đắk Lắk (2014) Quyết định số 1282/QĐ-UBND, ngày 16/6/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững VQG Chư Yang Sin đến năm 2020.
43. UBND tỉnh Đắk Lắk (2016) Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.
44. UBND tỉnh Đắk Lắk (2019) Công văn số 6959/UBND-NN&MT ngày 26/8/2019 về việc sử dụng nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng để xây dựng phương án quản lý rừng bền vững tại VQG Chư Yang Sin.
45. UBND tỉnh Đắk Lắk (2019) Thông báo 108 /TB-VPUBND ngày 02/7/2019 về Kết luận của đồng chí Phạm Ngọc Nghị - Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giải quyết khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh.
46. VQG Chư Yang Sin (2021) Phương án quản lý rừng bền vững VQG Chư Yang Sin giai đoạn 2021-2030 và kết quả điều tra, khảo sát bổ sung năm 2021.

PHẦN PHỤ LỤC/ PHỤ BIỂU